CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI ***SAIGON – HANOI SECURITIES JSC***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness***
Số/*No*: 519 /2026/CV - SHS (V/v: CBTT Nghị quyết, Biên bản họp và các tài liệu kèm theo của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 *Ref: Information disclosure on the Resolutions, Meeting Minutes and related documents of the Annual General Meeting of Shareholders 2026)*	Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026 *Hanoi, April 17 , 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

INFORMATION DISCLOSURE ON ELECTRONIC PORTAL OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND STOCK EXCHANGES

Kính gửi/*To*:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Committee;***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange;***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange;***
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *HoChiMinh Stock Exchange.***

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Name of organization: ***Saigon - Hanoi Securities JSC.***

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* SHS

- Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Address: No. 43 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi City.

- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* 024.38.181888 Fax: 024.38.181688

- E-mail: congbothongtin@shs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Nghị quyết, Biên bản họp và các tài liệu kèm theo của Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

The Resolutions, Meeting Minutes and related documents of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of Saigon – Hanoi Securities JSC.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn.

This information was published on the Company's website on April 17, 2026 as in the link:

https://www.shs.com.vn/cong-bo-thong-tin/cbtt-nghi-quyet-bien-ban-hop-va-cac-tai-lieu-kem-theo-cua-dhdcd-thuong-nien-nam-2026

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/*Attached documents:*

- Nghị quyết số 01-2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026;
Resolution No. 01-2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 17, 2026;

- Biên bản họp số 01-2026/BBH-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026;
Meeting minutes No. 01-2026/BBH-ĐHĐCĐ dated April 17, 2026;

- Các tài liệu kèm theo của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
Attached documents of the Annual General Meeting of Shareholders 2026.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/*Legal representative*
Tổng Giám đốc/*Chief Executive Officer*

S.G.P: 66 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI
P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Duy Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Thường niên lần thứ XIX)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;*
- *Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Phiên họp thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ thường niên lần thứ XIX) số 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: **Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), thành viên HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026.**

Điều 2: **Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán và hoạt động của HĐQT năm 2025**.

Điều 3: **Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán** *(theo nội dung tại Tờ trình số 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ).*

Điều 4: **Thông qua việc Trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025** *(theo nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ).*

Điều 5: **Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026** *(theo nội dung tại Tờ trình số 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ).*

Điều 6: **Thông qua Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026** *(theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ)*, bao gồm:

(1) Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

(2) Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

(3) Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty và ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

Điều 7: **Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026** *(theo nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ)*.

Điều 8: **Thông qua Chủ trương ký kết, thực hiện các Hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan** *(theo nội dung Tờ trình số 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ)*.

Điều 9: **Thông qua Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT năm tài chính 2026** *(theo nội dung Tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ)*.

Điều 10: **Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, các Quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông thông qua** *(theo nội dung Tờ trình số 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ)*, bao gồm:

Thông qua toàn văn các văn bản sau để thay thế cho các văn bản tương ứng hiện hành:

(1) Điều lệ Công ty và Bảng trình bày một số nội dung trọng yếu được sửa đổi, bổ sung và kiến nghị sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ.

(2) Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty.

(3) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 11: **Thông qua việc Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua Đối tác Bù trừ trung tâm, Chào bán sản phẩm tài chính** *(theo nội dung Tờ trình số 09/2026/TTr-ĐHĐCĐ)*.

Điều 12: **Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Chí Thành và bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027** *(theo nội dung Tờ trình số 10/2026/TTr-ĐHĐCĐ)*.

Điều 13: **Thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Duy Linh** (CCCD số do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 26/03/2024) **- giữ chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ ngày 17/4/2026.**

Điều 14: **Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2026.**

Biên bản họp, các Báo cáo và Tờ trình tại Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 là một phần không tách rời của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Phiên họp thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, toàn thể Cổ đông, các Đơn vị và cá nhân có liên quan thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:

- *Như Điều 14;*
- *CBTT;*
- *Lưu VP HĐQT.*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2026/BBH-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026*

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Thường niên lần thứ XIX)

A. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Tên viết tắt: Công ty hoặc **SHS**

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 66/UBCK-GP cấp ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 07/GPĐC-UBCK ngày 14/01/2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Mã số doanh nghiệp số: 0102524651 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 15/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 20/01/2026 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam

B. THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC, ĐỊA ĐIỂM HỌP

Thời gian bắt đầu phiên họp: 13h00 ngày 17 tháng 4 năm 2026.

Địa điểm điều hành: Hội trường tầng 1, Khách sạn MELIÁ Hà Nội, số 44B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Theo dõi, tham dự và họp trực tuyến tại địa chỉ: https://dhcd.shs.com.vn

C. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Thành viên (TV) Hội đồng Quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc, các Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông Công ty *(có tên trong Danh sách tổng hợp người Sở hữu chứng khoán thực hiện quyền số VNMEETVSDS013004/VSDSHSXX ngày 18/03/2026 chốt theo Ngày đăng ký cuối cùng 16/03/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp*).

D. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông được thành lập theo **Quyết định số 19.1/2026/QĐ-HĐQT** ngày 26/03/2026 của HĐQT SHS:

- **Trưởng ban:** Bà Phan Thị Hương – Phó Trưởng phòng Tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành (TVTC&BLPH) – Cổ đông
- **Các thành viên gồm:**

+ Ông Phạm Minh Luận – Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ

+ Bà Trần Thị Vân – Phó Trưởng phòng, Phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro – Cổ đông

2. Trưởng Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông – Bà Phan Thị Hương - báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông *(ĐHĐCĐ/Đại hội)* thường niên năm

2026 như sau:

- Tổng số Cổ đông của Công ty là: **60.610** Cổ đông, đại diện cho **899.462.220** cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tại thời điểm khai mạc (13 giờ 40 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty:

  Số lượng Cổ đông tham dự và Cổ đông ủy quyền tham dự Phiên họp ĐHĐCĐ theo hai hình thức: Trực tiếp và trực tuyến là **2.843** Cổ đông, đại diện cho **469.544.465** cổ phần và chiếm tỷ lệ **52,20280**% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

  Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

E. <u>KHAI MẠC ĐẠI HỘI</u>

I. <u>Nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:</u>

1. Đoàn Chủ tịch:

- **Chủ tọa Đại hội:** Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch HĐQT – Chủ tịch Ủy ban Chiến lược - Cổ đông
- **Các thành viên gồm:**

  03 TV HĐQT (đều là Cổ đông SHS):

+ Bà Nguyễn Diệu Trinh - TV HĐQT độc lập - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (UBKT)
+ Ông Lê Đăng Khoa - TV HĐQT – TV UBKT
+ Ông Đào Ngọc Dũng – TV HĐQT

  Và: Ông Nguyễn Duy Linh – Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật

  Đại hội biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch (theo phương thức giơ Tờ Phiếu biểu quyết màu vàng/Biểu quyết điện tử) với Tỷ lệ tán thành là 99,97319% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu:

- **Trưởng ban:** Bà Phạm Thị Thanh Hảo – Kế toán trưởng – Cổ đông
- **Các thành viên gồm:**

+ Ông Tạ Thanh Sơn – Phó Trưởng phòng TVTC&BLPH – Cổ đông
+ Bà Phan Thị Hương - Phó Trưởng phòng TVTC&BLPH – Cổ đông
+ Ông Nguyễn Thanh Tùng – Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin – Cổ đông
+ Bà Lê Thị Hải Yến – Phó Trưởng phòng Quản trị rủi ro

  Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu (theo phương thức giơ tờ Phiếu biểu quyết màu vàng/Biểu quyết điện tử) với Tỷ lệ tán thành là 99,96928% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

3. Ban Thư ký

Các thành viên đều là Cổ đông và do Chủ tọa đề cử, bao gồm:

- **Trưởng ban**: Bà Lê Phương Thanh Hoài – Chánh Văn phòng HĐQT
- Các thành viên khác:

+ Bà Doãn Thị Như Quỳnh - Phó Chánh Văn phòng HĐQT, Người phụ trách quản trị Công ty
+ Ông Nguyễn Tuấn Linh – Chuyên viên Tư vấn Đầu tư quản lý đối tác

II. **Thông qua Quy chế làm việc – Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:**

Quy chế làm việc – Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026: Cổ đông biểu quyết theo phương thức giơ tờ Phiếu biểu quyết màu vàng/Biểu quyết điện tử thông qua với **Tỷ lệ tán thành là 99,99343%** tổng số Phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

III. **Thông qua Chương trình Nghị sự - Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:**

Chương trình Nghị sự - Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026: Cổ đông biểu quyết theo phương thức giơ tờ Phiếu biểu quyết màu vàng/Biểu quyết điện tử thông qua với **Tỷ lệ tán thành là 99,99532%** tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

F. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. **Các nội dung, vấn đề trình ĐHĐCĐ:**

Các TV Đoàn Chủ tịch đã trình bày tóm tắt các nội dung, vấn đề trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua theo các văn kiện ĐHĐCĐ như sau:

1. **Bà Nguyễn Diệu Trinh trình bày:**

- **Báo cáo hoạt động** của TV HĐQT độc lập trong UBKT và hoạt động của HĐQT năm 2025;
- **Tờ trình số 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ:** Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- **Tờ trình số 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ:** Trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025;
- **Tờ trình số 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ:** Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026.

2. **Ông Lê Đăng Khoa trình bày:**

- **Báo cáo hoạt động** của HĐQT, TV HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026;
- **Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ**: Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026;
- **Tờ trình số 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ**: Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các Hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan;
- **Tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ**: Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT năm tài chính 2026;

3. **Ông Đào Ngọc Dũng trình bày:**

- **Tờ trình số 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ**: Sửa đổi Điều lệ, các Quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua.
- **Tờ trình số 09/2026/TTr-ĐHĐCĐ:** Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua Đối tác Bù trừ trung tâm, Chào bán sản phẩm tài chính;
- **Tờ trình số 10/2026/TTr-ĐHĐCĐ:** Miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

4. **Ông Nguyễn Duy Linh trình bày:**

Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 (kèm theo Tờ trình số 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ về việc thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026).

II. **Thảo luận và kết quả biểu quyết của các Cổ đông:**

1. **Thảo luận của Cổ đông tham dự Đại hội:**
(*Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Biên bản họp này*)

2. **Trình tự biểu quyết:**

Ban Tổ chức hướng dẫn Cổ đông biểu quyết và bầu TVHĐQT.

Cổ đông tham dự trực tiếp biểu quyết đối với các vấn đề, nội dung **trên Tờ Phiếu biểu quyết (màu hồng), bầu TVHĐQT tại Tờ Phiếu bầu (màu trắng).**

Cổ đông tham dự trực tuyến thực hiện biểu quyết và bầu TVHĐQT trên hệ thống Đại hội trực tuyến https://dhcd.shs.com.vn.

III. Kiểm phiếu

Trong thời gian ĐHĐCĐ giải lao, Ban Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm **Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu.**

Kết quả biểu quyết đối với các vấn đề, nội dung tại Phiếu biểu quyết và Kết quả bầu TVHĐQT

1. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết đối với các vấn đề, nội dung tại Tờ Phiếu biểu quyết.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết các nội dung, vấn đề tại Phiếu biểu quyết các nội dung, tổng số Cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 3.312 Cổ đông, đại diện cho 475.920.833 cổ phần và chiếm tỷ lệ 52,91171% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số tờ Phiếu biểu quyết phát ra là: 3.068 tờ, tương ứng với 475.920.833 phiếu biểu quyết.
- Số tờ Phiếu biểu quyết thu về là: 700 tờ, tương ứng với 405.035.106 phiếu biểu quyết.

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

1.1. Báo cáo hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026:

- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 289.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07145% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 404.745.714 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,92855% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	404.699.274	0	46.440
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	99,91709	0	0,01147

1.2. Báo cáo hoạt động của TV HĐQT độc lập trong UBKT và hoạt động của HĐQT năm 2025:

- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 289.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07145% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 404.745.714 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,92855% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	404.699.314	0	46.400
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	99,91710	0	0,01146

1.3. Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (theo nội dung tại Tờ trình số 01/2026/TTr-

ĐHĐCĐ):

- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 289.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07145% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 404.745.714 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,92855% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	404.687.614	100	58.000
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	99,91421	0,00002	0,01432

1.4. Trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025 (theo nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ):

- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 289.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07145% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 404.745.714 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,92855% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	404.677.214	20.100	48.400
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	99,91164	0,00496	0,01195

1.5. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 (theo nội dung tại Tờ trình số 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ):

- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 289.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07145% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 404.745.714 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,92855% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	404.253.564	439.850	52.300
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	99,80704	0,10860	0,01291

1.6. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện (theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ):

- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 289.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07145% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 404.745.714 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,92855% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	404.675.574	17.640	52.500
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	99,91123	0,00436	0,01296

1.7. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện (theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ)**:**

- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 289.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07145% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 404.745.714 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,92855% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	395.698.733	8.992.481	54.500
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	97,69492	2,22017	0,01346

1.8. Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty và Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện (theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ)**:**

- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 289.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07145% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 404.745.714 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,92855% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	395.584.138	8.966.175	195.401
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	97,66663	2,21368	0,04824

1.9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 (theo nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ):

- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 289.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07145% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 404.745.714 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,92855% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	397.391.959	0	7.353.755
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	98,11297	0	1,81558

1.10. Chủ trương ký kết, thực hiện các Hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan (theo nội dung Tờ trình số 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ):

- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 289.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07145% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 404.745.714 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,92855% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	396.190.123	8.501.291	54.300
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	97,81624	2,09890	0,01341

1.11. Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT năm tài chính 2026 (theo nội dung Tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ):

- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 289.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07145% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 404.745.714 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,92855% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	404.299.980	8.600	437.134
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	99,81850	0,00212	0,10792

1.12. Sửa đổi Điều lệ, các Quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua (theo nội dung Tờ trình số 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ).

Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 289.392 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07145% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 404.745.714 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,92855% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	404.691.414	900	53.400

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	99,91515	0,00022	0,01318

1.13. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua Đối tác Bù trừ trung tâm, Chào bán sản phẩm tài chính (theo nội dung Tờ trình số 09/2026/TTr-ĐHĐCĐ):

- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 289.492 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07147% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 404.745.614 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,92853% tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	404.310.480	940	434.194
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	99,82110	0,00023	0,10720

2. <u>Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027:</u>

2.1. Miễn nhiệm TV HĐQT:

Theo kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ đối với Tờ trình số 10/2026/TTr-ĐHĐCĐ v/v miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, ĐHĐCĐ đã đồng ý miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT đối với ông Nguyễn Chí Thành; đồng thời thông qua việc bầu bổ sung 01 (một) TV HĐQT thay thế.

- Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 3.262 cổ đông, đại diện cho 475.321.903 cổ phần và chiếm tỷ lệ 52,84512% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số tờ Phiếu biểu quyết phát ra là: 3.018 tờ, tương ứng với 475.321.903 phiếu biểu quyết
- Số tờ Phiếu biểu quyết thu về là: 950 tờ, tương ứng với 407.483.524 phiếu biểu quyết
- Số tờ Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: 0 tờ, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,00000% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số tờ Phiếu biểu quyết hợp lệ là: 950 tờ, đại diện cho 407.483.524 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100,00000% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội, trong đó:

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu biểu quyết	406.169.710	1.201.452	112.362
Tỷ lệ biểu quyết = Số phiếu biểu quyết/Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và biểu quyết (%)	99,67758	0,29485	0,02757

2.2. Bầu bổ sung TV HĐQT

Tại thời điểm tiến hành bầu TV HĐQT, tổng số Cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 3.312 Cổ đông, đại diện cho 475.920.833 cổ phần và chiếm tỷ lệ 52,91171% tổng số cổ

phần có quyền biểu quyết.

- Đại hội tiến hành bầu bổ sung 01 (một) TV HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu được hướng dẫn tại Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ.
- Danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 gồm có: 01 (một) ứng viên là ông Nguyễn Duy Linh (CCCD số do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/03/2024) – Tổng Giám đốc SHS (theo Tờ trình số 11/2026/TTr-ĐHĐCĐ).
- Số Tờ Phiếu bầu phát ra là: 3.068 tờ, tương ứng 475.920.833 phiếu bầu.
- Số Tờ Phiếu bầu thu về là 282 tờ, tương ứng 168.614.176 phiếu bầu.
+ Số Tờ Phiếu bầu hợp lệ là: 267 tờ, tương ứng 160.617.556 phiếu bầu.
+ Số Tờ Phiếu bầu không hợp lệ là: 15 tờ, tương ứng 7.996.620 phiếu bầu.

Kết quả bầu TV HĐQT như sau:

Họ và tên	Tổng số phiếu
(Ông) Nguyễn Duy Linh	160.597.156

G. <u>Các nội dung, vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua:</u>

Với kết quả biểu quyết nêu trên, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung, vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, Thành viên HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026.
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập trong UBKT và hoạt động của HĐQT năm 2025.
3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (theo nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ).
4. Thông qua việc Trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025 (theo nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-ĐHĐCĐ).
5. Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 (theo nội dung tại Tờ trình số 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ).
6. Thông qua Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026 (theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ), bao gồm:
   (1) Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.
   (2) Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.
   (3) Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty và ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.
7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 (theo nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ).
8. Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các Hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan (theo nội dung Tờ trình số 06/2026/TTr-ĐHĐCĐ).
9. Thông qua Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT năm tài chính 2026 (theo nội dung Tờ trình số 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ).
10. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, các Quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua

(theo nội dung Tờ trình số 08/2026/TTr-ĐHĐCĐ), bao gồm:

Thông qua toàn văn các văn bản sau thay thế cho các văn bản tương ứng hiện hành:

(1) Điều lệ Công ty và Bảng trình bày một số nội dung trọng yếu được sửa đổi, bổ sung và kiến nghị sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ;

(2) Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty;

(3) Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

11. Thông qua việc Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua Đối tác Bù trừ trung tâm, Chào bán sản phẩm tài chính (theo nội dung Tờ trình số 09/2026/TTr-ĐHĐCĐ).

12. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT đối với ông Nguyễn Chí Thành và bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 (theo nội dung Tờ trình số 10/2026/TTr-ĐHĐCĐ).

13. Thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Duy Linh (CCCD số do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/03/2024) - giữ chức vụ TV HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ ngày 17/04/2026.

H. <u>Điều khoản thi hành</u>

1. Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản, được công bố tại Đại hội.

2. Biên bản họp Đại hội đã được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua tại Phiên họp với tỷ lệ 99,97919% số Cổ đông tham dự biểu quyết tán thành trên tổng số Cổ đông và người ủy quyền tham dự Đại hội tham gia biểu quyết.

3. Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 kết thúc vào hồi 18h00 cùng ngày 17/4/2026.

4. Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản, để báo cáo các Cơ quan Quản lý Nhà nước, lưu Hồ sơ văn kiện ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 tại Văn phòng HĐQT, lưu Ban Thư ký Đại hội.

5. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa cuộc họp chịu trách nhiệm thay mặt ĐHĐCĐ ký, ban hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ sau khi ĐHĐCĐ thông qua toàn văn Biên bản họp này.

6. Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2026 đã được ban hành, HĐQT chịu trách nhiệm ban hành các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT và theo thẩm quyền được ĐHĐCĐ ủy quyền để triển khai các nội dung, vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua bảo đảm phù hợp pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của SHS

7. Nghị quyết do ĐHĐCĐ ban hành, các Báo cáo và các Tờ trình tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 này là một phần không tách rời của Biên bản họp này.

8. Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 này được lập thành văn bản, công bố toàn văn trên website của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (www.shs.com.vn) để báo cáo các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật./.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tọa Đại hội

Chủ tịch HĐQT – Chủ tịch Ủy ban Chiến lược

Ông Đỗ Quang Vinh

TV HĐQT – TV UBKT

Ông Lê Đăng Khoa

TV HĐQT độc lập – Chủ tịch UBKT

Bà Nguyễn Diệu Trinh

TV HĐQT

Ông Đào Ngọc Dũng

Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Duy Linh

BAN THƯ KÝ

Trưởng ban

Chánh Văn phòng HĐQT

Bà Lê Phương Thanh Hoài

Thành viên

Bà Doãn Thị Như Quỳnh

Ông Nguyễn Tuấn Linh

PHỤ LỤC

NỘI DUNG THẢO LUẬN

PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

1. Ý kiến của Cổ đông mã số 00375:

Cổ đông nêu ý kiến đóng góp về định hướng chiến lược kinh doanh của Công ty trong giai đoạn tới, cụ thể:

- Đẩy mạnh mảng Ngân hàng đầu tư (IB): trọng điểm dịch chuyển cơ cấu doanh thu từ tự doanh sang dịch vụ tư vấn, mảng IB đóng góp 15% - 20% tổng doanh thu. Thành lập đội chuyên gia M&A và bảo lãnh phát hành, săn các thương vụ lớn, với quy mô tương đương 1.000 tỷ đồng trên một thương vụ trong năm 2026, ưu tiên cho mạng lưới đối tác kết nối thương vụ quốc tế.
- Chuyển đổi số toàn diện và ứng dụng AI Advisor: chiếm lĩnh thị phần khách hàng trẻ, đạt tỷ lệ 90% giao dịch toàn hệ thống khách hàng thực hiện online. Ứng dụng AI vào hoạt động; tập trung đầu tư hạ tầng dữ liệu lớn.
- Quản trị rủi ro chủ động theo chuẩn quốc tế: Bảo vệ an toàn tài sản và duy trì xếp hạng tín nhiệm cao, kiểm soát nợ xấu margin dưới mức 1% tổng dư nợ. Áp dụng hệ thống cảnh báo rủi ro tự động và thuê tư vấn độc lập Big4.

Nội dung trả lời/tham luận của Ban lãnh đạo Công ty:

Chủ tịch HĐQT:

- Trân trọng cảm ơn ý kiến đóng góp của Cổ đông. Hiện nay, Công ty đã và đang tăng cường bổ sung nhân sự, chuyên gia; trong thời gian tới sẽ tiếp tục thu hút các chuyên gia có chất lượng cao trên thị trường nhằm nâng cao năng lực triển khai chiến lược kinh doanh.
- Về chuyển đổi số, Công ty định hướng tái cấu trúc hệ thống dữ liệu, xác định dữ liệu là yếu tố cốt lõi. Với lợi thế nằm trong hệ sinh thái, Công ty sẽ chuẩn hóa dữ liệu về nhu cầu và hành vi Khách hàng, đồng thời tích hợp trên các nền tảng ứng dụng để nâng cao trải nghiệm và hiệu quả kinh doanh.
- Về kiểm toán, Công ty định hướng hợp tác với các đơn vị kiểm toán uy tín, minh bạch (bao gồm Big4 khi phù hợp), tùy thuộc vào quy mô và nhu cầu thực tế của từng giai đoạn phát triển.

Tổng Giám đốc:

Công ty luôn trân trọng tiếp thu và lắng nghe ý kiến của Cổ đông. Trân trọng cám ơn Cổ đông đã chia sẻ, đóng góp ý kiến về chiến lược kinh doanh của Công ty.

2. Ý kiến của Cổ đông mã số 07144:

- Kế hoạch kinh doanh năm nay của Công ty theo tôi là chưa thể hiện rõ định hướng tăng trưởng, đề nghị Ban Lãnh đạo làm rõ định hướng và động lực tăng trưởng trong thời gian tới.
- Đối với mảng tự doanh, Công ty có chủ trương thu hẹp, đề nghị làm rõ mục tiêu, quy mô và lộ trình thực hiện cụ thể.
- Trong bối cảnh Công ty có sự thay đổi Tổng Giám đốc, đề nghị làm rõ định hướng phát triển mảng quản lý tài sản (Wealth Management), bao gồm mục tiêu, chiến lược và vai trò của mảng này trong cơ cấu kinh doanh.

Nội dung trả lời/tham luận của Ban lãnh đạo Công ty:

Chủ tịch HĐQT:

- Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh theo hướng thận trọng, do bối cảnh thị trường còn nhiều biến động và chịu tác động từ các yếu tố vĩ mô, bao gồm căng thẳng thương mại toàn cầu. Việc xây dựng kế hoạch thận trọng nhằm đảm bảo hiệu quả quản trị rủi ro và tính khả thi trong triển khai hoạt động kinh doanh. Vì vậy, Ban Điều hành, đặc biệt là Tổng Giám đốc mới, sẽ đối mặt với áp lực lớn về thị phần, quy mô và hiệu quả hoạt động, nhất là trong các mảng kinh doanh cốt lõi như tư vấn đầu tư.
- Sau đây, Tổng Giám đốc sẽ xây dựng và trình bày kế hoạch, lộ trình phát triển cụ thể cho các năm tiếp theo.

Tổng Giám đốc:

- HĐQT và Ban Điều hành có định hướng chiến lược tham vọng dựa trên 05 trụ cột, hướng tới tăng trưởng gắn với hiệu quả để gia tăng quy mô và giá trị tài sản.
- Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, kế hoạch kinh doanh cần xây dựng theo hướng thận trọng nhưng vẫn đạt mục tiêu tăng trưởng ở các mảng hoạt động, đi kèm kiểm soát rủi ro.
- Công ty sẽ thu hẹp mảng tự doanh tập trung phát triển các mảng khác và tăng cường quản trị rủi ro.
- Giai đoạn 2026–2030, Công ty chuyển sang kế hoạch hành động cụ thể với các mục tiêu: (i) tăng thị phần môi giới khách hàng cá nhân hàng năm, đạt 5–6% (TOP 5) vào năm 2030; (ii) tăng trưởng margin bình quân 40%/năm; (iii) tăng trưởng IB 50–60%/năm; (iv) cơ cấu lại danh mục tài sản theo hướng giảm rủi ro, tăng ổn định.
- HĐQT sẽ giám sát chặt chẽ việc triển khai nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận 25%/năm trở lên khi điều kiện thị trường thuận lợi.

3. Ý kiến của Cổ đông mã số 05383:

- Năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng tích cực, tuy nhiên biên lợi nhuận có xu hướng giảm, chi phí gia tăng.
- Đề nghị Ban Lãnh đạo làm rõ:
+ Xu hướng này có được cải thiện trong năm nay hay không;
+ Đồng thời đề nghị cập nhật kết quả kinh doanh sơ bộ Quý I.

Nội dung trả lời/tham luận của Ban lãnh đạo Công ty:

Tổng Giám đốc:

- Kết quả hiện tại phản ánh việc Công ty đã tăng đầu tư vào nhân sự, công nghệ và vận hành để phục vụ chiến lược đa dạng hóa nguồn thu và tăng trưởng bền vững.
- Thời gian tới, Công ty sẽ tối ưu chi phí nhằm cải thiện biên lợi nhuận.
- Quý I ghi nhận các mảng kinh doanh cốt lõi tăng trưởng tích cực và duy trì ổn định theo từng tháng. Dù mảng tự doanh chịu tác động từ biến động quốc tế, Công ty đã chủ động quản trị rủi ro và giữ tỷ lệ tiền mặt cao nên vẫn đảm bảo tăng trưởng tổng thể.
- Định hướng đầu tư là duy trì các khoản hiệu suất cao và tăng đầu tư vào tài sản, sản phẩm cốt lõi ổn định, hiệu quả dài hạn.

4. Ý kiến của Cổ đông mã số 06224:

Theo Báo cáo tài chính và định hướng chiến lược mới, Công ty có chủ trương giảm tỷ trọng mảng tự doanh. Tuy nhiên, trong năm 2025, Công ty vẫn đầu tư khoảng 2.000 tỷ đồng vào mảng này. Vì vậy, đề nghị Công ty làm rõ:

- Thời điểm triển khai khoản đầu tư nêu trên (ví dụ: trong các đợt phát hành, IPO hoặc thời điểm thị trường phù hợp);
- Định hướng cụ thể đối với danh mục tự doanh trong bối cảnh vừa giảm tỷ trọng nhưng vẫn tiếp tục đầu tư.

Nội dung trả lời/tham luận của Ban lãnh đạo Công ty:

Tổng Giám đốc:

SHS sẽ không cắt giảm đột ngột các khoản đầu tư đang có hiệu suất tốt, nhưng sẽ tái cấu trúc chuyển dịch dần cơ cấu bằng cách tăng tỷ trọng vào các tài sản có thu nhập cố định và sản phẩm tài chính bền vững thay vì đầu tư rủi ro cao.

5. Ý kiến của Cổ đông mã số 06127:

Cơ chế thù lao và quyền lợi của HĐQT hiện tại chưa thực sự tạo động lực, ví dụ cần đặt mức tối thiểu – tối đa (tối đa khoảng 1,5%). Đề nghị Công ty xem xét gắn các chỉ tiêu hiệu quả, đặc biệt là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) vào tiêu chí đánh giá và xây dựng kế hoạch kinh doanh của HĐQT, nhằm nâng cao trách nhiệm và hiệu quả quản trị.

Nội dung trả lời/tham luận của Ban lãnh đạo Công ty:

Chủ tịch HĐQT:

- Thù lao của HĐQT luôn được theo dõi và giám sát chặt chẽ. Trong các năm trước, mức thù lao thực tế chi trả luôn thấp hơn so với ngân sách thù lao được ĐHĐCĐ thông qua.
- Công ty định hướng xây dựng cơ chế thù lao phù hợp với giá trị đóng góp của từng thành viên HĐQT.
- Thù lao của HĐQT gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận và tham chiếu thông lệ thị trường.
- Công ty ghi nhận ý kiến của cổ đông và sẽ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế đánh giá, trong đó xem xét bổ sung các chỉ tiêu như EPS trong thời gian tới.

6. Ý kiến của Cổ đông mã số 06592:

Trong kế hoạch kinh doanh, Công ty định hướng phát triển mảng Wealth Management, đề nghị làm rõ:

- Phân khúc Khách hàng mục tiêu của mảng này.
- Định hướng xây dựng đội ngũ nhân sự (phát triển từ đội ngũ môi giới hiện hữu hay tuyển mới chuyên gia).
- Lợi thế cạnh tranh của SHS trong lĩnh vực này.
- Nguồn Khách hàng và khả năng bán chéo sản phẩm, đặc biệt là với các ngân hàng trong hệ sinh thái (nếu có).

Nội dung trả lời/tham luận của Ban lãnh đạo Công ty:

Tổng Giám đốc:

- Trước đây, SHS là công ty chứng khoán truyền thống với thế mạnh ở mảng đầu tư. Trong chiến lược mới, Công ty định hướng trở thành đối tác cung cấp giải pháp tài chính toàn diện cho Khách hàng cá nhân;
- SHS có nhiều lợi thế để phát triển mảng Wealth Management, bao gồm tệp Khách hàng lớn, năng lực tài chính vững mạnh (tổng tài sản, vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu), cùng nền tảng hoạt động và kinh nghiệm thị trường;
- Những lợi thế này là cơ sở để triển khai chiến lược kinh doanh mới, phát triển các sản phẩm dịch vụ đa dạng theo từng phân khúc Khách hàng;
- Đồng thời, với lợi thế nằm trong hệ sinh thái tài chính, SHS có khả năng cung cấp giải pháp tài chính toàn diện, tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư, cũng như mở rộng hệ thống phân phối và tệp Khách hàng.

7. Ý kiến của Cổ đông mã số 6927233:

Trong bối cảnh nhu cầu quản lý tài sản tại Việt Nam ngày càng gia tăng, đề nghị Công ty làm rõ:

- Sự khác biệt trong định hướng phát triển của SHS so với các công ty chứng khoán trực thuộc ngân hàng hoặc có cổ đông chi phối là ngân hàng.
- Quan điểm của Công ty về cạnh tranh thị phần, đặc biệt trong bối cảnh thị trường có xu hướng cạnh tranh phí giao dịch (phí 0 đồng).
- Chiến lược phát triển Khách hàng và kênh phân phối trong thời gian tới.
- Hiệu quả sử dụng vốn và kế hoạch tăng vốn (nếu có).

Nội dung trả lời/tham luận của Ban lãnh đạo Công ty:

Tổng Giám đốc:

- SHS tận dụng lợi thế từ hệ sinh thái tài chính để phát triển khách hàng và sản phẩm, tập trung nâng cao năng lực nội tại thay vì so sánh trực tiếp với đối thủ. Công ty định hướng tăng trưởng thị phần bền vững, áp dụng chính sách phí linh hoạt theo từng phân khúc khách hàng (đại chúng cạnh tranh phù hợp, VIP ưu tiên chất lượng dịch vụ).
- Chiến lược khách hàng dựa trên phân khúc chi tiết và mô hình kết hợp con người – công nghệ, đồng thời tăng hiệu quả và đa dạng hóa kênh phân phối, mở rộng tệp khách hàng. Với cơ cấu vốn hiện tại, SHS đảm bảo năng lực tài chính cho tăng trưởng; việc tăng vốn sẽ được cân nhắc

linh hoạt tùy điều kiện thị trường và nhu cầu từng giai đoạn.

8. Ý kiến của Cổ đông mã số 05528:

- Công ty đặt mục tiêu lọt Top 10 thị phần môi giới, đề nghị làm rõ:
+ Thị phần môi giới hiện tại của SHS;
+ Mục tiêu thị phần cụ thể đến năm 2026.
- Đề nghị Công ty cung cấp thông tin về:
+ Tổng dư nợ cho vay ký quỹ (margin) năm 2025;
+ Kế hoạch tăng trưởng dư nợ margin năm 2026, đặc biệt trong trường hợp Công ty thực hiện tăng vốn.

Nội dung trả lời/tham luận của Ban lãnh đạo Công ty:

Tổng Giám đốc:

- Về thị phần môi giới:
+ Thị phần của SHS năm 2025 đạt khoảng 1,65%;
+ Công ty đặt mục tiêu năm 2026 tăng thị phần lên 3%, lọt Top 10 thị phần môi giới;
+ Dư địa tăng trưởng còn lớn, trong bối cảnh số lượng nhà đầu tư trên thị trường hiện chiếm khoảng 11% dân số và tiếp tục có xu hướng gia tăng;
+ SHS tập trung vào kỷ luật thực thi, tốc độ triển khai và chất lượng dịch vụ để thúc đẩy tăng trưởng thị phần.
- Về hoạt động cho vay ký quỹ (margin):
+ Dư nợ margin cuối năm 2025 đạt hơn 9.000 tỷ đồng;
+ Kế hoạch tăng trưởng năm 2026:

  ✓ Dư nợ bình quân cả năm khoảng 13.500 - 14.000 tỷ đồng;

  ✓ Dư nợ cuối năm 18.000 - 19.000 tỷ đồng.

- Định hướng triển khai:

Công ty định hướng triển khai mảng margin dựa trên phân khúc khách hàng rõ ràng, xây dựng sản phẩm và chính sách phù hợp để tối ưu hiệu quả sử dụng vốn và tăng trưởng bền vững. Mảng margin được đánh giá còn nhiều dư địa tăng trưởng nhờ số lượng nhà đầu tư và quy mô thị trường tiếp tục tăng, kéo theo nhu cầu sử dụng đòn bẩy cao. Công ty sẽ phát triển mảng này theo hướng kiểm soát rủi ro chặt chẽ, phân khúc rõ ràng và đảm bảo hiệu quả vốn.

9. Ý kiến của Cổ đông mã số 04783:

Hiện nay, mảng Ngân hàng đầu tư (IB) của Công ty còn chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ, đề nghị làm rõ:

- Định vị Khách hàng mục tiêu của mảng IB.
- Hiệu quả sinh lời (biên lợi nhuận) của mảng này có đủ hấp dẫn hay không?
- Động lực tăng trưởng của mảng IB trong thời gian tới.

Nội dung trả lời/tham luận của Ban lãnh đạo Công ty:

Tổng Giám đốc:

- Định vị Khách hàng mục tiêu: là các Doanh nghiệp có nhu cầu:
+ Huy động vốn;
+ Cổ phần hóa, niêm yết;
+ Tái cấu trúc tài chính;
+ Phát hành trái phiếu.
- Cơ hội thị trường:
+ Quy mô vốn hóa thị trường hiện đạt khoảng 70–80% GDP, cho thấy dư địa lớn cho các hoạt động IB;
+ Nhu cầu tái cấu trúc vốn, phát hành trái phiếu của doanh nghiệp vẫn ở mức cao;
+ Tăng trưởng tín dụng và hoàn thiện khung pháp lý sẽ tiếp tục hỗ trợ thị trường.

- Động lực tăng trưởng:
+ Sự phát triển của thị trường vốn và nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp;
+ Việc hoàn thiện các sản phẩm và thể chế liên quan đến hoạt động IB.
- Lợi thế cạnh tranh của SHS: Nằm trong hệ sinh thái tài chính vững mạnh, giúp:
+ Tăng khả năng kết nối doanh nghiệp và nhà đầu tư;
+ Cung cấp giải pháp tài chính toàn diện.
- Về hiệu quả sinh lời: Mảng IB được định hướng là một trong các trụ cột tăng trưởng dài hạn, với tiềm năng mang lại biên lợi nhuận tốt khi quy mô và số lượng thương vụ gia tăng.

SHS | Kiến tạo Tài chính thịnh vượng

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: **13h00 ngày 17 tháng 4 năm 2026**

Địa điểm điều hành/tổ chức: **Khách sạn Meliá Hà Nội, số 44B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội**

Trực tuyến: https://dhcd.shs.com.vn/

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
Từ ngày 26/3/2026		Cổ đông đăng nhập Hệ thống Đại hội trực tuyến để theo dõi và ủy quyền trực tuyến tham dự Đại hội tại địa chỉ website https://dhcd.shs.com.vn/	Ban Tổ chức hỗ trợ
Từ 12h30 ngày 17/4/2026 đến khi kết thúc phiên họp		Hệ thống Đại hội trực tuyến mở cho Cổ đông đăng nhập, theo dõi và kiểm tra lại đường truyền chuẩn bị cho Phiên họp chính thức	
ĐÓN KHÁCH, ĐĂNG KÝ THAM DỰ			
12h30 ngày 17/4/2026		Đón tiếp khách mời, cổ đông tham dự trực tiếp	
		Cổ đông Đăng ký tham dự Đại hội, nhận Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử	
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 NGÀY 17/4/2026 CỦA ĐHĐCĐ SHS			
1	13:30	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội	Dẫn Chương trình
2	13:35	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội	Ban KTTC CĐ
3	13:45	Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch	Dẫn Chương trình
4	13:50	Giới thiệu Ban Thư ký; Giới thiệu và thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu	Chủ tọa
5	13:55	Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Nghị sự	
6	14:05	Báo cáo hoạt động của HĐQT, Thành viên HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026	TV HĐQT
7	14:20	Báo cáo hoạt động của TV HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán và hoạt động của HĐQT năm 2025	TV HĐQT độc lập
8	14:35	Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026	Tổng Giám đốc
9	14:55	Các Tờ trình của Hội đồng Quản trị	Thành viên Đoàn Chủ tịch
10	15:15	Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027	Ban Kiểm phiếu
		Báo cáo về việc đề cử, ứng cử TV HĐQT, công bố Danh sách Ứng cử viên bầu bổ sung TV HĐQT (theo Tờ trình của HĐQT)	

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
11	15:30	Đại hội thảo luận	Chủ tọa
12	15:50	Bỏ Phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình	
		Bỏ Phiếu bầu cử Thành viên HĐQT	
13	16:05	Nghỉ giải lao	Dẫn Chương trình
14	16:25	Công bố Kết quả kiểm phiếu biểu quyết và Bầu cử	Ban Kiểm phiếu
15	16:35	Thành viên HĐQT mới được bầu bổ sung ra mắt	Chủ tọa
16	16:45	Thông qua Biên bản Đại hội	Ban Thư ký
17	16:55	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

KẾT THÚC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

SHS | Kiến tạo Tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

- Tel: 024.38181888
- Fax: 024.38181688
- Email: contact@shs.com.vn
- Website: www.shs.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC
PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

Hà Nội, năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC

PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành.*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Quy chế).
2. Quy chế này được ban hành nhằm quy định việc tổ chức, tham dự, biểu quyết, bầu cử và thực hiện các quyền của Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các định nghĩa, từ viết tắt sử dụng trong Quy chế, bao gồm:

1.	Công ty hoặc SHS:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
2.	ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng Cổ đông của Công ty;
3.	HĐQT:	Hội đồng Quản trị của Công ty;
4.	TGĐ:	Tổng Giám đốc Công ty;
5.	VSDC:	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
6.	Đại hội, phiên họp, cuộc họp:	Là cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty;
7.	GCN ĐKDN:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
8.	CC/CCCD:	Căn cước/Căn cước công dân;
9.	Ban KTTCCĐ:	Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông dự phiên họp ĐHĐCĐ;
10.	Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến:	Nền tảng công nghệ của SHS tập hợp các thiết bị phần cứng và phần mềm cho phép nhiều người ở các địa điểm khác nhau tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ cùng lúc qua kết nối Internet, tích hợp các tính năng định danh, tham dự, xem tài liệu, đặt câu hỏi, và biểu quyết điện tử (e-voting) …theo thời gian thực. Thể hiện qua trang web: https://dhcd.shs.com.vn.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

1.1. Đối tượng: Tất cả các Cá nhân, tổ chức có tên theo Danh sách Tổng hợp Người sở hữu chứng khoán Công ty chốt tại Ngày đăng ký cuối cùng **(16/03/2026)** do VSDC cung cấp hoặc những người được các cá nhân, tổ chức này ủy quyền hợp lệ tham dự.

1.2. Các Cổ đông tham dự Đại hội tự đảm bảo về toàn bộ chi phí và trang thiết bị phục vụ cho việc di chuyển, ăn ở, sinh hoạt, và những trang thiết bị, điều kiện vật chất khác phục vụ việc tham dự Đại hội.

1.3. Các Cổ đông tự đảm bảo đủ điều kiện về năng lực pháp luật, năng lực hành vi để tham dự Đại hội và biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông (đủ điều kiện tham dự) khi tham dự Đại hội

2.1. Tham dự, thảo luận và biểu quyết đầy đủ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất việc đăng ký tham dự.

2.2. Cung cấp cho Công ty các thông tin phục vụ cuộc họp một cách đầy đủ, chính xác và là thông tin của chính Cổ đông hoặc Người được ủy quyền.

2.3. Được ủy quyền cho Người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Việc ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội được thực hiện theo quy định của Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Các phương thức ủy quyền:

(i) Ủy quyền bằng văn bản:

✓ Cổ đông lập văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự hoặc tải mẫu Giấy ủy quyền từ website Công ty. Văn bản ủy quyền phải nêu rõ thông tin:

- Thông tin Cổ đông ủy quyền;
- Thông tin Người được ủy quyền: tên đầy đủ của cá nhân, tổ chức, thông tin số đăng ký sở hữu (gồm CC/CCCD/GCN ĐKDN/Giấy phép thành lập và hoạt động/Mã số giao dịch hoặc giấy tờ pháp lý tương đương);
- Số lượng cổ phần được ủy quyền;
- Chữ ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của Cổ đông ủy quyền và Người được ủy quyền (trừ trường hợp ủy quyền cho thành viên HĐQT SHS, TGĐ SHS);
- Nội dung ủy quyền.

✓ Văn bản ủy quyền gửi về Công ty theo một trong các cách thức sau:

- Gửi trực tiếp/qua đường bưu điện/chuyển phát về Hội sở chính Công ty, và/hoặc địa chỉ nhận thư được ghi trong Thông báo mời họp;
- Gửi về địa chỉ email: investor@shs.com.vn;
- Gửi trực tiếp đến địa điểm tổ chức trong thời gian diễn ra Đại hội.

(ii) Ủy quyền trực tuyến: Cổ đông thực hiện ủy quyền trực tiếp trên hệ thống trực tuyến https://dhcd.shs.com.vn. *(chi tiết tại mục 2.7.h Điều này)*.

2.4. Cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định của Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa; ứng xử văn minh, lịch sự, bảo đảm an ninh trật

tự. Khi Cổ đông muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký (nếu tham dự trực tiếp) hoặc gửi ý kiến trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến (tham dự trực tuyến).

2.5. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo Chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

2.6. Đối với Cổ đông tham dự trực tiếp (bao gồm cả trường hợp đã đăng ký tham dự trực tuyến nhưng sau đó tới tham dự trực tiếp):

a) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc Người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ sau cho Ban KTTCCĐ:

- Thông báo mời họp (không bắt buộc);
- Đối với Cá nhân: CC/CCCD/Hộ chiếu hoặc giấy tờ/dữ liệu chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
- Đối với Tổ chức: GCN ĐKDN/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tài liệu tương đương; Văn bản cử và ủy quyền tham dự Đại hội, đại diện phần vốn góp (nếu Người tham dự không phải Người đại diện theo Pháp luật), Giấy tờ cá nhân của Người đại diện tới tham dự Đại hội như quy định đối với Cổ đông cá nhân;
- Giấy ủy quyền hợp lệ *(trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội);*

Cổ đông sau khi đăng ký thành công, sẽ được nhận Tờ Phiếu biểu quyết và Tờ Phiếu bầu.

b) Cổ đông thực hiện đăng ký tham dự Đại hội thông qua phương thức trực tuyến nhưng sau đó trực tiếp tới tham dự Đại hội phải thực hiện đăng ký lại với Ban KTTCCĐ và có quyền cho ý kiến, biểu quyết đối với các vấn đề trừ các vấn đề mà Đại hội đã biểu quyết xong. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp, hoặc trình bày lại các vấn đề đã được trình bày trước đó.

2.7. Đối với Cổ đông tham dự trực tuyến:

a) Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội theo hình thức trực tuyến bằng cách truy cập Trang Thông tin điện tử tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty từ ngày 26/03/2026, đường dẫn https://dhcd.shs.com.vn (hoặc Trang Thông tin điện tử khác do Công ty thông báo), cung cấp các thông tin nhận diện và email để nhận thông tin username và password đăng nhập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến của SHS.

b) Cổ đông/Người được ủy quyền mặc nhiên thừa nhận rằng mọi trao đổi gửi đến hoặc gửi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện trực tuyến khác mà Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký, cung cấp cho Công ty hoặc trên danh sách Cổ đông do VSDC cung cấp là của chính Cổ đông/Người được ủy quyền và mặc nhiên được hiểu là đã được gửi đến cho hoặc gửi từ Cổ đông/Người được ủy quyền.

c) Công ty sẽ gửi cho Cổ đông/Người được ủy quyền thông tin đăng nhập gồm tên đăng nhập và mật khẩu qua email Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ, và Cổ đông/Người được ủy quyền sử dụng thông tin này để truy cập vào Hệ thống ĐHĐCĐ, thực hiện các quyền biểu quyết, họp trực tuyến và các quyền khác (nếu có). Cổ đông/Người được ủy quyền đăng nhập lần đầu tiên nên thay đổi mật khẩu và xác thực OTP theo hướng dẫn để bảo vệ tài khoản và hoàn tất các bước tuần tự theo hệ thống.

d) Cổ đông, Người được ủy quyền cần theo dõi thường xuyên các email/tin nhắn được gửi

về, để có thông tin tham dự họp và biểu quyết. Cổ đông/Người được ủy quyền chỉ được thay đổi các nội dung đã đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ một lần. Người được ủy quyền không được thay đổi thông tin liên quan đến Cổ đông ủy quyền và thông tin Người được ủy quyền đã cung cấp trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến. Trường hợp cần thay đổi thêm hoặc cần bất kỳ sự hỗ trợ nào, Cổ đông liên hệ với Công ty theo số 024.38181888 (máy lẻ 310 và 312), hoặc thư điện tử investor@shs.com.vn, hoặc số điện thoại và địa chỉ email khác do Công ty cung cấp.

e) Cổ đông, Người được ủy quyền có trách nhiệm bảo mật các thông tin nhận diện, tài khoản, mật khẩu đăng nhập, mã OTP được Công ty cung cấp; và tự chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng tài khoản, kết quả biểu quyết được thực hiện từ thông tin tài khoản đã được cấp.

f) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông đăng nhập Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến bằng cách truy cập Trang Thông tin điện tử tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty, đường dẫn https://dhcd.shs.com.vn (hoặc Trang Thông tin điện tử khác do Công ty thông báo), nhập username và password đã được cung cấp kể từ thời điểm Hệ thống cho phép truy cập đến trước thời gian kết thúc biểu quyết.

g) Khi thực hiện tham dự họp ĐHĐCĐ và biểu quyết thông qua Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến, Cổ đông, Người được ủy quyền phải rà soát lại đồng thời kê khai đầy đủ các thông tin cá nhân gồm có:

- Thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân phù hợp với thông tin đã được đăng ký tại VSDC;
- Hình thức dự họp và bỏ phiếu;
- Phương thức nhận xác thực OTP;
- Nghiên cứu kỹ các Điều khoản và Điều kiện và xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý với Điều khoản và Điều kiện này;
- Phạm vi ủy quyền (nếu ủy quyền);
- Kê khai các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu nhằm đảm bảo cho Công ty nhận diện đúng Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến.

h) Ủy quyền cho Người đại diện dự họp trực tuyến:

Thực hiện ủy quyền trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến: Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến https://dhcd.shs.com.vn, điền đầy đủ thông tin theo mẫu và thực hiện theo hướng dẫn của hệ thống.

i) Cổ đông hiểu rằng, việc thực hiện họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử luôn có những rủi ro tiềm tàng do lỗi hệ thống, kỹ thuật, đường truyền, virus, do lỗi của bất kỳ bên thứ ba cung cấp dịch vụ hoặc các trường hợp bất khả kháng và chấp nhận mọi rủi ro nêu trên.

Điều 4. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.

Chủ tịch HĐQT có thể chỉ định cá nhân khác thuộc Công ty tham gia hỗ trợ Chủ tọa điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ (tạo thành Đoàn Chủ tịch) và trình ĐHĐCĐ phê chuẩn.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo Chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua; tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số Cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các Cổ đông và Đại hội thảo luận.

c) Trình các hồ sơ, tài liệu cần thiết có liên quan về những nội dung cần Đại hội cho ý kiến, thông qua.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội

1. Ban KTTCCĐ do HĐQT quyết định thành lập.

2. Trách nhiệm của Ban KTTCCĐ:

a) Kiểm tra tư cách của Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ quyền tham dự Đại hội theo quy định của pháp luật và đối chiếu giữa thông tin, tài liệu và Cổ đông/Người được ủy quyền cung cấp với thông tin tại Danh sách Cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại Ngày đăng ký cuối cùng;

b) Kiểm tra và bảo đảm việc đăng ký, tham dự họp trực tuyến của Cổ đông hợp lệ, chính xác;

c) Ban KTTCCĐ phát các Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cho các Cổ đông;

d) Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội, trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch dự thảo và công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn chủ tịch đến các Cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận và tổng hợp các câu hỏi, ý kiến của Cổ đông.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các Cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội (bao gồm cả tham dự trực tiếp và tham dự trực tuyến);

b) Hướng dẫn các Cổ đông thực hiện bầu cử, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;

c) Tiến hành thu Phiếu biểu quyết, thu Phiếu bầu và kiểm phiếu;

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp (bao gồm cả tham dự trực tiếp và tham dự trực tuyến) đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ Công ty không quy định khác. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì Thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai.

Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

4. Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền quyết định thay đổi Chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Thể thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Chương trình và nội dung của Phiên họp ĐHĐCĐ đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

2. Cách thức biểu quyết:

2.1. Đối với Cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp:

a) Biểu quyết bằng cách **Giơ Tờ Phiếu biểu quyết (màu vàng)**: Thực hiện việc **GIƠ TỜ PHIẾU** để biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành"; hoặc "Không có ý kiến" đối với các vấn đề khi Chủ tọa Đại hội yêu cầu biểu quyết bằng phương thức giơ Phiếu biểu quyết, bao gồm các vấn đề sau:

- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu; thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và Chương trình nghị sự;
- Và các nội dung khác phát sinh theo diễn biến thực tế tại phiên họp.

b) Biểu quyết bằng cách **Đánh dấu trên Tờ Phiếu biểu quyết (màu hồng)**: Thực hiện việc **ĐÁNH DẤU** vào ô tương ứng để biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành"; hoặc "Không có ý kiến" đối với các các Báo cáo và Tờ trình khi Chủ tọa Đại hội yêu cầu biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu.

Nếu Cổ đông thay đổi ý kiến biểu quyết, Cổ đông ký bên cạnh ô biểu quyết cuối cùng để xác nhận ý kiến biểu quyết.

Sau khi biểu quyết tất cả các nội dung ghi trong Phiếu biểu quyết, Cổ đông/Người nhận ủy quyền ký xác nhận và ghi rõ họ tên.

c) Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu được ghi nhận trên Tờ Phiếu biểu quyết không phải do Ban tổ chức phát hành và/hoặc không có dấu đỏ của Công ty;
- Phiếu được ghi nhận trên Tờ Phiếu biểu quyết bị tẩy, xoá, sửa chữa, ghi thêm ngoài nội dung đã in sẵn, trừ trường hợp điều chỉnh ý kiến biểu quyết nêu tại Điểm b trên đây;
- Phiếu được ghi nhận trên Tờ Phiếu biểu quyết bị rách rời không còn nguyên vẹn, không có chữ ký xác nhận của Cổ đông;
- Phiếu được ghi nhận trên Tờ Phiếu biểu quyết không điền ô nào hoặc điền từ 2 ô trở lên cho mỗi nội dung cần biểu quyết nhưng không ký bên cạnh để xác nhận ý kiến cuối cùng thì nội dung biểu quyết này sẽ được tính là không hợp lệ (Đối với nội dung ghi nhận tại Tờ Phiếu biểu quyết màu hồng);
- Phiếu được gửi về Ban Kiểm phiếu sau khi đã kết thúc thời gian bỏ phiếu;
- Phiếu ghi nhận ý kiến biểu quyết đối với các nội dung/vấn đề không nằm trong Chương trình họp được ĐHĐCĐ thông qua hoặc các nội dung/vấn đề không được lấy ý kiến biểu quyết theo diễn biến thực tế tại phiên họp ĐHĐCĐ.

2.2. Đối với Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến:

a) Cổ đông/Người được ủy quyền biểu quyết bằng hình thức biểu quyết và bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến tại Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo, chọn Mục "Bỏ phiếu"/"Biểu quyết" và thực hiện biểu quyết các nội dung. Việc biểu quyết và bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện ngay sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký dự họp trực tuyến và đăng nhập thành công hoặc có thể thực hiện tại mỗi thời điểm phát sinh nội dung biểu quyết khi theo dõi cuộc họp trực tuyến.

b) Khi thực hiện biểu quyết điện tử, Cổ đông chọn một trong ba phương án là "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến.

c) Thời gian kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc vào diễn biến Đại hội.

d) Chủ tọa có quyền yêu cầu kết thúc bỏ phiếu điện tử của tất cả/từng vấn đề trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến khi Cổ đông tham dự họp đã hoàn tất bỏ phiếu hoặc thời hạn khác mà Chủ tọa thấy phù hợp.

e) Mỗi sự kiện biểu quyết đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến để Cổ đông được biết và thực hiện biểu quyết, bỏ phiếu.

f) Trường hợp Cổ đông chưa hoàn tất bỏ phiếu do Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến bị ngắt kết nối, thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà Cổ đông đã thực hiện biểu quyết. Cổ đông có thể liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ biểu quyết bổ sung với các vấn đề chưa biểu quyết trong thời gian thực hiện bỏ phiếu.

3. Trường hợp Cổ đông biểu quyết theo nhiều hình thức khác nhau, và/hoặc có nhiều ý kiến khác nhau, thì kết quả biểu quyết hợp lệ mà Công ty và/hoặc Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến tiếp nhận từ Cổ đông sau cùng trong thời gian thực hiện biểu quyết, bỏ phiếu sẽ được ghi nhận.

Điều 10. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các Cổ đông.

2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi hoàn tất việc phát Tờ Phiếu biểu quyết/bầu cử và kết thúc khi Cổ đông cuối cùng bỏ Tờ Phiếu vào thùng phiếu và/hoặc kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử theo diễn biến thực tế do Chủ tọa ấn định;

   Đối với Tờ Phiếu bầu: Cổ đông tham khảo cách thức sử dụng Tờ Phiếu bầu theo hướng dẫn tại Phụ lục Quy chế này.

3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu phải bảo quản Tờ Phiếu, không được gạch xóa, sửa chữa trên Tờ Phiếu biểu quyết, Tờ Phiếu bầu.

Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành Biên bản kiểm phiếu.

1.1. Nội dung Biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm:

- Các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
- Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo Phụ lục - Danh sách Cổ đông và Người được ủy quyền tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.

1.2. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bầu bao gồm:

- Họ và tên ứng viên;
- Tổng số phiếu bầu phát ra, thu về, hợp lệ, không hợp lệ;
- Tổng số lượng phiếu bầu cho từng ứng viên;
- Họ, tên, chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu;

2. Công bố Biên bản kiểm phiếu: Trưởng Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm công bố toàn văn Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa.

3. Người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

4. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ toạ cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty:

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

f) Vấn đề khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu khác liên quan

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố toàn văn trên website Công ty tại địa chỉ www.shs.com.vn cho toàn thể Cổ đông được biết, công bố thông tin và gửi các Cơ quan quản lý Nhà nước theo đúng quy định pháp luật về công bố thông tin.

3. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Biên bản, Phiếu bầu, Phiếu biểu quyết và các tài liệu, văn bản khác được sử dụng và phát sinh tại Đại hội phải được lưu giữ tại Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng Quản trị

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hiện đang có hiệu lực tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác tại Điều lệ SHS, các Quy chế, quy định nội bộ Công ty và pháp luật có liên quan:

1. Những người sau đây không được làm thành viên HĐQT của SHS (Điểm a khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020):

a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng;

c) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

d) Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp Nhà nước;

e) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp (Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ), trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (nếu có).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện khác đối với thành viên HĐQT:

a) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty;

b) Chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;

c) Không được đồng thời là thành viên HĐQT, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;

d) Có sức khoẻ, có tư cách phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;

e) Các điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên HĐQT độc lập:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT nêu trên;

b) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

c) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

e) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

f) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

g) Các điều kiện khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty (nếu có).

Điều 15. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

1. Số lượng ứng cử viên do Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có quyền đề cử, ứng cử được quy định cụ thể trong Điều lệ của SHS. Trường hợp Cổ đông, nhóm Cổ đông không đề cử, ứng cử đủ số lượng ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo luật định, HĐQT đương nhiệm sẽ thực hiện đề cử bổ sung.

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT theo quy định như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 03 thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 04 thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số thành viên dự kiến bầu.

3. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Điều 16. Hồ sơ đề cử thành viên HĐQT

Cổ đông, nhóm Cổ đông có nhu cầu đề cử thành viên HĐQT phải gửi đến SHS các hồ sơ, tài liệu sau:

1. Thông báo đề cử, ứng cử ứng viên tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 (03 bản) theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn;
2. Lý lịch cá nhân của ứng viên (03 bản) theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn (theo Mẫu Bản cung cấp thông tin Phụ lục III của Thông tư số 96/2020/TT-BTC và công bố thông tin theo Nguyên tắc quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2020/TT-BTC);
3. Bản Thông tin cá nhân (theo Mẫu số 67 – Nghị định số 245/2025NĐ-CP và theo yêu cầu trong mẫu về cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận);
4. Ảnh chân dung 4x6 chụp trong thời hạn 06 tháng gần nhất (03 ảnh);
5. Bản sao chứng thực Căn cước công dân/Căn cước (01 bản);
6. Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương) (nếu có);
7. Văn bản cam kết của ứng cử viên tham gia HĐQT (theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn);
8. Bản sao chứng thực các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của các ứng viên theo quy định (03 bản);
9. Báo cáo công khai các lợi ích có liên quan (theo mẫu đăng tải trên website www.shs.com.vn) theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 (03 bản);
10. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (nếu có) (03 bản);
11. Trường hợp người được bầu không có Quốc tịch Việt Nam, ngoài các văn bản nêu trên, hồ sơ còn bao gồm Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Phiếu này phải được hợp thực hóa lãnh sự. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 06 tháng trở lên thì Phiếu

lý lịch tư pháp do Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp.

Điều 17. Lựa chọn các ứng cử viên

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên Website của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu.

2. Trên cơ sở các đơn ứng cử, đề cử của các Cổ đông/nhóm Cổ đông, HĐQT sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách ứng viên và tiến hành bầu thành viên HĐQT.

Điều 18. Đối tượng tham gia bầu

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông dự họp có quyền bầu thành viên HĐQT.

Điều 19. Phương thức bầu và người trúng cử

Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó:

1. Mỗi Cổ đông, người đại diện có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.

2. Cổ đông, người đại diện có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên trong danh sách đã được Đại hội biểu quyết thông qua, nhưng không vượt quá tổng số phiếu bầu của Cổ đông, người đại diện đó nắm giữ.

3. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quyết định của Đại hội. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn người có phiếu bầu cao hơn trúng cử.

Điều 20. Phiếu bầu Thành viên HĐQT

1. Tờ Phiếu bầu Thành viên HĐQT ghi nhận các thông tin sau: Tên Cổ đông/Đại diện Cổ đông; Mã số Cổ đông; Họ và tên các ứng cử viên; Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông, Tổng số phiếu bầu của Cổ đông. Tên của các ứng cử viên trong Phiếu bầu sẽ được sắp xếp theo thứ tự ABC.

2. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát Tờ Phiếu bầu theo mã số tham dự họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên Tờ Phiếu bầu, ký và ghi rõ họ tên.

4. Trường hợp Cổ đông muốn thay đổi lựa chọn, thông tin mà Cổ đông đã ghi trên Tờ Phiếu bầu, Cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi Tờ Phiếu bầu khác hoặc gạch đi ghi lại và ký bên cạnh nội dung sửa chữa. Việc điều chỉnh nội dung trên Tờ Phiếu bầu và thay mới Tờ Phiếu bầu chỉ được thực hiện trước khi kết thúc việc bầu thành viên HĐQT.

5. Phiếu bầu không hợp lệ, gồm:

- Phiếu được ghi nhận trên Tờ Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra và/hoặc không có dấu đỏ của SHS;

- Phiếu được ghi nhận trên Tờ Phiếu bầu bị gạch xoá, sửa chữa mà không có chữ ký của

Cổ đông bên cạnh;

- Phiếu được ghi nhận trên Tờ Phiếu bầu cử có ghi thêm ứng cử viên ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội biểu quyết thông qua;
- Phiếu được ghi nhận trên Tờ Phiếu bầu mà Tổng số phiếu bầu được Cổ đông sử dụng để bầu vượt quá tổng số phiếu bầu của Cổ đông hoặc người đại diện đó nắm giữ;
- Phiếu được ghi nhận trên Tờ Phiếu bầu không được Cổ đông ký và ghi họ tên đầy đủ;
- Phiếu được gửi về Ban Kiểm phiếu sau khi đã kết thúc thời gian bỏ phiếu;
- Đối với Cổ đông tham dự Đại hội Online: Cổ đông/Người được ủy quyền bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHĐCĐ trực tuyến tại Trang Thông tin điện tử do Công ty thông báo, chọn Mục Bầu cử và thực hiện bỏ phiếu bầu cho các ứng viên. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện ngay sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký dự họp trực tuyến và đăng nhập thành công.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này do HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội xây dựng trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ khác của Công ty.
2. Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội. Các Cổ đông, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và các bên tham gia Đại hội chịu trách nhiệm thi hành các quy định tại Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

S.G.P: 66 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI
P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BỎ PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HĐQT

(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

- *Mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.*
- *Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.*

Ví dụ:

ĐHĐCĐ biểu quyết chọn 01 thành viên HĐQT trong tổng số ….. ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của Cổ đông Nguyễn Văn A là:

*10.000 cổ phần x 1 = **10.000 Phiếu bầu**.*

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia số phiếu bầu của mình (có thể chia đều) cho 02 ứng viên:

Họ tên ứng cử viên	Số lượng phiếu bầu
1. Ứng viên 1	3.000
2. Ứng viên 2	7.000
Tổng số phiếu bầu	**10.000**

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số lượng phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	10.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	**10.000**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

Kính gửi: **Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

Hội đồng Quản trị kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025 và định hướng năm 2026 như sau:

A. Thông tin Công ty:

- Mô hình quản trị công ty:

- Từ ngày 15/5/2024 đến nay, Công ty áp dụng mô hình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ủy ban Kiểm toán (UBKT) thuộc HĐQT, Tổng Giám đốc (TGĐ) (cùng với Ban TGĐ) theo điểm b, Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Năm 2025, HĐQT SHS có 05 (năm) thành viên (TV), trong đó có 01 (một) TV HĐQT độc lập. Cơ cấu HĐQT hiện tại đã cân đối và phù hợp với định hướng kinh doanh của Công ty. Các TV có kinh nghiệm, kiến thức, hiểu biết về quản trị, pháp luật, tài chính, chứng khoán và phù hợp cơ cấu theo quy định của pháp luật, bảo đảm tính độc lập, khách quan. TV HĐQT độc lập đã hoàn thành khóa đào tạo và có Chứng chỉ về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp.

- So với năm 2024, kết quả kinh doanh (KQKD) của SHS tăng trưởng vượt bậc. Năm 2025, SHS ghi nhận lợi nhuận trước thuế cả năm đạt 1.649,4 tỷ đồng, tăng 33,1% so với năm 2024, vượt 20,5% kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra. Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản của SHS đạt 23.031,9 tỷ đồng, tăng trưởng 64,2% so với năm 2024; vốn chủ sở hữu đạt 12.602,3 tỷ đồng, chiếm 54,7% Tổng nguồn vốn, EPS đạt 1.500 đồng/cổ phần, ROAE đạt 11,3% và ROAA đạt 7,2%.

B. Báo cáo hoạt động của HĐQT

1. Tổng kết các cuộc họp và các Quyết định của HĐQT

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 89 phiên họp chính thức, bao gồm: các phiên họp thường kỳ theo Quý và các phiên họp bất thường/theo chuyên đề khác cho ý kiến thảo luận và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền, triệu tập tổ chức và tham gia ĐHĐCĐ phiên họp thường niên 2025, tỷ lệ tham dự và ủy quyền tham dự đạt 100% tất cả các buổi họp.

- HĐQT đã thông qua 11 Nghị quyết (NQ) và 93 Quyết định (QĐ) để triển khai các NQ ĐHĐCĐ và thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT. Danh sách NQ, QĐ của HĐQT đã trình bày chi tiết trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 lập ngày 30/01/2026.

2. Báo cáo thực hiện NQ số 01-2025/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện
1.	Triển khai chào bán/phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm.	Trong năm 2025, Công ty chưa thực hiện chào bán/phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm.
2.	Phương án triển khai hoạt động Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán qua Đối tác Bù trừ trung tâm và Chào bán sản phẩm tài chính tại SHS.	• Hoạt động Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua Đối tác Bù trừ trung tâm hiện chưa được triển khai do Cơ quan quản lý Nhà nước chưa tổ chức thực hiện. • Hoạt động Chào bán sản phẩm tài chính chưa triển khai.
3.	Phương án niêm yết Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2025.	Trong năm 2025, Công ty không thực hiện phát hành Trái phiếu ra công chúng.

Các nội dung khác tại NQ số 01-2025/NQ-ĐHĐCĐ: Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024; tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động SHS; thay đổi địa điểm đặt Trụ sở chính Công ty; sửa đổi Điều lệ và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua; việc ký kết, thực hiện các Hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các bên liên quan,... đã được Công ty triển khai theo đúng quy định pháp luật và NQ số 01-2025/NQ-ĐHĐCĐ.

3. Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo Phương án phát hành được ĐHĐCĐ thông qua

Năm 2025, triển khai các Phương án phát hành (PAPH) được ĐHĐCĐ thông qua tại NQ số 01-2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2024 và NQ số 01-2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025, Công ty đã hoàn tất các đợt phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 8.131.567.480.000 đồng lên 8.994.622.200.000 đồng, cụ thể như sau:

TT	Phương án phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo PAPH ĐHĐCĐ thông qua *(Cổ phiếu)*	Số lượng cổ phiếu phát hành thành công *(Cổ phiếu)*	Vốn điều lệ SHS sau phát hành *(đồng)*
1.	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 (tỷ lệ 100:5) cho Cổ đông hiện hữu	40.657.838	40.652.736	8.538.094.840.000
2.	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 100:5) cho Cổ đông hiện hữu	40.657.838	40.652.736	8.944.622.200.000
3.	Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động (ESOP) năm 2025	5.000.000	5.000.000	8.994.622.200.000
	TỔNG	**86.315.676**	**86.305.472**	**8.994.622.200.000**

4. **Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do SHS nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT và những Người có liên quan (NCLQ) của TV đó; giao dịch giữa SHS với công ty trong đó TV HĐQT là TV sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**

Các giao dịch này đã được Công ty công bố trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 lập ngày 30/01/2026. Nội dung các giao dịch chủ yếu về hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán trong phạm vi pháp luật cho phép, đã được báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

Trong Quý I năm 2026, HĐQT đã ban hành 02 Quyết định phê duyệt việc SHS thực hiện các giao dịch với SHB, bao gồm: (i) giao dịch mua bán giấy tờ có giá với tổng giá trị Hợp đồng tối đa 10.000 tỷ đồng; và (ii) các giao dịch liên quan đến mua bán Trái phiếu Chính phủ, giấy tờ có giá và cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành Chứng chỉ tiền gửi, với tổng giá trị thực hiện dự kiến tối đa 150.020 tỷ đồng.

5. **Hoạt động của TV HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện chức năng quản trị, định hướng và giám sát hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ có liên quan, góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty được triển khai an toàn, hiệu quả và phù hợp với định hướng chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Chi tiết các nội dung liên quan đến hoạt động của TV HĐQT độc lập và đánh giá của TV HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT đã được tổng hợp và trình bày tại bản Báo cáo hoạt động của TV HĐQT độc lập trong UBKT và hoạt động HĐQT năm 2025, là một phần tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.

6. **Hoạt động của UBKT trực thuộc HĐQT**

- Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức 06 cuộc họp với tỷ lệ tham dự của các TV đạt 100%.
- **UBKT thực hiện rà soát và đánh giá báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty:** Đã thực hiện soát xét số liệu tại Báo cáo Tài chính (BCTC), Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2025 của Công ty.
- **UBKT đã rà soát:** Các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do SHS nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT, TGĐ, người điều hành khác của SHS và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó TV HĐQT, TGĐ, người điều hành khác của SHS là TV sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Công ty không có công ty con, công ty do SHS nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ nên không có các giao dịch với các đối tượng này.
- **UBKT thực hiện đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty:** Trong năm 2025, Ban TGĐ đặc biệt chú trọng công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, ưu tiên đối với hoạt động đầu tư, môi giới, dịch vụ tài chính nhằm giảm thiểu rủi ro cho Công ty.

7. **Báo cáo hoạt động của từng TV HĐQT và các Ủy ban khác của HĐQT**

- Các TV HĐQT SHS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ Công ty; đồng thời tham gia quản lý, giám sát hoạt động chung theo các lĩnh vực đã được phân công, đảm bảo việc triển khai kế hoạch và hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao, phù hợp với định hướng đã đề ra.
- Bên cạnh UBKT, tại SHS còn có Ủy ban Chiến lược (UBCL) là đơn vị trực thuộc HĐQT. UBCL được thành lập và hoạt động theo QĐ số 39-2024/QĐ-HĐQT ngày 23/7/2024, trong đó TV của

UBCL là các TV HĐQT, TV HĐQT độc lập và các nhân sự khác do Chủ tịch HĐQT quyết định phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

- Trong năm 2025, UBCL đã phát huy vai trò nòng cốt trong việc tham mưu và định hình tầm nhìn, sứ mệnh cùng các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty. Đặc biệt, UBCL đã chủ động đề xuất và hoàn thiện chiến lược trọng tâm "**THE NEXT LEVEL**" làm kim chỉ nam cho giai đoạn phát triển tiếp theo, qua đó xác lập rõ các ưu tiên chiến lược và định hướng tăng trưởng bền vững. Bên cạnh đó, UBCL đã tích cực tham mưu HĐQT trong công tác kiện toàn tổ chức, bao gồm việc tuyển dụng và bổ nhiệm các nhân sự, cán bộ chủ chốt nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai chiến lược mới. Đồng thời, UBCL cũng định hướng phát triển công nghệ như một trụ cột quan trọng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty.
- Ngoài vai trò hoạch định, UBCL còn thực hiện hiệu quả chức năng giám sát, đánh giá việc triển khai các chiến lược kinh doanh và đầu tư theo từng giai đoạn của thị trường, qua đó góp phần đảm bảo Công ty hoàn thành và vượt kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

8. Kết quả giám sát của HĐQT đối với TGĐ và người điều hành khác

- HĐQT đã thực hiện chỉ đạo, giám sát TGĐ và người điều hành khác trong việc triển khai các NQ của ĐHĐCĐ, cũng như các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, bao gồm: triển khai Kế hoạch kinh doanh năm 2025; xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch kinh doanh năm 2026 trình ĐHĐCĐ thường niên; đẩy mạnh cập nhật, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin; nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh mới; đồng thời rà soát hệ thống, tăng cường công tác đảm bảo an toàn và chủ động quản trị rủi ro trong toàn Công ty.
- Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện, HĐQT đánh giá cao và ghi nhận những nỗ lực của TGĐ, những người điều hành, cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong việc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Những kết quả đạt được đã được thể hiện rõ nét thông qua các thành tích tiêu biểu, như việc Công ty được vinh danh trong "**Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025**" ngành Tài chính – Chứng khoán; đồng thời được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội trao tặng **Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động kết nối doanh nghiệp nhỏ và vừa** trên địa bàn, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô năm 2025. Đặc biệt, lợi nhuận năm 2025 tăng trưởng rất tốt. Năm 2025, tổng doanh thu đạt 3.673,7 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 1.649,4 tỷ đồng, vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao lần lượt là 62,4% doanh thu và 20,5% lợi nhuận trước thuế.

9. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích của HĐQT và từng TV HĐQT

- Tại phiên họp thường niên năm 2025, ĐHĐCĐ đã thông qua Kế hoạch Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT năm tài chính 2025 tối đa là 01% (một phần trăm) lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty và không quá 10 tỷ đồng.
- Tổng Thù lao của HĐQT năm 2025 được sử dụng nằm trong ngân sách được ĐHĐCĐ phê chuẩn. Chi tiết thù lao từng TV HĐQT/UBKT được thể hiện tại BCTC năm 2025 đã được kiểm toán và trình ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Thù lao, chi phí hoạt động, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác cho từng TV HĐQT, UBKT, trả lương, thưởng cho TGĐ và người quản lý khác được Công ty chi trả theo kết quả kinh doanh, theo các quy định pháp luật về thuế và thu nhập, NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT, và có báo cáo chi tiết tại BCTC năm 2025 đã được kiểm toán.

10. Báo cáo phát hành riêng lẻ trái phiếu SHS năm 2025

Trong năm 2025, Công ty đã phát hành riêng lẻ 03 mã trái phiếu: SHS12501, SHS12502, SHS12503 với các thông tin chi tiết sau:

- Tổng số lượng trái phiếu phát hành là 11.300 trái phiếu, mệnh giá 100.000.000 đồng/trái phiếu, tương ứng tổng giá trị phát hành là 1.130.000.000.000 đồng. Kỳ hạn là 1 năm, lãi suất từ 8%-8,2%/năm.
- Mục đích của việc phát hành trái phiếu là để thanh toán các khoản nợ của Công ty.
- Đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, bao gồm tổ chức và cá nhân tùy theo quy định của từng lần phát hành.
- Tài liệu và hồ sơ phát hành riêng lẻ trái phiếu đã được Công ty công bố thông tin đầy đủ theo quy định và cung cấp tại ĐHĐCĐ.

C. Các kế hoạch và định hướng hoạt động năm 2026

Năm 2026, HĐQT xác lập chiến lược trọng tâm **"THE NEXT LEVEL"**, định hướng toàn hệ thống SHS tập trung nguồn lực thực thi **05 trụ cột cốt lõi: Tư duy khách hàng, Nâng cao năng lực, Đầu tư Công nghệ, Quản trị hệ thống, Phát triển bền vững.** SHS đề ra mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty như sau:

- Trở thành Top 10 công ty chứng khoán Việt Nam về hiệu quả hoạt động, với mô hình kinh doanh bền vững và năng lực quản trị tiệm cận chuẩn mực quốc tế.
- Nâng cao vị thế thị trường, hướng tới Top 10 về thị phần môi giới và từng bước tiếp cận nhóm Top 5 công ty chứng khoán dẫn đầu.
- Phát triển SHS thành tập đoàn tài chính đầu tư hàng đầu Việt Nam, cung cấp hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ tài chính toàn diện cho khách hàng cá nhân và tổ chức.

Để đạt được những mục tiêu này, SHS cần cụ thể hóa qua các chương trình hành động trọng điểm sau:

1. Tư duy Khách hàng:

Tại SHS, mọi chiến lược kinh doanh và quy trình vận hành đều lấy **sự thịnh vượng và tin cậy của khách hàng** làm kim chỉ nam nhằm mang lại những giá trị thực chất nhất:

- **Service Branding:** Khẳng định thương hiệu và uy tín của SHS trên thị trường thông qua việc chuẩn hóa và nâng cấp chất lượng dịch vụ ở mọi điểm chạm với khách hàng;
- **Mô hình One-Stop Shop:** Tối ưu hóa hiệu quả đầu tư bằng giải pháp tài chính "tất cả trong một" – nơi khách hàng được tận hưởng sự kết hợp hoàn hảo giữa nền tảng công nghệ tiên phong và danh mục sản phẩm toàn diện.
- **Tiên phong và Cá nhân hóa sản phẩm:** Linh hoạt điều chỉnh các sản phẩm đầu tư sẵn có, nghiên cứu và mở rộng các loại hình tài sản mới (Tài sản số, Tín chỉ Carbon...) với thiết kế chuyên biệt, đáp ứng trọn vẹn nhu cầu của từng phân khúc khách hàng.

2. Nâng cao năng lực

Năm 2026, SHS tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho sự phát triển nội lực về vốn, quản trị và nhân sự, cụ thể:

- **Nâng cao năng lực vốn:** Thực hiện tăng vốn điều lệ để mở rộng quy mô cho vay ký quỹ và hiện đại hóa công nghệ. SHS đặc biệt chú trọng thu hút các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài gắn bó dài hạn, để gia tăng sức mạnh tài chính và sẵn sàng đón đầu vận hội mới khi thị trường chứng khoán Việt Nam được FTSE nâng hạng.
- **Chuẩn hóa hệ thống quản trị:** Nâng tầm quản trị rủi ro và tài chính theo chuẩn mực quốc tế.

Thiết lập cơ chế phân bổ nguồn vốn linh hoạt, khoa học, đảm bảo đáp ứng đúng, đủ, kịp thời và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn cho mọi hoạt động nghiệp vụ.

- **Phát triển nguồn nhân lực:** Kết hợp đào tạo chuyên môn với các chương trình quản trị cấp cao chuyên biệt cho từng cấp bậc nhân sự. Đồng thời, xây dựng lộ trình phát triển và cơ chế thúc đẩy sáng tạo cho các nhân tố tiềm năng, kiện toàn đội ngũ kế thừa để duy trì lợi thế cạnh tranh bền vững.

3. Đầu tư Công nghệ

SHS tập trung nguồn lực triển khai các dự án công nghệ trọng điểm nhằm kiến tạo trải nghiệm số vượt trội và tối ưu hóa công vận hành:

- **Hiện đại hóa hạ tầng và ứng dụng AI:** Nâng cấp và điều chỉnh đồng bộ hệ thống giao dịch chứng khoán, đảm bảo sự tương thích và sẵn sàng vận hành theo KRX. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng AI vào công tác vận hành giúp tăng tốc độ xử lý và tối ưu hóa hiệu suất công việc.
- **Phát triển hệ sinh thái số toàn diện:** Toàn diện hóa tính năng cho App/Web Trading SHSmart, SH Advisor và Website phiên bản mới; tích hợp các báo cáo phân tích trên đa nền tảng số nhằm xây dựng môi trường đầu tư năng động, hiện đại và dẫn đầu xu hướng.
- **Số hóa nội bộ:** Xây dựng hệ sinh thái số tích hợp đầy đủ các công cụ tư vấn, đào tạo và phân tích dữ liệu chuyên sâu ngay trên thiết bị di động. Bên cạnh đó, Công ty số hóa triệt để quy trình nội bộ thông qua nâng cấp Hệ thống Văn phòng điện tử SHS – Office, và kế toán tập trung, giúp tối ưu hiệu suất làm việc, tăng cường sự phối hợp trên toàn hệ thống và nâng cao năng lực phục vụ khách hàng cũng như các Cơ quan quản lý Nhà nước.

4. Quản trị hệ thống

Chuẩn hóa hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, hiệu quả, tiệm cận chuẩn mực tiên tiến

- **Tái cấu trúc tổ chức và quản trị theo hướng doanh nghiệp dịch vụ**: Nâng cấp bộ chỉ tiêu đánh giá KPI gắn liền với chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của khách hàng.
- **Quản trị theo chuẩn mực tiên tiến:** Tích hợp các bộ tiêu chuẩn uy tín như Bộ Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN, Cẩm nang quản trị Công ty của UBCKNN, IFC và OECD vào hoạt động điều hành nhằm củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro chặt chẽ, đảm bảo an toàn tài chính.
- **Tối ưu hóa nguồn lực và hệ sinh thái:** Quản lý và phân bổ vốn khoa học, đồng thời khai thác hiệu quả, minh bạch các mối quan hệ hợp tác chiến lược trong hệ sinh thái của Công ty và các bên liên quan.

5. Phát triển bền vững

SHS kiên định với mục tiêu tăng trưởng xanh, gắn liền kết quả kinh doanh với trách nhiệm cộng đồng và môi trường.

- **Chiến lược đầu tư Xanh và Bền vững:** SHS ưu tiên tối ưu hóa danh mục thông qua việc gia tăng tỷ trọng đầu tư vào các doanh nghiệp năng lượng sạch, nhiên liệu tái tạo và các thị trường vốn xanh; các doanh nghiệp có nền tảng tài chính lành mạnh, quản trị minh bạch và có khả năng thu hút dòng vốn quốc tế mạnh mẽ. Đồng thời, Công ty duy trì kỷ luật quản trị vốn nghiêm ngặt để bảo toàn giá trị cho Cổ đông.
- **Vận hành số:** Hiện thực hóa cam kết bảo vệ môi trường thông qua hệ thống SHS-Office – giải pháp về mô hình "văn phòng không giấy tờ", cho phép làm việc và ra quyết định linh hoạt mọi lúc, mọi nơi, chia sẻ phần lớn tài liệu trên nền tảng lưu trữ đám mây.

- **Môi trường nhân văn và Trách nhiệm cộng đồng:** Nâng cấp các chính sách đãi ngộ và văn hóa doanh nghiệp làm nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động thiện nguyện từ "Tâm", chú trọng phổ cập kiến thức tài chính - chứng khoán cho cộng đồng nhà đầu tư, góp phần xây dựng thị trường tài chính bền vững và chuyên nghiệp.
- **Cam kết dài hạn cùng cổ đông và khách hàng:** Với định hướng tập trung vào "Service Branding", SHS cam kết đồng hành lâu dài cùng khách hàng giúp khách hàng đạt được thành công tài chính bền vững thông qua dịch vụ tư vấn chuyên biệt và trải nghiệm cá nhân hóa. Với Cổ đông, SHS luôn hướng đến việc đảm bảo quyền lợi và mang lại lợi ích cao nhất cho Cổ đông với mỗi phần vốn đầu tư vào SHS.

Các kế hoạch và định hướng này sẽ được Tổng Giám đốc cụ thể hóa trong phần trình bày về Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026.

Trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Cbtt;*
- *Lưu VPHĐQT.*

S.G.P: 66 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI
P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN - HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Kính gửi: **Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội**

Trong cơ cấu Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2025, Bà Nguyễn Diệu Trinh là thành viên HĐQT độc lập và giữ vai trò là Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (UBKT).

Kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) về hoạt động thực thi nhiệm vụ trong năm 2025 của thành viên HĐQT độc lập như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2025

I. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của UBKT

- Công ty hoạt động theo mô hình UBKT trực thuộc HĐQT theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. UBKT gồm 02 thành viên HĐQT, trong đó 01 thành viên độc lập giữ vai trò Chủ tịch UBKT, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Diệu Trinh	Thành viên HĐQT độc lập - Chủ tịch UBKT
2	Lê Đăng Khoa	Thành viên HĐQT không điều hành - Thành viên UBKT

Cơ cấu của UBKT đảm bảo tính độc lập, khách quan và minh bạch theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- UBKT hoạt động theo Quy chế hoạt động của UBKT do HĐQT ban hành phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2025, UBKT đã tổ chức 06 cuộc họp với tỷ lệ tham dự của các thành viên đạt 100%. Các nội dung chính được thông qua kế hoạch hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ (KTNB) và Bộ phận Quản trị rủi ro; lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập; Báo cáo kiểm toán các hoạt động nghiệp vụ, Báo cáo tài chính (BCTC) theo kế hoạch và theo yêu cầu của HĐQT, Dự thảo Quy trình KTNB.

II. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT năm 2025

Thù lao của thành viên HĐQT đồng thời là thành viên UBKT được chi trả theo đúng ngân sách mà ĐHĐCĐ thông qua và được công bố chi tiết tại BCTC đã được kiểm toán cho năm tài chính 2025 của Công ty.

III. Kết quả thực hiện giám sát của UBKT năm 2025

1. Kết quả giám sát đối với Báo cáo tài chính, kiểm toán độc lập, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty

- Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đảm bảo tính độc lập, khách

quan và hoàn thành công việc đúng thời hạn. UBKT thường xuyên trao đổi với kiểm toán viên để làm rõ các vấn đề phát sinh trước khi phát hành báo cáo chính thức.

- UBKT đã thực hiện giám sát quá trình lập và công bố BCTC (quý, bán niên, năm), đảm bảo tính trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và các quy định pháp lý hiện hành. Quá trình lập Báo cáo không ghi nhận sai sót trọng yếu làm sai lệch kết quả kinh doanh của Công ty.
- Các Nghị quyết, Quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết.
- Năm 2025 Doanh thu của Công ty đạt 3.673,7 tỷ đồng, tăng 83,9% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.649,4 tỷ đồng, tăng 33,1% so với năm 2024.
- Tỷ lệ an toàn tài chính năm 2025 đạt 451%. Công ty luôn đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) và quản lý rủi ro (QLRR)

- Hệ thống KSNB và QLRR của Công ty được thiết lập theo mô hình ba tuyến phòng vệ với định hướng nhận diện, cảnh báo sớm và ứng phó kịp thời với rủi ro, bảo đảm sự tuân thủ các quy định pháp luật và thông lệ quốc tế thông qua các hoạt động triển khai đồng bộ, thống nhất.
- UBKT chỉ đạo và giám sát trực tiếp Bộ phận KTNB thực hiện các chương trình kiểm toán kiểm tra tính tuân thủ và đánh giá tính hiệu quả của quy trình, hoạt động, bộ phận trong Công ty. Các rủi ro trọng yếu phát hiện qua hoạt động KTNB được báo cáo ngay cho Ban Điều hành và HĐQT để chỉ đạo khắc phục kịp thời. Kết quả hoạt động kiểm toán đã đóng góp trực tiếp vào việc chuẩn hóa hệ thống và hiệu quả kinh doanh của Công ty thông qua các nội dung sau:

+ Các phát hiện, kiến nghị kiểm toán là cơ sở giúp Ban Điều hành cải tiến, tối ưu hóa hệ thống quy trình, quy định nội bộ nhằm nâng cao năng lực vận hành và hiệu quả quản lý.
+ Hoạt động KTNB đóng góp tích cực vào việc cải thiện quy trình quản lý và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.
+ Bên cạnh chức năng đánh giá độc lập về hệ thống KSNB và QLRR, KTNB còn thực hiện vai trò tư vấn, hỗ trợ các bộ phận chuyên môn trong việc hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị và kỹ thuật quản lý rủi ro.

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty

a) Kết quả giám sát đối với HĐQT

- HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn, chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Các Nghị quyết và Quyết định do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, phạm vi trách nhiệm và phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Các phiên họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ, thực hiện thảo luận và phản biện thận trọng để đưa ra các định hướng giải pháp tối ưu cho Công ty.
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò trong việc đưa ra các định hướng phát triển kinh doanh mang tính chiến lược phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường.
- HĐQT đã thực hiện giám sát đầy đủ và thường xuyên trao đổi với Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

b) Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành (Ban Tổng Giám đốc)

- Ban Điều hành đã nghiêm túc triển khai và thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch

kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Năm 2025 ghi nhận nhiều biến động của môi trường kinh tế trong và ngoài nước, Ban Điều hành đã nỗ lực trong việc quản lý, tổ chức kinh doanh linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường để duy trì sức khỏe tài chính và hoàn thành vượt mức các mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận.
- Ban Điều hành thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, đảm bảo các quy trình vận hành tuân thủ quy định pháp luật, không phát hiện các trường hợp tư lợi hoặc xung đột lợi ích trọng yếu gây thiệt hại cho Công ty.

4. Kết quả giám sát giao dịch với người có liên quan

- Năm 2025, Công ty không có công ty con hoặc công ty do SHS nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ nên không có các giao dịch với các đối tượng này.
- UBKT đã giám sát chặt chẽ các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan, đồng thời thực hiện tham mưu cho HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt nhằm đảm bảo tính công bằng, tự nguyện và ngăn ngừa xung đột lợi ích. Tổng giá trị giao dịch với các bên liên quan phát sinh đạt hơn 30.434,2 tỷ đồng đã được ghi nhận đầy đủ, minh bạch trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty và công bố thông tin đầy đủ theo đúng quy định pháp luật.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Tổng Giám đốc và các Cổ đông

- Trong quá trình hoạt động, UBKT đã phối hợp tốt với HĐQT, Tổng Giám đốc và các Cổ đông. UBKT không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT. Mọi vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết kịp thời.
- Thành viên UBKT đã tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, thường xuyên trao đổi trực tiếp với các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các cấp quản lý về tình hình và kết quả giám sát các hoạt động của Công ty cùng kiến nghị các giải pháp (nếu cần) cho HĐQT trong phạm vi chức năng nhiệm vụ.
- Các kiến nghị, giải pháp khắc phục sau kiểm toán của UBKT đều được Tổng Giám đốc tiếp thu và chỉ đạo triển khai nghiêm túc.
- Trong năm, UBKT không nhận được kiến nghị nào của Cổ đông.

IV. Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của UBKT

Trên cơ sở 05 trụ cột định hướng phát triển của SHS, UBKT xác lập kế hoạch hành động trọng tâm trong năm 2026 như sau:

- Tăng cường giám sát hệ thống quản trị định hướng khách hàng làm trung tâm, đảm bảo được cung cấp đầy đủ thông tin dịch vụ và quyền lợi, đồng thời bảo mật dữ liệu và bảo vệ an toàn tài sản.
- Thúc đẩy đào tạo chuyên sâu và chuẩn hóa năng lực của các Bộ phận chuyên môn trực thuộc theo các thông lệ thị trường và quốc tế.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong giám sát, nhận diện rủi ro, cảnh báo nhằm tăng cường tính kịp thời, tần suất và độ chính xác của các hoạt động kiểm tra, giám sát.
- Tiếp tục tham mưu và tư vấn cho HĐQT nhằm kiện toàn khung quản trị rủi ro, rà soát hệ thống quy trình nội bộ để tương thích với các mô hình quản trị hiện đại và sự thay đổi của pháp lý.
- Tích hợp các tiêu chuẩn quản trị ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) vào các mục tiêu kiểm toán, giám sát nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và bền vững của Công ty.

UBKT cam kết thực hiện chức năng giám sát một cách độc lập, khách quan và thận trọng nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông và đảm bảo sự minh bạch, an toàn trong hoạt động của Công ty.

B. HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Ngoài vai trò Chủ tịch UBKT, hoạt động của thành viên HĐQT độc lập được triển khai toàn diện trên các phương diện dưới đây:

I. Vai trò thành viên HĐQT:

- **Tham gia họp và biểu quyết:** Thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ 100% trong 89 cuộc họp của HĐQT và thực hiện quyền biểu quyết độc lập, khách quan đối với toàn bộ 11 Nghị quyết và 93 Quyết định của HĐQT.
- **Nâng cao năng lực quản trị:** Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị công ty, chủ động cập nhật thông lệ ngành và Bộ Nguyên tắc quản trị công ty (CG Code) mới nhất nhằm góp phần kiện toàn hệ thống quản trị tại SHS theo các chuẩn mực tiên tiến.

II. Vai trò thành viên Ủy ban Chiến lược (UBCL):

Với tư cách thành viên UBCL, thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham mưu độc lập cho HĐQT trong việc định hướng tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty:

- **Tham mưu chiến lược trọng tâm:** Tham mưu cho HĐQT trong công tác quản trị nhằm triển khai thành công kế hoạch kinh doanh năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 với 05 trụ cột cốt lõi.
- **Chính sách Nhân sự và Lương thưởng:** Đóng góp ý kiến chuyên môn nhằm kiện toàn bộ máy tổ chức phù hợp với quy mô tài sản tăng trưởng mạnh. Đặc biệt, thành viên HĐQT độc lập đã giám sát chặt chẽ các tiêu chí phân bổ và đối tượng thụ hưởng trong đợt phát hành 5.000.000 cổ phiếu ESOP năm 2025, đảm bảo tính minh bạch, công bằng, đồng thời củng cố nguồn lực nhân sự chủ chốt và bảo toàn lợi ích tối ưu cho cổ đông.
- **Định hướng Công nghệ và Thương hiệu:** Tham gia đóng góp ý kiến về lộ trình số hóa hoạt động Công ty và chiến lược truyền thông nâng tầm vị thế thương hiệu SHS trên thị trường.
- **Quản trị bền vững (ESG):** Tư vấn về các định hướng tăng trưởng xanh và thúc đẩy mô hình **"Văn phòng không giấy tờ"** qua hệ thống SHS-Office, nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

III. Vai trò giám sát, tham mưu đối với các hoạt động kinh doanh trọng yếu:

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện chức năng giám sát chuyên sâu, góp phần đảm bảo sự an toàn và hiệu quả cho các mảng kinh doanh cốt lõi của Công ty:

- **Tham mưu định hướng:** Đóng góp ý kiến độc lập về chiến lược, kế hoạch đầu tư và cho vay ký quỹ của SHS trong từng thời kỳ, đảm bảo các quyết sách kinh doanh phù hợp với khẩu vị rủi ro và tình hình biến động thị trường.
- **Giám sát tính tuân thủ, bảo mật và đạo đức giao dịch:** Trực tiếp giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Quy chế đầu tư và hệ thống phân cấp thẩm quyền của Công ty trong các hoạt động kinh doanh trọng yếu; đồng thời kiểm soát nghiêm ngặt tính bảo mật thông tin và ngăn ngừa xung đột lợi ích thông qua việc rà soát, giám sát thực hiện nghĩa vụ miễn trừ biểu quyết đối với các trường hợp có quyền lợi liên quan.

IV. Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập đối với hoạt động của HĐQT:

Dưới góc độ độc lập và khách quan, thành viên HĐQT độc lập đưa ra đánh giá về hoạt động của

HĐQT SHS như sau:

- **Về thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT**: HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Công ty. HĐQT thường xuyên rà soát các chính sách, quy định của Công ty và kịp thời điều chỉnh để phù hợp với tình hình hoặc yêu cầu mới. Các Quyết định, Nghị quyết được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- **Về điều hành chiến lược:** HĐQT đã thể hiện năng lực dẫn dắt vượt trội, đưa Công ty tăng trưởng đạt mức tổng tài sản hơn 23.031,9 tỷ đồng (tăng 64,2% so với 2024). Việc kiện toàn mô hình quản trị theo tiêu chuẩn mới đã mang lại kết quả kinh doanh đột phá.
- **Về tính minh bạch và công bằng:** HĐQT đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và đảm bảo quyền tiếp cận thông tin, đối xử công bằng cho tất cả các cổ đông. Đồng thời, công tác kiểm soát xung đột lợi ích được thực hiện chặt chẽ, ngăn ngừa hiệu quả việc lạm dụng tài sản và các giao dịch với bên liên quan để bảo vệ tối ưu lợi ích của Công ty.
- **Về giám sát bộ máy điều hành:** HĐQT định hướng, chỉ đạo và giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Ban Điều hành cũng như các đơn vị hỗ trợ, bảo đảm công tác điều hành phù hợp với các chuẩn mực quản trị hiện đại và an toàn hệ thống.
- **Về kiện toàn khung pháp lý và nhân sự quản trị:** HĐQT đã ban hành và công bố Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo phê duyệt của ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025; duy trì sự ổn định nhân sự Người phụ trách quản trị và tổ chức đầy đủ các chương trình đào tạo quản trị chuyên sâu cho HĐQT, Ban Điều hành và Người phụ trách Quản trị Công ty theo quy định.
- **Giám sát giao dịch đối với cổ phiếu SHS của các thành viên HĐQT:** Trong năm 2025, giao dịch của các thành viên HĐQT đối với cổ phiếu của Công ty chỉ bao gồm các giao dịch nhận cổ phiếu được Công ty phát hành để: (1) trả cổ tức năm 2023, (2) tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và (3) theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2025 (ESOP). Tổng số cổ phiếu nhận là 2.269.720 cổ phiếu. Kết quả giám sát cho thấy toàn bộ giao dịch được thực hiện minh bạch, tuân thủ đúng quy định công bố thông tin, không phát hiện dấu hiệu trục lợi nội bộ hay vi phạm đạo đức quản trị.

Trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *CBTT;*
- *Lưu: VPHĐQT, UBKT.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

NGUYỄN DIỆU TRINH

SHS | Kiến tạo Tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)

Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

- Tel: 84.24.38181888
- Fax: 84.24.38181688
- Email: contact@shs.com.vn
- Website: www.shs.com.vn

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

& KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026

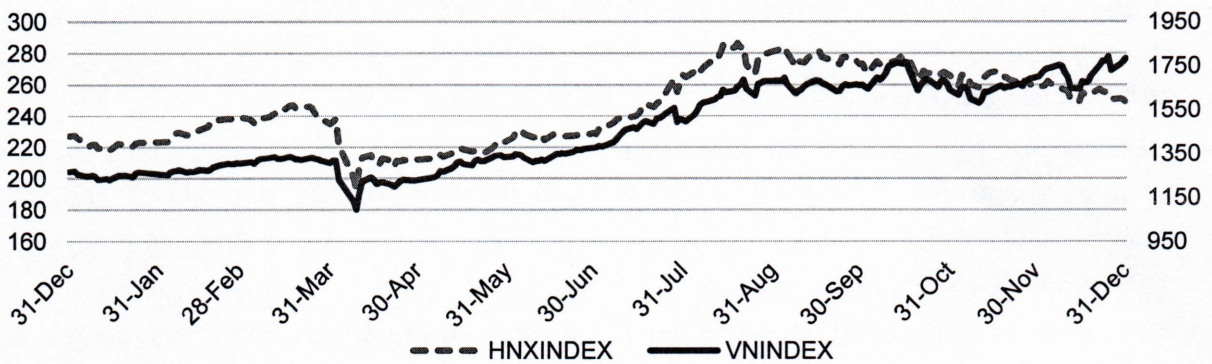
Hà Nội, năm 2026

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

I. TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2025

- **Kinh tế thế giới tăng trưởng không đồng đều, tiêu điểm là chính sách thuế quan của Mỹ.** Năm 2025, GDP toàn cầu tăng 3,3% (IMF), tương đương với năm 2024 tuy nhiên chỉ có Nhật Bản (+1,1%), Ấn Độ (+7,3%), Eurozone (+1,4%) tăng trưởng cao hơn năm 2024 trong khi Mỹ giảm tốc (+2,1%) và Trung Quốc đi ngang (+5%). Những thay đổi trong chính sách thuế nhập khẩu của Mỹ mà đỉnh điểm là thuế đối ứng với trên 180 quốc gia vào tháng 4 đã dẫn tới làn sóng phản ứng, trả đũa, căng thẳng chính trị, thương mại và tác động tiêu cực tới thị trường tài chính, chứng khoán toàn cầu.
- **Các chỉ số chứng khoán** quốc tế biến động mạnh, giảm sâu thời điểm tháng 4 trước khi phục hồi và tăng mạnh trở lại vào cuối năm 2025. Căng thẳng địa chính trị, lãi suất giảm và xu hướng đa đạng hóa dự trữ là những nhân tố tiếp tục giúp cho giá vàng, bạc có năm tăng mạnh và thiết lập các mốc kỷ lục mới.
- **Kinh tế Việt Nam tăng trưởng cao.** Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02%, phản ánh đà phục hồi tích cực của nền kinh tế và là mức tăng cao thứ hai trong 5 năm gần đây, chỉ thấp hơn mức tăng của năm 2022. Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt kỷ lục với 930 tỷ USD (+18,2%), xuất siêu 20,03 tỷ USD. Tăng trưởng tín dụng năm 2025 ước tăng 19,07%, tốc độ cao nhất kể từ 2010. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất huy động sau giai đoạn duy trì ở mức thấp đã có sự tăng lên từ Quý 4 với mức trung bình 0,25%-0,5%.
- **Giá vàng bạc biến động mạnh, tỷ giá tăng**. Chịu tác động bởi diễn biến giá thế giới, giá vàng miếng trong nước tăng 81,5%, giá bạc miếng tăng 155%. Đồng VND tiếp tục mất giá 3,2% so với USD, thấp hơn so với năm 2024.
- **Thị trường chứng khoán Việt Nam lập đỉnh cao mới.** Sau đợt điều chỉnh mạnh vào tháng 4 do thông tin thuế quan của Mỹ, VN-Index phục hồi mạnh và kết thúc năm 2025 tăng 40,9%, nằm trong các chỉ số tăng mạnh nhất thế giới. Chỉ số cũng thiết lập mốc lịch sử tại 1.805,93 điểm vào ngày 25/12/2025. HNX-Index đóng cửa tại 248,77 điểm (+9,4%) và Upcom-Index là 120,97 điểm (+27,2%). Tuy vậy nhóm cổ phiếu Vingroup đóng góp tới 264/517,7 điểm tăng của VN-Index. Nhiều cổ phiếu nhóm chứng khoán, ngân hàng, bất động sản giảm mạnh trong Quý IV/2025 và đánh mất phần khá lớn mức tăng điểm trước đó, một số cổ phiếu bluechips giảm mạnh như DGC (-41,3%), FPT (-27,2%).

Diễn biến chỉ số chứng khoán Việt Nam năm 2025



- Thanh khoản toàn thị trường năm 2025 đạt bình quân 29.300 tỷ đồng/phiên, tăng 39% so với năm 2024. Chịu tác động chung của sự dịch chuyển dòng vốn ngoại trên toàn cầu và biến động tỷ giá, khối ngoại có năm bán ròng kỷ lục tại thị trường Việt Nam với giá trị lên tới 135.317 tỷ đồng, tăng 46,2% so với năm 2024.

- Năm 2025, hệ thống KRX đã chính thức triển khai, nhiều vướng mắc trong tiến trình nâng hạng được tháo gỡ, qua đó FTSE Russell đã công bố nâng hạng TTCK Việt Nam từ cận biên (Frontier) lên mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging), dự kiến có hiệu lực kể từ ngày 21/09/2026, sau đợt rà soát giữa kỳ diễn ra vào tháng 3 năm 2026.
- Hoạt động IPO năm 2025 diễn ra khá sôi động với điểm nhấn là 4 thương vụ chào bán có tổng giá trị 8.384,5 tỷ đồng của TCX, VPX, VCK, HPA, huy động thành công 36.913,6 tỷ đồng. Công tác cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước tiếp tục diễn ra chậm.
- Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, theo VMBA giá trị phát hành năm 2025 là 589,3 nghìn tỷ đồng, tăng 24,8% so với năm 2024 trong đó phát hành riêng lẻ là 535 nghìn tỷ đồng (+21,8%) và phát hành ra công chúng là 54,35 nghìn tỷ đồng (+65%).

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả kinh doanh

Năm 2025 diễn ra trong bối cảnh thị trường tài chính có nhiều biến động bất ngờ đòi hỏi Ban điều hành phải bám sát tình hình, chỉ đạo kịp thời đảm bảo các mục tiêu và định hướng đã được Đại hội đồng Cổ đông giao cho. SHS tiếp tục tập trung củng cố nền tảng tài chính, nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh đầu tư công nghệ và phát triển nguồn nhân lực. Kết thúc năm 2025, Tổng doanh thu đạt 3.673,7 tỷ đồng và Lợi nhuận trước thuế đạt 1.649,4 tỷ đồng vượt kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông giao lần lượt là 62,4% doanh thu và 20,5% lợi nhuận trước thuế. Chi tiết như sau:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025
so với Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2025 so với Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025 so với năm 2024
1	Tổng doanh thu	1.997,6	2.261,9	3.673,7	162,4%	183,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.239,3	1.369,1	1.649,4	120,5%	133,1%

2. Kết quả hoạt động khác

Phát triển và thu hút khách hàng:

- Trong năm 2025, SHS chính thức công bố định hướng "Service Branding", tập trung xây dựng thương hiệu dựa trên chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng, qua đó từng bước nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- SHS đã thực hiện và triển khai nhiều giải pháp nhằm thu hút, mở rộng tệp khách hàng, tăng thị phần cũng như tăng trưởng dư nợ dịch vụ tài chính vượt trội. Tính đến ngày 31/12/2025 dư nợ dịch vụ tài chính đạt 9.098 tỷ đồng, tăng 117% so với cùng kỳ, góp phần quan trọng vào kết quả kinh doanh của Công ty.
- SHS luôn đặt khách hàng làm trọng tâm và xác định sứ mệnh luôn đồng hành cùng khách hàng bằng cách không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ. Trong năm 2025, SHS tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và cải thiện chất lượng các báo cáo nhận định thị trường, các báo cáo phân tích ngành, các khuyến nghị, ...nhằm cung cấp cho khách hàng các thông tin chuyên sâu và toàn diện.
- Trải nghiệm khách hàng tiếp tục được cải thiện thông qua việc triển khai các sản phẩm và chính

sách giao dịch mới. Trong năm 2025, Công ty đã ra mắt một số gói sản phẩm như S30 và S79 phù hợp với diễn biến thị trường và phù hợp với từng phân khúc khách hàng.

- Hoạt động kinh doanh trái phiếu duy trì kết quả tích cực. SHS tiếp tục nằm trong Top 2 thành viên có thị phần môi giới trái phiếu Chính phủ lớn nhất thị trường (nhóm thị phần trên 10%) và Top 3 thành viên môi giới đấu thầu trái phiếu Chính phủ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).
- Hoạt động ngân hàng đầu tư (IB) tiếp tục ghi nhận nhiều kết quả tích cực. SHS đã tư vấn niêm yết thành công cho Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank – KLB), là ngân hàng duy nhất trên UPCoM hoàn thành tiến độ niêm yết trong năm 2025.
- Công ty cũng thực hiện tư vấn chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco (TAL), đồng thời tham gia tư vấn thoái vốn cho các tập đoàn và doanh nghiệp lớn như Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và TCT Du lịch Hà Nội (Hanoitourist), qua đó tiếp tục khẳng định năng lực và uy tín của SHS trong lĩnh vực tư vấn tài chính doanh nghiệp.
- Bên cạnh kết quả kinh doanh, SHS tiếp tục được ghi nhận với nhiều giải thưởng uy tín, tiêu biểu như Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm ngành Tài chính và Giải thưởng Nơi làm việc tốt nhất châu Á năm 2025, qua đó khẳng định nỗ lực của Công ty trong việc nâng cao chất lượng quản trị và phát triển nguồn nhân lực.

Đầu tư hạ tầng và chuyển đổi công nghệ

- Công ty hoàn tất nâng cấp hệ thống và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chức năng theo chuẩn KRX, hệ thống giao dịch của SHS chính thức vận hành theo chuẩn KRX từ giữa năm 2025, góp phần nâng cao năng lực vận hành và khả năng kết nối với hạ tầng giao dịch của thị trường.
- Đồng thời, SHS ra mắt bộ đôi nền tảng giao dịch thế hệ mới SH Smart App và SH Smart Web, cùng ứng dụng tư vấn đầu tư SHAdvisor, góp phần nâng cao trải nghiệm khách hàng, hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận thông tin và dịch vụ đầu tư một cách thuận tiện, hiệu quả hơn.
- Từng bước số hóa vận hành nhằm nâng cao năng suất lao động cũng như tối ưu các bước chăm sóc khách hàng.
- Trong năm 2025, SHS tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tăng cường năng lực bảo mật và đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, an toàn và thông suốt, đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quy mô giao dịch ngày càng gia tăng.

Quản trị rủi ro

- Quản trị rủi ro chủ động, đặc biệt là những rủi ro công nghệ thông tin, nhận diện và xây dựng các kịch bản/biện pháp xử lý rủi ro khi phát sinh.
- Đối với những rủi ro truyền thống, Công ty chủ động số hóa nhằm quản trị rủi ro thông minh và hiệu quả, không để phát sinh nợ xấu mặc dù SHS tăng trưởng mạnh về dư nợ dịch vụ tài chính và thị trường có nhiều biến động.

Nguồn vốn

- SHS duy trì cân đối nguồn vốn hợp lý, đảm bảo khả năng thanh toán và đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh. Quan hệ tín dụng tiếp tục được mở rộng với các ngân hàng lớn như Vietcombank, Techcombank, LPBank, góp phần đa dạng hóa nguồn vốn và nâng cao tính linh hoạt tài chính của Công ty.
- Uy tín và năng lực tài chính của SHS tiếp tục được các tổ chức uy tín ghi nhận. Trong lần đầu tiên được xếp hạng tín nhiệm, SHS đã đạt mức **A – Triển vọng Ổn định** từ CTCP Xếp hạng Tín nhiệm Đầu tư Việt Nam (VIS Rating), khẳng định nền tảng tài chính vững chắc và năng lực quản

trị rủi ro của Công ty.

PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026

I. DỰ PHÓNG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2026

1. Kinh tế vĩ mô

- Kinh tế toàn cầu trong năm 2026 dự báo chưa đạt trạng thái ổn định vững chắc, tăng trưởng chậm lại, đạt khoảng 2,8% – 2,9%, phản ánh tác động trễ của chu kỳ thắt chặt tiền tệ trước đó. Lạm phát tiếp tục hạ nhiệt và kỳ vọng giảm về mức mục tiêu 2% tại Mỹ, Anh vào cuối năm 2026 khi tác động tăng giá từ thuế quan và giá do Nhà nước quản lý suy yếu, đồng thời đà tăng của tiền lương và giá nhà đất chậm lại. Chính sách tiền tệ toàn cầu có xu hướng nới lỏng thận trọng, Fed được kỳ vọng giảm lãi suất khoảng 0,5%, đưa lãi suất điều hành về vùng 3,0% - 3,25%.
- Tuy vậy cuộc chiến tranh bùng phát cuối tháng 2 giữa Mỹ - Israel với Iran có nguy cơ lan rộng tại Trung Đông kéo theo giá dầu tăng cao và khiến cho những dự báo nói trên có nguy cơ không thể trở thành hiện thực. Bên cạnh đó một số rủi ro tiềm ẩn bao gồm: (i) Sự bất định về chính sách của Mỹ và căng thẳng Mỹ – Trung có thể tái bùng phát ảnh hưởng tới chuỗi cung ứng công nghệ toàn cầu và hoạt động đầu tư của doanh nghiệp; (ii) Rủi ro đánh giá lại kỳ vọng về tăng trưởng năng suất nhờ AI có thể dẫn đến suy giảm đầu tư và kích hoạt một đợt điều chỉnh mạnh trên thị trường tài chính; (iii) Nợ công toàn cầu đang ở mức cao kỷ lục có thể gây áp lực tới lãi suất dài hạn, thu hẹp dư địa chính sách khiến nhiều Chính phủ bị hạn chế khả năng ứng phó nếu xuất hiện cú sốc kinh tế mới.
- Kinh tế Việt Nam bước vào năm đầu tiên của Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 với mục tiêu tăng trưởng cao 2 con số và động lực đến từ duy trì tăng trưởng xuất khẩu, đẩy mạnh đầu tư công và sự phục hồi của cầu nội địa.

  Tuy vậy, rủi ro đối với kinh tế Việt Nam gồm: (i) Nhạy cảm với những biến động thương mại và chính sách quốc tế trong bối cảnh độ mở kinh tế gia tăng; (ii) Thách thức trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng và cải cách thể chế.

2. Thị trường chứng khoán

- Đối với thị trường chứng khoán, tâm điểm trong năm 2026 sẽ là quá trình nâng hạng thị trường của FTSE Russell, ngoài ra hoạt động IPO và cổ phần hóa cũng được kỳ vọng sôi động hơn. Tuy nhiên ngoài những rủi ro đến từ thị trường tài chính quốc tế, mặt bằng lãi suất cao hơn và rủi ro điều chỉnh của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã tăng mạnh trong năm 2025 sẽ là những yếu tố có thể tác động tới sự tăng trưởng của thị trường.
- SHS dự báo sẽ có những biến động mạnh trong năm 2026 với VN-Index giao dịch trong vùng 1.900 – 1.950 điểm.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Trong năm 2026, SHS đặt mục tiêu không chỉ duy trì đà tăng trưởng mà còn tái định vị mô hình phát triển theo hướng trở thành định chế tài chính đầu tư hiện đại, lấy khách hàng làm trung tâm và quản lý tài sản làm nền tảng dài hạn.

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2025, đồng thời căn cứ dự phóng môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, SHS đặt mục tiêu về Doanh thu, Lợi nhuận cho năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2026 so với thực hiện năm 2025
1	Tổng doanh thu	3.673,7	3.739,0	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.649,4	1.718,0	104%

2. Các giải pháp thực hiện

2.1 Mục tiêu chiến lược dài hạn

- Trở thành Top 10 công ty chứng khoán Việt Nam về hiệu quả hoạt động, với mô hình kinh doanh bền vững và năng lực quản trị tiệm cận chuẩn mực quốc tế.
- Nâng cao vị thế thị trường, hướng tới Top 10 về thị phần môi giới và từng bước tiếp cận nhóm Top 5 công ty chứng khoán dẫn đầu.
- Phát triển SHS thành tập đoàn tài chính đầu tư hàng đầu Việt Nam, cung cấp hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ tài chính toàn diện cho khách hàng cá nhân và tổ chức.

2.2 Trọng tâm chiến lược năm 2026

Năm 2026 được xác định là năm khởi đầu cho quá trình chuyển đổi chiến lược của SHS, với các định hướng lớn:

- Phát triển mô hình "One Stop Shop", cung cấp giải pháp tài chính toàn diện, đáp ứng đầy đủ nhu cầu đầu tư và quản lý tài sản của khách hàng.
- Xây dựng nền tảng Wealth Management làm trục phát triển dài hạn của Công ty.
- Nâng cao năng lực các mảng kinh doanh cốt lõi gồm môi giới, ngân hàng đầu tư và đầu tư vốn.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nâng cao trải nghiệm số và hiệu quả vận hành.
- Phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, xây dựng tổ chức hiệu suất cao và văn hóa hướng tới khách hàng.

2.3 Các giải pháp cụ thể

a. Phát triển và chăm sóc khách hàng

- SHS xác định khách hàng là trung tâm của toàn bộ mô hình kinh doanh, chuyển dịch từ cách tiếp cận giao dịch đơn lẻ sang xây dựng mối quan hệ dài hạn thông qua việc cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện và đồng hành cùng khách hàng trong quá trình tích lũy, gia tăng tài sản.
- SHS sẽ triển khai chính sách khách hàng theo hướng đa phân khúc, mỗi phân khúc khách hàng sẽ được thiết kế giá trị dịch vụ riêng bao gồm:
  - ✓ Giải pháp đầu tư phù hợp với khẩu vị rủi ro.
  - ✓ Hệ sinh thái sản phẩm tài chính đa dạng (giao dịch cổ phiếu, trái phiếu, sản phẩm phái sinh, quỹ đầu tư, danh mục đầu tư mẫu, dịch vụ Margin…).
  - ✓ Dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp.
  - ✓ Trải nghiệm giao dịch và quản lý tài sản thuận tiện và minh bạch.
- **Phát triển mảng môi giới theo mô hình Wealth Management:** Mảng môi giới được tái cấu trúc theo hướng chuyển dịch từ mô hình giao dịch sang mô hình tư vấn đầu tư và phân phối sản phẩm Wealth, đóng vai trò là nền tảng phát triển khách hàng và gia tăng giá trị dài hạn.
- **Nâng cao trải nghiệm số và nền tảng công nghệ**: SHS sẽ tiếp tục đầu tư mạnh vào nền tảng

giao dịch và quản lý tài sản số, nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, cá nhân hóa giải pháp đầu tư, cung cấp các công cụ phân tích và hỗ trợ ra quyết định đầu tư. Nền tảng số không chỉ là công cụ tiếp cận, giao dịch của khách hàng mà sẽ trở thành trung tâm quản lý tài sản tài chính của khách hàng trên hệ sinh thái SHS.

- **Phát triển đội ngũ tư vấn đầu tư chuyên nghiệp:** SHS sẽ tập trung xây dựng đội ngũ tư vấn tài chính và quản lý tài sản chất lượng cao, đóng vai trò đồng hành cùng khách hàng trong việc quản lý và phát triển tài sản dài hạn.

b. Thiết lập các mảng kinh doanh mới

- Bên cạnh việc củng cố các mảng kinh doanh cốt lõi, năm 2026 SHS định hướng phát triển các sản phẩm Wealth nhằm bổ trợ trực tiếp cho hệ sinh thái khách hàng như:
  - ✓ Phát triển các sản phẩm thu nhập cố định và thị trường tiền tệ.
  - ✓ Tạo lập và phân phối các sản phẩm đầu tư trên thị trường tài chính.
  - ✓ Quỹ đầu tư và các giải pháp quản lý tài sản.
- Mảng kinh doanh này sẽ trở thành động lực tăng trưởng dài hạn quan trọng của SHS trong giai đoạn tới, đồng thời góp phần chuyển dịch mô hình kinh doanh từ giao dịch ngắn hạn sang quản lý và phát triển tài sản bền vững cho khách hàng.

c. Kết nối vốn và các cơ hội đầu tư

- SHS xác định Ngân hàng đầu tư là trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn, giúp mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng doanh nghiệp và nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường vốn.
- Tham gia vào các giao dịch thu xếp vốn cổ phần tư nhân cũng như tư vấn đấu giá, tư vấn niêm yết, tư vấn chào bán ra công chúng, huy động công cụ nợ của doanh nghiệp…SHS đóng vai trò kết nối doanh nghiệp với thị trường vốn và hệ sinh thái nhà đầu tư của SHS, qua đó tạo ra các cơ hội đầu tư chất lượng cho khách hàng và gia tăng giá trị cho toàn bộ hệ sinh thái kinh doanh của Công ty.

d. Nâng cao năng lực đầu tư và quản lý vốn

- Bên cạnh các hoạt động kinh doanh dịch vụ, SHS tiếp tục củng cố năng lực đầu tư với mục tiêu tối ưu hiệu quả sử dụng vốn và tạo ra nguồn lợi nhuận bền vững cho Công ty. Hoạt động đầu tư sẽ được triển khai theo hướng:
  - ✓ Xây dựng quy trình đầu tư chuẩn hóa.
  - ✓ Áp dụng kỷ luật đầu tư chặt chẽ.
  - ✓ Quản trị danh mục và quản trị rủi ro hiệu quả.
  - ✓ Tập trung vào các cơ hội đầu tư có chất lượng cao.
- Chiến lược đầu tư của SHS hướng tới mục tiêu tạo ra lợi nhuận ổn định và vượt trội so với thị trường trong dài hạn.

e. Xây dựng nền tảng quản trị, công nghệ và vận hành hiện đại

- Song song với phát triển kinh doanh, SHS sẽ tiếp tục đầu tư vào các nền tảng cốt lõi nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Các trọng tâm bao gồm:
  - ✓ **Nâng cao năng lực quản trị:** Hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn mực, tăng cường minh bạch và kiểm soát rủi ro trong toàn bộ hoạt động kinh doanh.
  - ✓ **Phát triển nền tảng công nghệ:** Đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, tăng khả năng mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao hiệu quả quản trị dữ liệu.

- ✓ **Chuẩn hóa vận hành:** Xây dựng hệ thống quy trình vận hành chuẩn hóa, tăng cường tự động hóa nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro vận hành.
- ✓ **Phát triển nguồn nhân lực**: Xây dựng tổ chức hiệu suất cao, thu hút và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng, đồng thời xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới khách hàng và hiệu quả.

Tổng kết

- Năm 2026 đánh dấu bước khởi đầu cho hành trình chiến lược giai đoạn 2026–2030 của SHS. Công ty hướng tới xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ tài chính toàn diện, nơi khách hàng có thể tiếp cận đầy đủ các giải pháp từ đầu tư, quản lý tài sản đến tư vấn tài chính doanh nghiệp.
- Chiến lược phát triển của SHS được xây dựng trên ba trụ cột cốt lõi:
  - ➢ **Khách hàng là trung tâm**
  - ➢ **Hệ sinh thái sản phẩm tài chính toàn diện**
  - ➢ **Nền tảng quản trị, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao**
- Chúng tôi tin rằng, giá trị bền vững của một định chế tài chính không chỉ đến từ quy mô hoạt động, mà từ sự cam kết và khả năng đồng hành cùng khách hàng trong hành trình tạo lập và gia tăng tài sản, kiến tạo tài chính thịnh vượng.
- Với chiến lược rõ ràng và quyết tâm thực thi mạnh mẽ, SHS bước vào giai đoạn phát triển mới với mục tiêu trở thành một trong những định chế tài chính đầu tư hàng đầu tại Việt Nam.

Trên đây là Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

NGUYỄN DUY LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;*
- *Báo cáo tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 số 200326.005/BCTC.KT2 ngày 20/03/2026 đã được công bố thông tin tại đường dẫn: https://www.shs.com.vn/cong-bo-thong-tin/tieu-de-shs-cbtt-bao-cao-tai-chinh-nam-2025-da-duoc-kiem-toan, gồm một số nội dung sau:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, bao gồm:
  - + Báo cáo tình hình tài chính;
  - + Báo cáo kết quả hoạt động;
  - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
  - + Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu;
  - + Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.G.P: 66 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:
-Như trên;
-CBTT, SGDCK, UBCKNN;
-Lưu VPHĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02./2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội. ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;*
- *Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua Phương án trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025:** ***(1) = (1.1) + (1.2)***	**1.343.177.484.141**
	1.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện:	**742.225.656.969**
	1.2. Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện:	600.951.827.172
2	**Trích lập các Quỹ năm 2025:** ***(2) = (2.1) + (2.2)***	**40.000.000.000**
	2.1. Quỹ khen thưởng:	10.000.000.000
	2.2. Quỹ phúc lợi:	30.000.000.000
3	**Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối năm 2025 còn lại sau khi trích lập các Quỹ:** ***(3) = (1.1) - (2)***	**702.225.656.969**
4	**Chia cổ tức bằng tiền mặt:** **Tỷ lệ: 5%/Vốn điều lệ** *(01 cổ phiếu được nhận 500 đồng)*	**449.731.110.000**
5	**Lợi nhuận chưa phân phối giữ lại năm 2025:** **(5) = (1) - (2) - (4)**	**853.446.374.141**

Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị như sau:

1. Tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối, chi cổ tức bằng tiền mặt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, quy định nội bộ Công ty và pháp luật.
2. Chịu trách nhiệm triển khai, giao việc hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc, các Đơn vị, cá nhân thuộc SHS thực hiện các nội dung công việc liên quan bao gồm: soạn thảo, ký, ban hành các văn bản, tài liệu và thực hiện các thủ tục hành chính, pháp lý,công bố thông tin để hoàn thành các nội dung trên theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ và quy định nội bộ Công ty và Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.G.P: 66 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:
- Như trên;
-CBTT; SGDCK; UBCKNN;
-Lưu VPHĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành.*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2026 so với thực hiện năm 2025
I	Tổng doanh thu	3.673,7	3.739,0	102%
II	Lợi nhuận trước thuế	1.649,4	1.718,0	104%

Chi tiết tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 của Tổng Giám đốc được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.G.P: 66 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:
-Như trên;
-CBTT, SGDCK, UBCKNN;
-Lưu VPHĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;*
- *Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;*
- *Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;*
- *Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành.*

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Trong bối cảnh thị trường tài chính Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ, việc tăng vốn điều lệ cho SHS không chỉ là một bước đi chiến lược mà còn là một động thái cần thiết để tận dụng cơ hội và thúc đẩy sự tăng trưởng. Cụ thể như sau:

- Thời gian vừa qua đánh dấu giai đoạn tăng trưởng mạnh của thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh kinh tế vĩ mô duy trì ổn định và các cải cách về thể chế, hạ tầng thị trường được đẩy mạnh. Chỉ số VN-Index tăng mạnh, đạt 1.919 điểm, đưa thị trường Việt Nam trở thành một trong những thị trường có mức tăng trưởng cao tại khu vực châu Á.

  Quy mô thị trường tiếp tục mở rộng, với tổng vốn hóa cổ phiếu đạt khoảng 9,6 triệu tỷ đồng, tương đương khoảng 84% GDP, cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của thị trường chứng khoán trong việc huy động vốn cho nền kinh tế.

- Trong năm 2025, đã có khoảng 2,5 triệu tài khoản chứng khoán mới được mở, nâng tổng số tài khoản giao dịch lên gần 11,9 triệu tài khoản, tương đương khoảng 11–12% dân số. Sự gia tăng nhanh chóng của nhà đầu tư cá nhân tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy thanh khoản và sự phát triển của thị trường.
- Song song với đó, tháng 9/2025, FTSE Russell chính thức công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ Thị trường cận biên lên Thị trường mới nổi.

  Theo kế hoạch, đến tháng 9/2026, Việt Nam sẽ được chính thức phân loại là Thị trường mới nổi sau khi FTSE Russell đánh giá giữa kỳ vào tháng 3/2026. Việc nâng hạng thị trường sẽ mang lại vị thế mới cho thị trường chứng khoán Việt Nam đồng thời sẽ giúp thị trường thu hút thêm dòng vốn quốc tế, đặc biệt từ các quỹ đầu tư thụ động và quỹ chỉ số toàn cầu, qua đó gia tăng quy mô và chiều sâu của thị trường.
- Năm 2026, mục tiêu trọng tâm của cơ quan quản lý là nâng cao chất lượng thị trường và củng cố nền tảng phát triển bền vững, bao gồm hoàn thiện hệ thống giao dịch công nghệ mới, mở rộng sự tham gia của nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời hướng tới mục tiêu quy mô vốn hóa thị trường đạt khoảng 100% GDP.
- Trong dài hạn, theo Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, Việt Nam đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng thị trường.

  Cụ thể, số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán dự kiến duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh, đồng thời hướng tới việc gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư nước ngoài nhằm cải thiện cấu trúc thị trường.

  Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đặt mục tiêu tiến tới được nâng hạng lên Thị trường mới nổi theo chuẩn MSCI trước năm 2030, qua đó thu hút dòng vốn quốc tế quy mô lớn và tăng cường vai trò của thị trường chứng khoán như một kênh dẫn vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế.
- SHS cần bổ sung thêm nguồn lực nhằm tăng vốn kinh doanh, mở rộng quy mô cho vay margin, kinh doanh vốn và hoạt động đầu tư trong bối cảnh thị trường có nhiều triển vọng.
- SHS cần tăng cường sức mạnh tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh đồng thời tạo bộ đệm dự phòng vững chắc để ứng phó với các rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
- SHS đang trong quá trình xây dựng và ra mắt thêm nhiều sản phẩm dịch vụ mới để thu hút thêm nhiều khách hàng và gia tăng thị phần. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng và hệ thống công nghệ thông tin cũng cần được đầu tư nâng cấp và mở rộng để phục vụ cho các sản phẩm dịch vụ mới.

Có thể thấy, việc tăng vốn điều lệ là nhu cầu thiết yếu và cơ hội quan trọng để SHS bứt phá trong giai đoạn mới. Với việc nắm bắt thời cơ thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh, SHS có thể đạt được mục tiêu phát triển trong dài hạn và gia tăng giá trị cho Cổ đông.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH/CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

Với mục đích tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng tăng trưởng mạnh mẽ và hiệu quả toàn diện, thực hiện định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo,

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026 với các nội dung sau:

- Vốn điều lệ trước phát hành/chào bán: **8.994.622.200.000 đồng**
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: **1.069.731.110.000 đồng**
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/chào bán: **106.973.111 cổ phiếu, trong đó:**
  - *Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 44.973.111 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 5%.*
  - *Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư: 47.000.000 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 5,23%.*
  - *Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty: 15.000.000 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành 1,67%.*
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng tối đa: **10.064.353.310.000 đồng**
- Nội dung chi tiết: Theo ***"Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026"*** đính kèm.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2026 hoặc cho đến khi SHS hoàn tất các thủ tục phát hành/chào bán cổ phiếu.

III. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động thực hiện các công việc sau:

- Quyết định triển khai Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ;
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành/chào bán cổ phiếu;
- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua; xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ và các thủ tục liên quan đến các đợt phát hành/chào bán cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan quản lý có thẩm quyền (nếu có), nhằm triển khai hiệu quả các đợt phát hành/chào bán cổ phiếu phù hợp với hoạt động kinh doanh của SHS, các quy định của pháp luật, Điều lệ SHS và quyền lợi của Cổ đông Công ty;
- Quyết định Phương án đảm bảo việc phát hành/chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ SHS sau khi hoàn tất việc phát hành/chào bán cổ phiếu và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành/chào bán thêm tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX);
- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành/chào bán cổ phiếu; Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của Cổ đông; Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ các đợt phát hành/chào bán cổ phiếu cho các mục đích sử dụng vốn đã

được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành/chào bán theo quy định của pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;

- Quyết định thời điểm và trình tự thực hiện các đợt phát hành/chào bán cổ phiếu, bảo đảm hài hòa lợi ích của Cổ đông, tối ưu hóa nguồn vốn huy động từ Cổ đông, Người lao động, phù hợp với hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan;
- Quyết định phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết/cổ phiếu không chào bán hết của các đợt phát hành/chào bán cổ phiếu (nếu có);
- Quyết định thời điểm chốt danh sách Cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành của Cổ đông hiện hữu; thời điểm và tiến độ phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; thời điểm đăng ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành/chào bán thêm, bảo đảm lợi ích của Cổ đông.
- **Đối với Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ:**
  - Chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; xác định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư;
  - Xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp của các nhà đầu tư tham gia đợt chào bán;
  - Quyết định mức giá chào bán cụ thể cho các nhà đầu tư.
- **Đối với Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty ("Chương trình ESOP"):**
  - Thông qua Danh sách Người lao động được tham gia Chương trình ESOP, số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, thời gian thực hiện;
  - Xác định tỷ lệ phát hành (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành) tại thời điểm triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động;
  - Quyết định trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của Người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại;
  - Xây dựng và ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động.
- Các nội dung công việc khác được nêu tại Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026 đính kèm Tờ trình này;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Phương án này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước để đảm bảo việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
-Như trên;
-CBTT, SGDCK, UBCKNN;
-Lưu VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.G.P: 66 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI
P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH/CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số 04/2026/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026 về Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026)

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH/CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tên tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
2. Tên cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
3. Loại cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ trước khi phát hành:	8.994.622.200.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	**899.462.220** cổ phiếu
7. Cổ phiếu quỹ:	**0** cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/chào bán:	**106.973.111 cổ phiếu**
➢ *Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu*	*44.973.111 cổ phiếu*
➢ *Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư*	*47.000.000 cổ phiếu*
➢ *Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty*	*15.000.000 cổ phiếu*

1. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	**44.973.111** *(Bốn mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn một trăm mười một)* cổ phiếu.
2. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:	**449.731.110.000** *(Bốn trăm bốn mươi chín tỷ bảy trăm ba mươi mốt triệu một trăm mười nghìn)* đồng.
3. Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
4. Tỷ lệ thực hiện quyền:	**5%** tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền **100:5**, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền, Cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 100 quyền sẽ được nhận thêm 05 cổ phiếu mới.
5. Nguồn vốn thực hiện:	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lợi nhuận sau thuế đã thực hiện) và thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán với thứ tự ưu tiên sử dụng nguồn vốn như sau: - Nguồn thặng dư vốn cổ phần: ưu tiên sử dụng hết nguồn thặng dư vốn cổ phần

	- Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: phần còn lại sau khi sử dụng hết nguồn thặng dư vốn cổ phần
6. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách Cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
7. Chuyển nhượng quyền:	Quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.
8. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. *Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 157 cổ phiếu SHS sẽ được quyền nhận thêm: 157*5/100 = 7,85 cổ phiếu, làm tròn xuống thành 7 cổ phiếu SHS; phần lẻ cổ phần là 0,85 sẽ bị hủy bỏ.*
9. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:	Sau khi hoàn tất việc phát hành, số vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các hạn chế liên quan:	Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành.
11. Thời gian thực hiện dự kiến:	Trong năm 2026

2. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

1. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:	**47.000.000** *(Bốn mươi bảy triệu)* cổ phiếu.
2. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá:	**470.000.000.000** *(Bốn trăm bảy mươi tỷ)* đồng.
3. Phương thức chào bán:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành
4. Đối tượng chào bán:	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật
5. Mục đích chào bán:	Bổ sung vốn, nâng cao năng lực tài chính
6. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:	Nhà đầu tư đáp ứng các tiêu chí: (i) các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (có thể bao gồm Cổ đông hiện hữu của SHS), (ii) có tiềm lực tài chính và (iii) đáp ứng quy định hiện hành của pháp luật về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc ủy quyền cho công ty chứng khoán khác thực hiện việc xác định.
7. Danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; xác định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.
8. Nguyên tắc xác định giá chào bán:	Giá chào bán cho nhà đầu tư không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu SHS tại ngày 31/12/2025 là 14.011 đồng/cổ phiếu theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.
9. Giá chào bán:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chào bán mỗi cổ phiếu trên cơ sở Nguyên tắc xác định giá chào bán nêu trên.
10. Phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán:	Giá trị sổ sách của cổ phiếu SHS tại ngày 31/12/2025 căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán là 14.011 đồng/cổ phiếu. Với giả định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 47.000.000 cổ phiếu, tổng số tiền tối thiểu dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ là 658.517.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này sẽ được sử dụng cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân bổ chi tiết số tiền dự kiến thu được theo giá chào bán thực tế vào mục đích nêu trên.
11. Phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt dự kiến huy động từ đợt chào bán:	Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét huy động nguồn vốn khác để bổ sung hoặc sử dụng linh hoạt các nguồn vốn hiện có.
12. Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết:	Trường hợp số lượng cổ phiếu được chào bán không đạt như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục tìm kiếm, đàm phán và quyết định việc chào bán cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác, với mức giá chào bán không thấp hơn giá đã chào bán cho nhà đầu tư ban đầu. Trường hợp vẫn còn cổ phiếu không phân phối hết sau khi thực hiện phân phối tiếp theo nguyên tắc nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
13. Chuyển nhượng quyền mua:	Nhà đầu tư không được chuyển nhượng quyền mua.
14. Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết

	định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
15. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
16. Thời gian thực hiện dự kiến:	Trong năm 2026 hoặc cho đến khi SHS hoàn tất các thủ tục chào bán cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

3. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

a. Sự cần thiết thực hiện Chương trình ESOP

Việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP của Công ty có ý nghĩa lớn, nhằm:

- Gắn kết lợi ích dài hạn của Người lao động với lợi ích của Cổ đông;
- Thu hút, giữ chân và tạo động lực cho nhân sự chủ chốt;
- Khuyến khích Người lao động đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty;
- Xây dựng đội ngũ kế cận và nâng cao năng lực cạnh tranh của SHS.

b. Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP

1.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo Chương trình ESOP:	**15.000.000** *(Mười lăm triệu)* cổ phiếu.
2.	Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá:	**150.000.000.000** *(Một trăm năm mươi tỷ)* đồng.
3.	Tỷ lệ phát hành: (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 31/12/2025)	**1,67%**
4.	Giá phát hành:	**10.000** *(mười nghìn)* **đồng/cổ phiếu**
5.	Đối tượng phát hành:	Người lao động trong Công ty đáp ứng các Tiêu chuẩn tại Mục 1 Phụ lục đính kèm.
6.	Tiêu chuẩn Người lao động tham gia Chương trình và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:	Chi tiết tại Phụ lục đính kèm.
7.	Danh sách Người lao động được tham gia Chương trình ESOP, số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Danh sách Người lao động được tham gia Chương trình ESOP, số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
8.	Phương thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty
9.	Chuyển nhượng quyền:	Người lao động không được chuyển nhượng quyền mua Cổ phiếu ESOP cho người khác
10.	Phương án xử lý cổ phiếu chưa	a) Đối với toàn bộ số Cổ phiếu ESOP chưa phân phối hết trong đợt phát hành, bao gồm: (i) số cổ phiếu lẻ

	phân phối hết:	phát sinh khi thực hiện tính toán phân bổ theo Chương trình ESOP; (ii) số cổ phiếu Người lao động không đăng ký mua, đã đăng ký mua nhưng không nộp đủ hoặc không nộp tiền mua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tiếp tục chào bán cho Người lao động trong Công ty với điều kiện không ưu đãi hơn so với các điều kiện được quy định tại Phương án này. Đồng thời, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT: (i) xác định danh sách chi tiết Người lao động được mua cổ phiếu, (ii) quyết định nguyên tắc và số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng. b) Số lượng cổ phiếu vẫn còn dư (nếu có) sau khi đã phân phối lại theo nguyên tắc nêu trên sẽ được HĐQT quyết định phân bổ tiếp cho một số đối tượng khác hoặc được hủy bỏ để kết thúc đợt phát hành.
11.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng như sau: - 50% số cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; - 50% số cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 02 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
12.	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:	Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 150 tỷ đồng sẽ được sử dụng cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân bổ chi tiết số tiền dự kiến thu được vào mục đích nêu trên.
13.	Mua lại cổ phiếu của Người lao động, Phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
14.	Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
15.	Thời gian thực hiện dự kiến:	Trong năm 2026 hoặc cho đến khi SHS hoàn tất các thủ tục phát hành cổ phiếu theo quy định pháp luật.

Một số thuật ngữ viết tắt:

"Cổ phiếu ESOP": là cổ phiếu do Công ty phát hành theo "Chương trình ESOP".

"Đợt phát hành": là đợt phát hành cổ phiếu theo "Chương trình ESOP".

II. ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH/CHÀO BÁN THÊM

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành/chào bán thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

III. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ THEO QUY MÔ VỐN MỚI TĂNG THÊM SAU KHI HOÀN TẤT ĐỢT PHÁT HÀNH/CHÀO BÁN

Sửa đổi khoản mục Vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc từng đợt phát hành/chào bán cổ phiếu.

PHỤ LỤC

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI

(Đính kèm Phương án phát hành/chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2026)

1. Đối tượng, tiêu chuẩn Người lao động được lựa chọn tham gia Chương trình ESOP năm 2026:

1.1 Đối tượng:

- Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022-2027;
- Cán bộ nhân viên (CBNV) đã ký hợp đồng lao động chính thức với SHS.
- Không áp dụng đối với CBNV đã nghỉ việc, đã có đơn xin thôi việc; CBNV trong thời gian xem xét, thi hành xử lý kỷ luật.

1.2 Tiêu chuẩn:

Người lao động được tham gia Chương trình ESOP cần đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Người lao động thuộc Nhóm 1 – 5 theo Danh mục Nhóm chức danh của SHS;
- **Thâm niên làm việc ("Thâm niên")**: Có thời gian thực tế làm việc tại SHS tính đến thời điểm xác định Danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

b) Tiêu chuẩn bổ sung (đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chuẩn sau):

- **Kết quả công việc ("KQCV")**: Người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao theo xếp loại đánh giá từ mức A3 trở lên.
- **Vai trò đóng góp của đơn vị ("Vai trò")**: Người lao động làm việc tại các bộ phận có vai trò quan trọng đối với hoạt động kinh doanh và sự phát triển của SHS.
- **Năng lực và vai trò trong việc triển khai chiến lược, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và chuyển đổi số ("Năng lực"):** Người lao động có vai trò và mức độ ảnh hưởng trong việc triển khai chiến lược, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và chuyển đổi số; có khả năng dẫn dắt, phối hợp hoặc tạo giá trị trong công việc; có tiềm năng phát triển dài hạn và thuộc diện quy hoạch kế thừa.

2. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

Số cổ phiếu phân phối cho từng Người lao động được xác định theo công thức sau:

$$\textbf{Số cổ phiếu được phân phối } (A_i) = \text{Số lượng Cổ phiếu ESOP phát hành} \times \text{Số cổ phiếu cơ sở}_i \times \frac{\text{Hệ số theo } \textbf{KQCV}_i \text{ x tỷ trọng cổ phiếu phân bổ theo } \textbf{KQCV} + \text{Hệ số theo } \textbf{Thâm niên}_i \text{ x tỷ trọng cổ phiếu phân bổ theo } \textbf{Thâm niên} + \text{Hệ số theo } \textbf{Vai trò}_i \text{ x tỷ trọng cổ phiếu phân bổ theo } \textbf{Vai trò} + \text{Hệ số theo } \textbf{Năng lực}_i \text{ x tỷ trọng cổ phiếu phân bổ theo } \textbf{Năng lực}}{\Sigma \left[\text{Số cổ phiếu cơ sở}_i \text{ x Hệ số quy đổi theo tỷ trọng}_i\right]}$$

Trong đó:

- **A_i:** là tổng số lượng Cổ phiếu ESOP của Người lao động i được mua; i được tính từ 1 đến n (n là tổng số Người lao động được tham gia Chương trình ESOP).

- Số lượng Cổ phiếu ESOP phát hành: 15.000.000 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu cơ sở, được xác định theo từng Nhóm chức danh như sau:

Đối tượng	Số cổ phiếu cơ sở
Nhóm 1	65.000
Nhóm 2	30.000
Nhóm 3	12.000
Nhóm 4	7.000
Nhóm 5	3.000

- Hệ số theo các tiêu chí:

Tiêu chí	Diễn giải	Hệ số
KQCV	Xếp loại A0	3,0
	Xếp loại A1	3,0
	Xếp loại A2	2,2
	Xếp loại A3	1,5
Thâm niên	Dưới 5 năm	0,5
	5-10 năm	1,0
	Từ 10 năm trở lên	1,2
Vai trò	Bộ phận kinh doanh	1,5
	Bộ phận hỗ trợ	1,2
Năng lực	Vai trò dẫn dắt, tạo giá trị	6
	Vai trò đóng góp trọng yếu	3
	Vai trò đóng góp tích cực	2
	Thực thi theo yêu cầu	1
	Hỗ trợ cơ bản	0,5

- Tỷ trọng Cổ phiếu ESOP phân bổ theo các tiêu chí:

Tiêu chí	Tỷ trọng
KQCV	35%
Thâm niên	10%
Vai trò	15%
Năng lực	40%
Tổng cộng	**100%**

- Hệ số quy đổi theo tỷ trọng$_i$ = Hệ số theo **KQCV**$_i$ x tỷ trọng cổ phiếu phân bổ theo **KQCV** + Hệ số theo **Thâm niên**$_i$ x tỷ trọng cổ phiếu phân bổ theo **Thâm niên** + Hệ số theo **Vai trò**$_i$ x tỷ trọng cổ phiếu phân bổ theo **Vai trò** + Hệ số theo **Năng lực**$_i$ x tỷ trọng cổ phiếu phân bổ theo **Năng lực.**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05/2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành.*

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị (HĐQT) được pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) quy định, trên cơ sở kiến nghị của Ủy ban Kiểm toán (UBKT), HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) **Phương án lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập** thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính (BCTC) và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (BC TLATTC) cho năm tài chính 2026 và các Báo cáo khác mà pháp luật hoặc Cơ quan Quản lý Nhà nước (CQQLNN) quy định, hướng dẫn, yêu cầu phải thực hiện kiểm toán, soát xét để phục vụ hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ SHS, cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc và tiêu chí lựa chọn

Trên cơ sở kế thừa các tiêu chí đã áp dụng và cập nhật phù hợp với yêu cầu quản trị theo Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty Việt Nam (2026), UBKT xem xét lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC, BC TLATTC cho năm tài chính 2026 và các Báo cáo khác mà pháp luật hoặc CQQLNN quy định, hướng dẫn, yêu cầu phải thực hiện kiểm toán, soát xét để phục vụ hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ SHS theo các tiêu chí sau:

- **Tư cách pháp lý:** Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.
- **Năng lực và kinh nghiệm chuyên môn:** Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, kinh nghiệm phù hợp với đặc thù doanh nghiệp tài chính – chứng khoán và quy mô hoạt động của Công ty.
- **Uy tín và hệ thống kiểm soát chất lượng:** Có uy tín về chất lượng kiểm toán, hệ thống kiểm soát chất lượng nội bộ và cơ chế soát xét phù hợp với chuẩn mực nghề nghiệp.
- **Tính độc lập và quản lý xung đột lợi ích:** Đảm bảo tính độc lập đối với Công ty, không có xung đột lợi ích đáng kể, bao gồm việc cung cấp dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) được xem xét phù hợp quy định.
- **Phạm vi và tiến độ thực hiện:** Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi công việc, phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên rủi ro và tiến độ phát hành báo cáo.
- **Phí kiểm toán:** Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với phạm vi công việc và chất lượng dịch vụ cung cấp.

II. Danh sách lựa chọn

Dựa trên các tiêu chí đã đề ra tại mục I, HĐQT đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

III. Đề xuất Đại hội đồng Cổ đông thông qua:

1. Phê duyệt Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên.
2. Ủy quyền cho HĐQT thay mặt Công ty quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị nêu trên để thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC và BC TLATTC cho năm tài chính 2026 và các Báo cáo khác mà pháp luật hoặc CQQLNN quy định, hướng dẫn, yêu cầu phải thực hiện kiểm toán, soát xét để phục vụ hoạt động của SHS.
3. Phương án xử lý trong trường hợp các đơn vị kiểm toán nêu trên không thể thực hiện công tác kiểm toán theo quy định pháp luật hoặc CQQLNN hoặc SHS không đạt được thỏa thuận về việc ký kết hợp đồng kiểm toán:

   Nhằm đảm bảo hoạt động kiểm toán độc lập tại SHS vẫn được thực hiện, không bị gián đoạn, ĐHĐCĐ phê chuẩn các nội dung sau:

3.1. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác trên cơ sở kiến nghị của UBKT SHS để thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC và BC TLATTC cho năm tài chính 2026 và các Báo cáo khác mà pháp luật hoặc CQQLNN quy định, hướng dẫn, yêu cầu phải thực hiện kiểm toán, soát xét để phục vụ hoạt động của SHS theo quy định pháp luật.

3.2. Đơn vị kiểm toán do HĐQT lựa chọn phải đáp ứng các Tiêu chí ở mục I Tờ trình này.

3.3. HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất về việc thực hiện nội dung ủy quyền nêu trên (*nếu có*).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:
-Như trên;
-CBTT, SGDCK, UBCKNN;
-Lưu VPHĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06./2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các Hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành.*

Nhằm thực thi quy định pháp luật và theo hướng dẫn của Cơ quan Quản lý Nhà nước về việc đảm bảo minh bạch thông tin, tăng cường hoạt động quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua các Hợp đồng, giao dịch **có giá trị từ 35% trở lên** (hoặc tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ) hoặc Hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị Hợp đồng, giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện Hợp đồng, giao dịch đầu tiên có **giá trị từ 35% trở lên** (hoặc tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ) **tổng giá trị tài sản của Công** ty ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và các giao dịch, Hợp đồng khác thuộc thẩm quyền thông qua, quyết định của ĐHĐCĐ đối với các đối tượng là Bên liên quan, cụ thể như sau:

a. **Đối tượng ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch với Công ty bao gồm**:

(i) Các cá nhân, tổ chức là "Bên liên quan", "Người có liên quan" theo quy định của Luật Kế toán, Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực tại thời điểm ký kết, thực hiện Hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch.

(ii) Các cá nhân, tổ chức là "Bên liên quan", "Người có liên quan" (theo quy định của Luật Kế toán, Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực tại thời điểm ký kết, thực hiện Hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch) của các đối tượng tại mục (i) trên đây.

(iii) Các cá nhân, tổ chức khác được quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b. **Nội dung chủ yếu của các Hợp đồng, giao dịch bao gồm**: cung cấp dịch vụ; nhận cung cấp dịch vụ; chào bán/phát hành/mua bán chứng khoán/giấy tờ có giá; giao dịch vay, cho vay, hoàn trả nợ vay, bảo đảm/nhận bảo đảm; thỏa thuận hợp tác; mua bán, sử dụng, cung cấp, thuê, cho thuê; đầu tư chứng khoán/giấy tờ có giá, thực hiện/thụ hưởng quyền phát sinh từ chứng khoán/giấy tờ có giá do các đối tượng nêu tại Mục 1.a phát hành và các giao dịch khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

c. **Giá trị cụ thể của từng Hợp đồng, giao dịch**: thực hiện tùy từng thời điểm và từng hoạt động cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và tuân thủ quy định pháp luật, quy định

nội bộ có liên quan của Công ty.

d. **Thời gian ký kết, thực hiện**: các Hợp đồng, giao dịch được ký kết, thực hiện trước và trong khoảng thời gian kể từ ngày Tờ trình này được ĐHĐCĐ thông qua đến Phiên họp thường niên kỳ tiếp theo của ĐHĐCĐ.

e. **Nguyên tắc thực hiện các Hợp đồng, giao dịch**: Việc lựa chọn đối tác, các điều kiện và điều khoản Hợp đồng không trái với quy định hiện hành của Công ty và pháp luật, đảm bảo nguyên tắc giao dịch độc lập, ngang giá thị trường, được thực hiện theo mẫu biểu của Công ty từng thời kỳ hoặc theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi cho Công ty.

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định từng Hợp đồng, giao dịch cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty, Điều lệ và các quy định nội bộ có liên quan của Công ty. HĐQT chịu trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nội dung ủy quyền này tại phiên họp thường niên kỳ tiếp theo của ĐHĐCĐ Công ty.

3. Tùy theo mức độ quan trọng và phù hợp với tình hình thực tế, HĐQT được phép ủy quyền cho Tổng Giám đốc, cán bộ lãnh đạo khác trong Công ty thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung công việc liên quan và công bố thông tin, trên nguyên tắc tuân thủ các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT, Điều lệ, quy định nội bộ Công ty, và pháp luật, đảm bảo mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và Cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:
- Như trên;
- CBTT, SGDCK, UBCKNN;
- Lưu VPHĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị năm tài chính 2026)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành.*

1. Báo cáo v.v sử dụng Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị năm tài chính 2025:

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc sử dụng Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác năm tài chính 2025 cho HĐQT SHS (đã gồm Ủy ban Kiểm toán) như sau:

- Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT năm tài chính 2025 được ĐHĐCĐ phê duyệt:	Tối đa 01 (một) % Lợi nhuận sau thuế năm 2025 và không quá 10 (mười) tỷ đồng.
- SHS đã chi trả cho HĐQT trong năm 2025:	9.310.044.932 đồng.

2. Kế hoạch Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT năm tài chính 2026:

- *Căn cứ cơ cấu HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 được ĐHĐCĐ phê chuẩn;*
- *Căn cứ Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 của Công ty;*
- *Căn cứ yêu cầu về công tác quản trị và giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2026.*

HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn:

Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT (đã gồm Ủy ban Kiểm toán, không bao gồm các đơn vị, bộ phận trực thuộc HĐQT) năm tài chính 2026 là: **tối đa 1,5 (một phẩy năm) % Lợi nhuận sau thuế năm 2026 của Công ty và không thấp hơn 06 (sáu) tỷ đồng.**

Mức phân bổ cụ thể cho từng Thành viên: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định phù hợp với kết quả kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:
-Như trên;
-CBTT, SGDCK, UBCKNN;
-Lưu VPHĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08 /2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ, các Quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Ngày 10/4/2025, Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) phiên họp thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) đã thông qua việc sửa đổi Điều lệ, các Quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ và ban hành Nghị quyết số 01-2025/NQ-ĐHĐCĐ. Theo đó, các văn bản sau được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực áp dụng từ ngày 10/4/2025.

1. Điều lệ Công ty.
2. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
3. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty.
4. Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

Điều lệ SHS hiện nay đang được áp dụng có hiệu lực kể từ ngày 05/11/2025, sau 04 (bốn) lần điều chỉnh, sửa đổi trong năm 2025, cụ thể như sau:

TT	Lần sửa đổi	Văn bản thông qua	Tóm tắt nội dung sửa đổi
1.	01	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025	Sửa đổi một số Điều, khoản cho phù hợp quy định pháp luật và hoạt động của Công ty, ban hành Điều lệ mới thay thế.
2.	02	Nghị quyết HĐQT số 03-2025/NQ-HĐQT ngày 29/05/2025	Cập nhật Vốn điều lệ mới là 8.944.622.200.000 đồng, ban hành Điều lệ mới thay thế.
3.	03	Nghị quyết HĐQT số 06A/2025/NQ-HĐQT ngày 23/10/2025	Cập nhật địa chỉ Trụ sở chính của Công ty (số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội), ban hành Điều lệ mới thay thế.
4.	04	Nghị quyết HĐQT số 07-2025/NQ-HĐQT ngày 05/11/2025	Cập nhật Vốn điều lệ mới là 8.994.622.200.000 đồng, ban hành Điều lệ mới thay thế.

Thực hiện trách nhiệm được ĐHĐCĐ giao phó, Hội đồng Quản trị (HĐQT), các Đơn vị thuộc HĐQT, Văn phòng HĐQT và Ban Pháp chế, Kiểm soát & Quản trị rủi ro đã tiếp tục triển khai rà soát, soạn thảo, xây dựng và hoàn thiện Dự thảo Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua.

Đối chiếu với các quy định mới được ban hành của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Điều lệ của SHS và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung một số điều khoản với mục tiêu:

- Phù hợp với các quy định pháp luật, thực tế hoạt động của Công ty;
- Bảo vệ quyền lợi của Cổ đông, Công ty, Nhà Đầu tư, đối tác của Công ty;
- Nâng cao trách nhiệm của Công ty, tăng cường tính minh bạch, tính tuân thủ pháp luật, an toàn tài chính và quản trị rủi ro trong tất cả hoạt động quản trị, điều hành và nghiệp vụ;
- Xây dựng hoàn thiện Điều lệ và hệ thống Quy chế nội bộ của SHS theo hướng chuẩn mực, phù hợp với quy định pháp luật, bảo đảm nội dung thống nhất, phù hợp với thực tế hoạt động, tạo môi trường pháp lý cho sự phát triển ổn định, bền vững, minh bạch của Công ty, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển của SHS trong hệ thống tài chính, thị trường chứng khoán.

Vì vậy, kính trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận các kiến nghị của HĐQT như sau:

1. Thông qua toàn văn các văn bản sau để thay thế cho các văn bản tương ứng hiện hành:

a. Dự thảo Điều lệ Công ty và Bảng trình bày một số nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ *(kèm theo Tờ trình này)*;

b. Dự thảo Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty *(kèm theo Tờ trình này)*;

c. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty *(kèm theo Tờ trình này)*.

Dự thảo các văn bản nêu trên đã và đang được đăng tải tại website Công ty https://dhcd.shs.com.vn/) và trong Bộ Tài liệu Đại hội.

2. Phê chuẩn việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện công việc sau:

- Thực hiện việc soạn thảo, cập nhật, chỉnh lý, sửa đổi nội dung của các quy định liên quan, điều chỉnh thứ tự các Điều/Khoản/Điểm, làm rõ các nội dung cần thiết,... tại Điều lệ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các văn bản nội bộ có liên quan khác hiện hành của Công ty nếu xét thấy cần thiết, để phục vụ cho hoạt động của Công ty theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua và/hoặc trong trường hợp bắt buộc phải điều chỉnh nội dung khi quy định pháp luật và/hoặc các văn bản hướng dẫn, quy định của các Cơ quan Quản lý Nhà nước có sự thay đổi, sửa đổi, thay thế.
- Ban hành toàn văn Điều lệ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các văn bản nội bộ có liên quan khác (nếu có) sau khi đã chỉnh lý, sửa đổi nội dung. Toàn văn các văn bản đã được ban hành sẽ được công bố thông tin, báo cáo cho toàn thể Cổ đông, Nhà Đầu tư, Cơ quan Quản lý Nhà nước theo quy định pháp luật.
- Việc soạn thảo, cập nhật, chỉnh lý, sửa đổi nội dung và ban hành các văn bản nêu trên phải được thực hiện trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật và các văn bản quy định nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:
-Như trên;
-CBTT;
-Lưu VPHĐQT.



NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

STT		Điều lệ 2025	Đề xuất/Lý do	Nội dung sửa đổi
	1. Giải thích thuật ngữ	[Điểm f Khoản 1 Điều 1] f) Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.	Đề xuất để ngày cụ thể	f) Ngày thành lập là ngày 15/11/2007;
		[Điểm g Khoản 1 Điều 1] g) Người quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm là Cán bộ quản lý (được ghi rõ trong quyết định bổ nhiệm là "Cán bộ quản lý") và phù hợp với quy định pháp luật liên quan.	Khái niệm "Cán bộ quản lý" có thể gây hiểu nhầm với các chức danh là Cán bộ quản lý nhưng không phải do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.	g) Người quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm là Người quản lý Công ty (được ghi rõ trong quyết định bổ nhiệm là "Người quản lý Công ty") và phù hợp với quy định pháp luật liên quan.
		[Điểm n Khoản 1 Điều 1] n) Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán là Giấy phép số 66/GP-UBCK được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày và các giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty từng thời kỳ.	Bổ sung ngày cụ thể	n) Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán là Giấy phép số 66/GP-UBCK được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 và các giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty từng thời kỳ.

STT		Điều lệ 2025	Đề xuất/Lý do	Nội dung sửa đổi
2.	Người đại diện theo pháp luật	[Điều 3] Công ty có 01 Người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc	Sửa đổi Điều lệ theo phương án Công ty có 02 Người đại diện theo pháp luật (chủ trương này đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Phiên họp thường niên năm 2025, tuy nhiên Công ty chưa chính thức triển khai trong năm 2025)	**1. Công ty có 02 Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.** Mỗi Người đại diện theo pháp luật thực hiện quyền và nghĩa vụ đại diện theo quy định tại Điều lệ này và theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và/hoặc các văn bản khác do Hội đồng Quản trị ban hành tại từng thời kỳ. 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. 3. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty: a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty; b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

STT		Điều lệ 2025	Đề xuất/Lý do	Nội dung sửa đổi
				c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan. 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền và nghĩa vụ như sau: a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại điểm l khoản 3 Điều 28 Điều lệ này, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và các văn bản nội bộ khác. b) Tổng Giám đốc có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 35 Điều lệ này và các văn bản nội bộ khác. c) Ngoài các quyền, nghĩa vụ nêu trên, Người đại diện theo pháp luật của Công ty có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. 5. Mỗi Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm độc lập về các công việc mà mình thực hiện với tư cách Người đại diện theo pháp luật của Công ty. 6. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất 01 Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại 01 Người đại diện theo

STT		Điều lệ 2025	Đề xuất/Lý do	Nội dung sửa đổi
				pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này trước khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam và đủ năng lực hành vi thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. 7. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 6 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty, hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty. 8. Trường hợp Công ty chỉ còn 01 Người đại diện theo pháp luật và người này vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty; hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp

STT		Điều lệ 2025	Đề xuất/Lý do	Nội dung sửa đổi
				hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty. 9. Trường hợp Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc xuất cảnh khỏi Việt Nam quá 20 ngày, hoặc sau khi được cho thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc hoặc bị miễn nhiệm mà Công ty chưa bổ nhiệm được Tổng Giám đốc mới thì đương nhiên Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Người đại diện theo pháp luật duy nhất của Công ty, có toàn bộ quyền hạn và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật cho đến khi Hội đồng Quản trị bổ nhiệm được người làm Tổng Giám đốc.

STT		Điều lệ 2025	Đề xuất/Lý do	Nội dung sửa đổi
				10. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong quá trình tố tụng tại Tòa án theo đúng quy định pháp luật.
3.	Phạm vi kinh doanh và hoạt động Công ty	[Khoản 1 Điều 5] 1. Công ty được phép tiến hành hoạt động đầu tư, kinh doanh ngành nghề, sản phẩm dịch vụ phù hợp với quy định tại Điều lệ, giấy phép, quy định pháp luật, các ngành nghề đã đăng ký, thông báo thay đổi với cơ quan quản lý và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia trong trường hợp pháp luật có yêu cầu. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.	Bổ sung để làm rõ hơn nội dung quy định	1. Công ty được phép tiến hành hoạt động đầu tư, kinh doanh ngành nghề, sản phẩm dịch vụ phù hợp với quy định tại Điều lệ, giấy phép, quy định pháp luật, các ngành nghề đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan quản lý và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia trong trường hợp pháp luật có yêu cầu. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.
4.	Vốn điều lệ	[Khoản 1 Điều 6] 1. Vốn điều lệ của Công ty được nêu tại Phụ lục đính kèm Điều lệ này.	Đề xuất bỏ Phụ lục 01 về tiến trình thay đổi Vốn Điều lệ. Theo đó Khoản 1 Điều 6 cần nêu cụ thể Vốn điều lệ hiện hành (thay vì dẫn	[Khoản 1 Điều 6] 1. Vốn điều lệ của Công ty là 8.994.622.200.000 đồng (Bằng chữ: Tám nghìn chín trăm chín mươi tư tỷ sáu trăm hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

STT		Điều lệ 2025	Đề xuất/Lý do	Nội dung sửa đổi
			chiếu tới Phụ lục 01)	
5.	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	[Điều 10] Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng Cổ đông; 2. Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị; 3. Tổng Giám đốc (Bộ phận Kiểm soát nội bộ trực thuộc Tổng Giám đốc).	Quy định về Bộ phận Kiểm soát nội bộ đã được ghi nhận cụ thể tại Điều 36 nên không nhắc tại Điều này.	[Điều 10] Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng Cổ đông; 2. Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị; 3. Tổng Giám đốc.
6.		[Khoản 4 Điều 13] Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp do Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông thực hiện sẽ được Công ty hoàn lại.	Khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung Luật Doanh nghiệp quy định: các chi phí này phải là chi phí hợp lý	[Khoản 4 Điều 13] … Tất cả chi phí <u>hợp lý</u> cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại.
7.	Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị	[Điểm c Khoản 4 Điều 24] Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá 05 công ty khác.	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Khoản 3 Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.	Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị <u>hoặc Hội đồng thành viên</u> tại tối đa 05 công ty khác.

STT		Điều lệ 2025	Đề xuất/Lý do	Nội dung sửa đổi
8.	Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành	[Điểm a Khoản 3 Điều 25] 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau: a) Đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành (Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống). Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị;	Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245 đã sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, theo đó yêu cầu: a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng Quản trị từ 03 đến 05 thành viên;	a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành;
9.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị	[Điều 26]	Bổ sung nguyên tắc, cơ chế HĐQT có thể ủy quyền lại cho cấp dưới để thuận tiện, linh hoạt, tối ưu nguồn lực.	[Khoản 3 Điều 26] Hội đồng Quản trị được quyền ủy quyền lại cho thành viên Hội đồng Quản trị, Người điều hành, các cá nhân, đơn vị thuộc Công ty thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị trên cơ sở đảm bảo phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.
		[Điều 26]	Bổ sung các quy định nguyên tắc cho phương thức	[Khoản 4 Điều 26] Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp (trực tiếp và/hoặc hội

STT		Điều lệ 2025	Đề xuất/Lý do	Nội dung sửa đổi
			họp trực tuyến, phương thức lấy ý kiến bằng văn bản điện tử	nghị trực tuyến có sử dụng các thiết bị điện tử, viễn thông, mạng internet và/hoặc hình thức bỏ phiếu điện tử) hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (bao gồm cả hình thức điện tử). Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có 01 phiếu biểu quyết.
10.	Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	[Khoản 3 Điều 28]	Bổ sung quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị với vai trò Người đại diện theo pháp luật của Công ty	l) Thực hiện các quyền và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật đối với các công việc nêu tại Khoản này; ký các hợp đồng, giao dịch, các văn bản khác của Công ty, thực hiện các công việc khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị ủy quyền/phân công nhiệm vụ tùy từng thời kỳ;
				g) Thay mặt Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị ký ban hành Điều lệ và các văn bản quy định khác thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Đại hội đồng Cổ đông/ Hội đồng Quản trị và trên cơ sở Đại hội đồng Cổ đông/ Hội đồng Quản trị phê duyệt/thông qua; giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các văn bản đó;
11.	Cuộc họp của Hội đồng Quản trị	[Điều 29]	Bổ sung các quy định nguyên tắc cho phương thức họp trực tuyến, phương thức lấy ý	[Điều 29] Cuộc họp Hội đồng Quản trị phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a) Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

STT		Điều lệ 2025	Đề xuất/Lý do	Nội dung sửa đổi
			kiến bằng văn bản điện tử	b) Phát biểu với tất cả các thành viên cùng tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên được thực hiện theo cách thức cụ thể quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
12.	Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	[Khoản 2 Điều 35]	Bổ sung, làm rõ quyền và trách nhiệm của Tổng Giám đốc với vai trò Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Thực hiện các quyền và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật đối với các công việc nêu tại khoản này; ký các hợp đồng, giao dịch, các văn bản khác của Công ty, thực hiện các công việc khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị ủy quyền/phân công nhiệm vụ tùy từng thời kỳ.
13.	Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan	[Điểm a Khoản 1 Điều 43] 1. Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây: a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông <u>là tổ chức</u> sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP	1. Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây: a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;
14.	Phụ lục			- Lược bỏ Phụ lục 01: chi tiết Vốn điều lệ từ ngày thành lập đến nay (do nội dung này không bắt buộc phải đưa vào Điều lệ) - Cập nhật thông tin của Cổ đông sáng lập tại Phụ lục 02

STT		Điều lệ 2025	Đề xuất/Lý do	Nội dung sửa đổi
15.	Chỉnh sửa kỹ thuật khác			- Lỗi chính tả (nếu có) - Bổ sung căn cứ quy định pháp luật mới ban hành trong năm 2025.

SHS | Kiến tạo Tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)
Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

- Tel: 84.24.38181888
- Fax: 84.24.38181688
- Email: contact@shs.com.vn
- Website: www.shs.com.vn

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

(được thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 17/04/2026
theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026
của Đại hội đồng Cổ đông Công ty)

Hà Nội, tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 1

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 2

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 2

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 2

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 4

Điều 4. Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Công ty 4

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 5

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 6

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập 6

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 7

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 7

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 7

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 8

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 8

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 8

Điều 11. Quyền của Cổ đông 8

Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông 9

Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông 9

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông 10

Điều 15. Quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông 11

Điều 16. Thay đổi các quyền 12

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông 12

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông 14

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông 14

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua 15

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông 16

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông 17

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông 18

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 18

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị 18

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị 20

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị 21

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị 23
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng Quản trị 23
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị 24
Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị 26
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị 27
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty 27
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 28
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 28
Điều 34. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện người điều hành Công ty 28
Điều 35. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 28
Điều 36. Bộ phận Kiểm soát nội bộ trực thuộc Tổng Giám đốc 29
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 29
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban Kiểm toán 29
Điều 38. Thành phần Ủy ban Kiểm toán 30
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán 30
Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán 31
Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 31
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 31
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 32
Điều 43. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan 32
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 33
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 33
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 33
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 34
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn 34
XIII. TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 34
Điều 47. Trích lập các quỹ 34
Điều 48. Phân phối lợi nhuận 34
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 35
Điều 49. Tài khoản ngân hàng 35
Điều 50. Năm tài chính 35
Điều 51. Hệ thống kế toán 35
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 35
Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 35
Điều 53. Báo cáo thường niên 35

Điều 54. Trách nhiệm công bố thông tin 35
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 36
Điều 55. Kiểm toán 36
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 36
Điều 56. Dấu của doanh nghiệp 36
XVIII. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ CÔNG TY 36
Điều 57. Tổ chức lại Công ty 36
Điều 58. Giải thể Công ty 36
Điều 59. Gia hạn hoạt động 37
Điều 60. Thanh lý 37
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 37
Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ 37
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 38
Điều 62. Điều lệ công ty 38
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 38
Điều 63. Ngày hiệu lực 38
PHỤ LỤC THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CỦA CÔNG TY 39

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thông qua theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Công ty* hoặc *SHS* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;

b) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán/đã được đăng ký mua và theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 6 Điều lệ này;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

f) *Ngày thành lập* là ngày 15/11/2007;

g) *Người quản lý Công ty* bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm là Người quản lý Công ty (được ghi rõ trong quyết định bổ nhiệm là "Người quản lý Công ty") và phù hợp với quy định pháp luật liên quan;

h) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất 01 cổ phần của Công ty;

j) *Cổ đông sáng lập* là Cổ đông sở hữu ít nhất 01 cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách Cổ đông sáng lập Công ty;

k) *Cổ đông lớn* là Cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (*nếu có*) được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua;

m) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

n) *Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán* là Giấy phép số 66/GP-UBCK được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 và các giấy phép điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty từng thời kỳ;

o) *Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành* là thành viên không nắm giữ bất kỳ vị trí điều hành nào trong Công ty;

p) *Ban Tổng Giám đốc:* gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc (nếu có);

q) *Ban Điều hành:* gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội

dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

b) Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Sai Gon – Ha Noi Securities Joint Stock Company

c) Tên Công ty viết tắt: **SHS**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

a) Địa chỉ Trụ sở chính: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

b) Điện thoại: (84.24) 38 181 888

c) Fax: (84.24) 38 181 688

d) E-mail: contact@shs.com.vn

e) Website: www.shs.com.vn

4. Mạng lưới hoạt động:

a) Công ty có thể thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

b) Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện (nếu có) là những đơn vị phụ thuộc của Công ty và Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của mình.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 58 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 59 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

   Mỗi Người đại diện theo pháp luật thực hiện quyền và nghĩa vụ đại diện theo quy định tại Điều lệ này và theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và/hoặc các văn bản khác do Hội đồng Quản trị ban hành tại từng thời kỳ.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ và các quy định pháp luật liên quan.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền và nghĩa vụ như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại điểm l khoản 3 Điều 28 Điều lệ này, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và các văn bản nội bộ khác.

b) Tổng Giám đốc có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 35 Điều lệ này và các văn bản nội bộ khác.

c) Ngoài các quyền, nghĩa vụ nêu trên, Người đại diện theo pháp luật của Công ty có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Mỗi Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm độc lập về các công việc mà mình thực hiện với tư cách Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất 01 Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại 01 Người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này trước khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam và đủ năng lực hành vi thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật.

   Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

7. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 6 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty, hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

8. Trường hợp Công ty chỉ còn 01 Người đại diện theo pháp luật và người này vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty; hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

9. Trường hợp Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc xuất cảnh khỏi Việt Nam quá 20 ngày, hoặc sau khi được cho thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc

hoặc bị miễn nhiệm mà Công ty chưa bổ nhiệm được Tổng Giám đốc mới thì đương nhiên Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Người đại diện theo pháp luật duy nhất của Công ty, có toàn bộ quyền hạn và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật cho đến khi Hội đồng Quản trị bổ nhiệm được người khác làm Tổng Giám đốc.

10. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong quá trình tố tụng tại Tòa án theo đúng quy định pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a) Kinh doanh để mang lại lợi nhuận cao nhất cho Cổ đông trong điều kiện tuân thủ các quy định của pháp luật;

b) Phát triển bền vững lâu dài, hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới để trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam;

c) Mang lại lợi ích cho các Cổ đông, Người lao động và cung ứng cho khách hàng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao.

2. Nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành của Công ty:

a) Tuân thủ các quy định pháp luật của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc phù hợp với quy định pháp luật của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các Cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các Cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông;

d) Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;

e) Bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Nguyên tắc hoạt động nghiệp vụ của Công ty:

a) Ban hành đầy đủ các quy trình hoạt động cho các nghiệp vụ, quy tắc đạo đức hành nghề;

b) Công ty, nhân viên Công ty không được thực hiện đầu tư thay cho khách hàng trừ trường hợp ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân;

c) Trung thực với khách hàng, không được xâm phạm tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng. Thực hiện quản lý tách biệt tài sản của từng khách hàng, tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của Công ty;

d) Có trách nhiệm ký hợp đồng với khách hàng hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài đại diện khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng, tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài đại diện;

e) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Công ty khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng không được trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện các hành vi sau:

- Quyết định đầu tư chứng khoán thay cho khách hàng;
- Thỏa thuận với khách hàng để chia sẻ lợi nhuận hoặc lỗ;
- Quảng cáo, tuyên bố rằng nội dung, hiệu quả, hoặc các phương pháp phân tích chứng khoán của mình có giá trị cao hơn của công ty chứng khoán khác;
- Có hành vi cung cấp thông tin sai sự thật để dụ dỗ hay mời gọi khách hàng mua bán một loại chứng khoán nào đó;
- Cung cấp thông tin sai lệch, gian lận, hoặc gây hiểu nhầm cho khách hàng;
- Các hành vi khác trái với quy định của pháp luật.

f) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện công bố thông tin và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật;

h) Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục;

i) Thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính;

j) Thiết lập 01 bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;

k) Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động đầu tư, kinh doanh ngành nghề, sản phẩm dịch vụ phù hợp với quy định tại Điều lệ, giấy phép, quy định pháp luật, các ngành nghề đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan quản lý và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia trong trường hợp pháp luật có yêu cầu. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

a) Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán:

(i) Môi giới chứng khoán;

(ii) Tự doanh chứng khoán: giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh và đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính theo quy định pháp luật từng thời kỳ;

(iii) Bảo lãnh phát hành chứng khoán;

(iv) Tư vấn đầu tư chứng khoán.

b) Các dịch vụ kinh doanh chứng khoán:

(i) Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng cá nhân; thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán; cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác;

(ii) Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán;

(iii) Tư vấn hồ sơ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp;

(iv) Kinh doanh chứng khoán phái sinh, gồm: môi giới, tự doanh, tư vấn đầu tư, cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và các hoạt động khác liên quan;

(v) Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trong ngày;

(vi) Hoạt động tạo lập thị trường;

(vii) Phát hành chứng quyền có bảo đảm và thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền (chào bán, niêm yết, tạo lập thị trường cho chứng quyền và giao dịch nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền, môi giới và tư vấn đầu tư chứng quyền,...). Người sở hữu chứng quyền thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi theo quy định pháp luật có liên quan, bao gồm:

- Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo điều kiện và phương thức thanh toán; quyền và nghĩa vụ khác do Công ty quy định trong bản cáo bạch của từng đợt phát hành và theo quy định pháp luật có liên quan;
- Quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở với Công ty theo mức giá đã được xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện theo nội dung của chứng quyền;
- Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết theo quy định pháp luật;
- Quyền chuyển nhượng, cho tặng, để lại thừa kế, cầm cố vay vốn trong các quan hệ dân sự theo quy định pháp luật;
- Quyền được ưu tiên thanh toán khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;
- Và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

(viii) Các dịch vụ khác phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **8.994.622.200.000 đồng**.

   (Bằng chữ: Tám nghìn chín trăm chín mươi tư tỷ sáu trăm hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

   Tổng số Vốn điều lệ của Công ty được chia thành **899.462.220** cổ phần với mệnh giá là 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi Vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội

đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về Cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục đính kèm Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho Cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty:

a) Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% Vốn điều lệ của Công ty;

b) Công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên trang thông tin điện tử của Công ty và các phương thức khác theo quy định pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Chứng nhận cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

2. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì Cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành trên cơ sở phù hợp nhu cầu hoạt động thực tiễn và tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, điều khoản phát hành và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị;
3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của Cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ khi Điều lệ này, điều khoản phát hành và pháp luật có quy định khác;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị.

Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

7. Đảm bảo tuân thủ quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 74 Luật Chứng khoán.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc gia hạn. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp

luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải đảm bảo về thể thức và nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp. Văn bản yêu cầu được lập thành văn bản có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:

a) Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 30 Điều lệ này) hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại cổ phần đã bán của mỗi loại theo Điều 133 Luật Doanh nghiệp, Điều 36 Luật Chứng khoán;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;

j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị;

k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị;

l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng Cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;

d) Báo cáo của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Uỷ ban Kiểm toán;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

f) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 15. Quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác tham dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức nêu tại khoản 2 Điều này.

2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định của Hội đồng Quản trị từng thời kỳ.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên Cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký

dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện này trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17, Điều 19 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Công ty phải công bố

thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông (bao gồm phương thức gửi qua đường bưu điện/thư điện tử/số điện thoại/phương thức khác do Hội đồng Quản trị quyết định từng thời kỳ), đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc

họp nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng Cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi Chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết 01 thẻ/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu 01 người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng Cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp

Đại hội đồng Cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng Cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng Cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để Cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 và khoản 8 Điều 21 Điều lệ này:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này, khoản 8 Điều 21 và khoản 1 Điều 16 Điều lệ này.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc lập danh sách Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 Điều lệ này. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết theo cách thức tương tự cách thức nêu tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;

g) Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản

họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông:

a) Các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại Nghị quyết đó. Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các Cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.

b) Các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua Nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

c) Trường hợp có Cổ đông, nhóm Cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này, thì các Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều 22 Điều lệ này.

2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức tại Đại hội đồng Cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử

viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị/Hội đồng Thành viên của công ty khác);

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng Quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng Quản trị cụ thể như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 thành viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 thành viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 03 thành viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 04 thành viên;

e) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số thành viên dự kiến bầu.

3. Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị thực hiện như sau:

a) Các Cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng Quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng Cổ đông;

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử thấp hơn số lượng mà Cổ đông có quyền đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty. Việc Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại quá 05 công ty khác;

d) Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;

e) Có sức khoẻ, có tư cách phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;

f) Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải có các tiêu chuẩn và điều kiện nêu tại khoản 4 Điều này và các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

6. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị độc lập Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

Đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và không điều hành, số lượng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị:

a) Đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành;

b) Đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong trường

hợp bị Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 30 Điều lệ này.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định.

a) Quyền hạn của Hội đồng Quản trị:

(i) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

(ii) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

(iii) Quyết định việc chào bán trái phiếu của Công ty (trừ trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền) trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật;

(iv) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 133 Luật Doanh nghiệp và Điều 36 Luật Chứng khoán;

(v) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

(vi) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

(vii) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 43 Điều lệ này;

(viii) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị và các chức danh khác theo quy định nội bộ của Công ty;

(ix) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

(x) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

(xi) Quyết định cơ cấu tổ chức, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

(xii) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua Nghị quyết;

(xiii) Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị;

(xiv) Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

(xv) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

(xvi) Các khoản đầu tư tài sản cố định không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hằng năm hoặc các khoản đầu tư tài sản cố định vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hằng năm đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và theo quy định pháp luật;

(xvii) Thông qua việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

(xviii) Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

(xix) Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ quản trị rủi ro và nhiệm vụ kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật;

(xx) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

b) Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị:

(i) Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động của Công ty;

(ii) Đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;

(iii) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;

(iv) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng Cổ đông;

(v) Kiến nghị mức cổ tức được trả;

(vi) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

(vii) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

(viii) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

(ix) Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

(x) Quản lý Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này vì lợi ích của Công ty, Cổ đông;

(xi) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

(xii) Trích lập và sử dụng các quỹ, chia cổ tức theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;

(xiii) Công khai các lợi ích liên quan, không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

(xiv) Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt/chấp thuận;

(xv) Trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng Quản trị được quyền ủy quyền lại cho thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành, các cá nhân, đơn vị thuộc Công ty thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị trên cơ sở đảm bảo phù hợp với các quy định nội bộ của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

4. Hội đồng Quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp (trực tiếp và/hoặc hội nghị trực tuyến có sử dụng các thiết bị điện tử, viễn thông, mạng internet và/hoặc hình thức bỏ phiếu điện tử) hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (bao gồm cả hình thức điện tử). Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có 01 phiếu biểu quyết.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng Quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.

6. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị;

Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;

f) Tổ chức lấy ý kiến Hội đồng Quản trị bằng văn bản trong trường hợp không tổ chức họp Hội đồng Quản trị;

g) Thay mặt Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị ký ban hành Điều lệ và các văn bản quy định khác thuộc thẩm quyền, trách nhiệm và trên cơ sở Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị phê duyệt/thông qua; giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các văn bản đó;

h) Quyết định và thực hiện các vấn đề được Hội đồng Quản trị ủy quyền;

i) Lập kế hoạch và phân công các thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty;

j) Kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty và đình chỉ hoặc huỷ bỏ các quyết định của bộ máy điều hành Công ty nếu trái pháp luật, trái Điều lệ, trái Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, trái Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị;

k) Có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các Cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông;

l) Thực hiện các quyền và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật đối với các công việc nêu tại khoản này; ký các hợp đồng, giao dịch, các văn bản khác của Công ty, thực hiện các công việc khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị ủy quyền/phân công nhiệm vụ tùy từng thời kỳ;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quy định nội bộ của Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng Quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

2. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị bất thường trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng Quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

7. Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Hội đồng Quản trị quy định từng thời kỳ và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

9. Cuộc họp Hội đồng Quản trị phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên được thực hiện theo cách thức cụ thể quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.

10. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, phương tiện khác theo quy định của Hội đồng Quản trị từng thời kỳ.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

13. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có 01 phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích, lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

c) Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ toạ cuộc họp và phán quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d) Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 43 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

14. Công khai lợi ích:

Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng Quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này.

Thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

15. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

1. Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

2. Đại hội đồng Cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng Cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng Quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều

lệ Công ty.

Trường hợp này, Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3;

b) Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng Cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng Quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro. Số lượng, cơ cấu thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định từng thời kỳ.

2. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

1 Người điều hành của Công ty gồm có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm là người điều hành (được ghi rõ trong quyết định bổ nhiệm là "Người điều hành") và phù hợp với quy định pháp luật liên quan;

2 Hội đồng Quản trị quyết định số lượng và tiêu chuẩn của người điều hành phù hợp với tình hình quản lý, điều hành trên thực tiễn. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3 Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

Điều 34. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện người điều hành Công ty

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý của Công ty; không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty mẹ;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty;

d) Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác;

e) Không được là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác;

f) Đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán;

g) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Hội đồng Quản trị từng thời kỳ.

3. Phó Tổng Giám đốc phụ trách nghiệp vụ phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán; không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác; đáp ứng các tiêu chuẩn khác theo quy định của Hội đồng Quản trị từng thời kỳ.

4. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định.

5. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

6. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 35. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật

về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;

f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Thực hiện các quyền và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật đối với các công việc nêu tại khoản này; ký các hợp đồng, giao dịch, các văn bản khác của Công ty, thực hiện các công việc khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị ủy quyền/phân công nhiệm vụ tùy từng thời kỳ;

j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Điều 36. Bộ phận Kiểm soát nội bộ trực thuộc Tổng Giám đốc

1. Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của Công ty nhằm bảo đảm mục tiêu:

a) Hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;

b) Bảo đảm quyền lợi khách hàng;

c) Hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;

d) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời; trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của Công ty.

2. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát việc tuân thủ theo quy định tại Điều 12 Thông tư 121/2020/TT-BTC.

3. Nhân sự của bộ phận Kiểm soát nội bộ phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư 121/2020/TT-BTC.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban Kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng Quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác

trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

Điều 38. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Số lượng thành viên Uỷ ban Kiểm toán từng thời kỳ do Hội đồng Quản trị quyết định. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban Kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;

2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông;

4. Giám sát bộ phận Kiểm toán nội bộ của Công ty;

5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng Quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt;

6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;

7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ của Công ty. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán;

8. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán;

9. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;

10. Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng Quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;

11. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định

tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

12. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và trình Hội đồng Quản trị thông qua;

13. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban Kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban Kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban Kiểm toán quy định.

3. Mỗi thành viên Ủy ban Kiểm toán có 01 phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban Kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.

Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban Kiểm toán và từng thành viên Ủy ban Kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban Kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên Vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên Vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận, Công ty thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 43. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

1. Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.

2. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó.

3. Trong trường hợp nêu tại khoản 2 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng Quản trị về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

4. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và không thuộc các giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Công ty công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ

đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

5. Điều lệ Công ty được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Trích lập các quỹ

Việc trích lập các quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật và do Đại hội đồng Cổ đông Công ty quyết định hằng năm sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng Quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho Cổ đông này.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 50. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 51. Hệ thống kế toán

1. Công ty áp dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 53. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 54. Trách nhiệm công bố thông tin

1. Công ty phải thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo định kỳ và bất thường theo quy

định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền một cách đầy đủ, kịp thời. Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu công bố, báo cáo.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những cách thức nhằm đảm bảo cho Cổ đông và nhà đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng tại cùng một thời điểm. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây nhầm lẫn cho Cổ đông và nhà đầu tư.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 55. Kiểm toán

1. Đại hội đồng Cổ đông chỉ định 01 công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 56. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng Quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

3. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 57. Tổ chức lại Công ty

Việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, hoặc chuyển đổi loại hình Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 58. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ này mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 59. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để Cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số Cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp Đại hội đồng Cổ đông tán thành.

Điều 60. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến d trên đây được chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải.

Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.

Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu/chỉ định 01 chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình

hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 62. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 63. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Mục, 63 Điều, có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.G.P: 66 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

NGUYỄN DUY LINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỖ QUANG VINH

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CỦA CÔNG TY

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

TT	TÊN	ĐỊA CHỈ	CỔ PHẦN SỞ HỮU *(tại ngày thành lập Công ty)*	TRỊ GIÁ *(theo mệnh giá) (đồng)*	TỶ LỆ GÓP VỐN *(%)*
1	**Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T** (tên cũ: Công ty TNHH T&T)	Số 31 - 33 Ngô Quyền, Cửa Nam, Hà Nội	5.250.000	52.500.000.000	15
2	**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB)**	Số 77 Trần Hưng Đạo, Cửa Nam, Hà Nội	3.500.000	35.000.000.000	10
3	**Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (VCM)**	Số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Hà Nội	3.500.000	35.000.000.000	10
4	**Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Cao su Việt Nam (VINARUCO)**	Khu công nghiệp Cộng Hoà, Trần Hưng Đạo, Hải Phòng	3.500.000	35.000.000.000	10
5	**Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VGR)**	Số 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Xuân Hòa, TP. HCM	1.750.000	17.500.000.000	05
6	**Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hà Nội**	Số 17 Phù Đổng Thiên Vương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.750.000	17.500.000.000	05
7	**Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp An Sinh** (tên cũ: Công ty Cổ phần An Sinh)	Số 1, lô 3A Trung Yên 11, Yên Hòa, Hà Nội	1.750.000	17.500.000.000	05

SHS | Kiến tạo Tài chính thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)
Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

- Tel: 84.24.38181888
- Fax: 84.24.38181688
- Email: contact@shs.com.vn
- Website: www.shs.com.vn

QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026
của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Hà Nội, tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG **1**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1

Điều 2. Các nguyên tắc quản trị Công ty 1

CHƯƠNG II - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **1**

Điều 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông 1

Điều 4. Trình tự thủ tục thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản 2

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông, thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến 3

Điều 6. Ngôn ngữ sử dụng trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông 3

CHƯƠNG III - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **3**

Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị 3

Điều 8. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị 3

Điều 9. Thù lao và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị 4

Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị 4

Điều 11. Ủy ban Kiểm toán 4

Điều 12. Các Tiểu ban/Đơn vị thuộc Hội đồng Quản trị 5

Điều 13. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty 5

CHƯƠNG IV - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC **5**

Điều 14. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc 5

Điều 15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc 5

CHƯƠNG V - PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC **6**

Điều 16. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc 6

Điều 17. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao; Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết/Quyết định và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng Quản trị với Tổng Giám đốc 6

Điều 18. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo, báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng Quản trị 7

Điều 19. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa Hội đồng Quản trị, các Đơn vị thuộc Hội đồng Quản trị, các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc 7

CHƯƠNG VI - ĐÁNH GIÁ HẰNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC **8**

Điều 20. Đánh giá hoạt động đối với Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác 8

Điều 21. Khen thưởng 8

Điều 22. Xử lý vi phạm và kỷ luật 8

CHƯƠNG VII - ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG **9**

Điều 23. Điều khoản thi hành 9

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026

của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) (Quy chế) quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Điều lệ) và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Chiến lược, Ban Tổng Giám đốc và những đơn vị, cá nhân khác liên quan.

Điều 2. Các nguyên tắc quản trị Công ty

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty trong toàn bộ hoạt động quản trị và điều hành;
2. Đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch trong hoạt động của Công ty;
3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và các Ủy ban, đơn vị trong Công ty.

CHƯƠNG II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

Tuân thủ theo các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông, thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông: theo quy định tại Điều 17 Điều lệ.
2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp: theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ.
3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông: theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ.
4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng Cổ đông: theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ.
5. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng Cổ đông:

a) Người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung họp Đại hội đồng Cổ đông: theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Điều lệ.

b) Quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp: theo quy định tại Khoản 4, 5, 6 Điều 17 Điều lệ.

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông: theo quy định tại Điều 15 Điều lệ.

7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông: Cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức đã ghi trong Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông.

8. Điều kiện tiến hành: theo quy định tại Điều 18 Điều lệ.

9. Thể thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông: theo quy định tại Điều 19 Điều lệ.

10. Cách thức bỏ phiếu: Cổ đông thực hiện việc biểu quyết theo hướng dẫn/quy định tại Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông.

11. Cách thức kiểm phiếu: theo hướng dẫn/quy định tại Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông.

12. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua: theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

13. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

a) Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

i. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu.

ii. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
- Thành phần Ban Kiểm phiếu;
- Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
- Tổng số cổ đông tham gia bầu/biểu quyết;
- Số Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu hợp lệ, Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu không hợp lệ và tỷ lệ tương ứng;
- Số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến của từng vấn đề thông qua tại Đại hội (đối với Phiếu biểu quyết); số phiếu bầu cho từng ứng cử viên (đối với Phiếu bầu);
- Chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của đại diện cổ đông.

b) Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu.

14. Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ.

15. Lập biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông: theo quy định tại Điều 22 Điều lệ.

16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông: theo quy định tại Điều 22 Điều lệ và các quy định pháp luật về công bố thông tin.

Điều 4. Trình tự thủ tục thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản: Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông

khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: theo quy định tại Điều 21 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông, thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Công ty được phép áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự, phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật có liên quan.

2. Công ty xây dựng Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức trực tuyến, bỏ phiếu điện tử. Quy chế bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến;

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến;

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến;

d) Điều kiện tiến hành;

e) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến;

f) Cách thức bỏ phiếu thông qua phương thức điện tử;

g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông;

j) Công bố Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 6. Ngôn ngữ sử dụng trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Ngôn ngữ chính thức sử dụng trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông là tiếng Việt.

2. Nếu Chủ tọa không chỉ định phiên dịch chung cho cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thì Cổ đông là người nước ngoài có quyền dẫn theo phiên dịch khi tham dự Đại hội, tuy nhiên phải thông báo trước cho Ban Tổ chức Đại hội được biết khi đăng ký tham dự họp để được sắp xếp chỗ ngồi cho người phiên dịch.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị

Theo quy định tại Điều 26 Điều lệ và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 8. Ứng cử, đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 25 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 25, Khoản 4, 5 Điều 24 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 24 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Khoản 6 Điều 24 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Điều 30 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị: Theo quy định pháp luật về công bố thông tin.

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Điều 28, Khoản 1 Điều 29 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 9. Thù lao và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị

Thù lao và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị bất thường: Theo quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 29 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Thông báo họp Hội đồng Quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định): Theo quy định tại Khoản 6, 7 Điều 29 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Khoản 8, 9 Điều 29 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Cách thức biểu quyết: Theo quy định tại Khoản 10, 11, 12, 13 Điều 29 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Khoản 15 Điều 29 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

7. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng Quản trị: thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

8. Lập biên bản họp Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Điều 19 Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và các quy định pháp luật có liên quan.

9. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký biên bản họp Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Điều 19 Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và các quy định pháp luật có liên quan.

10. Thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị: Theo quy định tại Điều 18 Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 11. Ủy ban Kiểm toán

1. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán:

Theo quy định tại Điều 39 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban Kiểm toán:

a) Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban Kiểm toán: theo quy định tại Điều 38 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Ứng cử, đề cử, thành viên Ủy ban Kiểm toán: theo quy định tại Điều 37 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán: theo quy định tại Điều 40, 41 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 12. Các Tiểu ban/Đơn vị thuộc Hội đồng Quản trị

Theo quy định tại Điều 31 Điều lệ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 13. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty

Người phụ trách Quản trị Công ty được lựa chọn và bổ nhiệm, hoạt động tuân thủ quy định tại Điều 32 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG IV

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 14. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc: Theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 34 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Miễn nhiệm Tổng Giám đốc: Theo quy định tại Khoản 6 Điều 34 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Điều lệ.

Việc ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định tại tiết (viii) điểm a Khoản 2 Điều 26 Điều lệ, Nội quy Lao động, quy chế quản lý nhân sự của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: theo quy định tại tiết (viii) điểm a Khoản 2 Điều 26 Điều lệ, Nội quy Lao động, quy chế quản lý nhân sự của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc: theo quy định pháp luật về công bố thông tin.

6. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG V

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG

GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 16. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc

1. Tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định mời thành viên Ban Tổng Giám đốc tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị nếu thấy cần thiết. Tổng Giám đốc được quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị và phải có sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, được phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết.

2. Tại các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị tham dự họp.

3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Tổng Giám đốc có thể đề nghị/yêu cầu Hội đồng Quản trị/Ban Tổng Giám đốc tham dự cuộc họp giữa một số hoặc tất cả các thành phần bao gồm Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

4. Thông báo mời họp trong trường hợp nêu tại Khoản 1,2 và 3 Điều này tuân thủ theo trình tự, thủ tục triệu tập họp của Hội đồng Quản trị/Ban Tổng Giám đốc quy định tại Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.

5. Thông báo mời họp của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc phải có thời gian, địa điểm, nội dung họp và gửi kèm theo tài liệu họp ít nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp.

6. Biên bản họp phải được chuyển cho tất cả các thành viên tham dự họp trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

7. Tất cả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng Quản trị ban hành đều được gửi đến Tổng Giám đốc trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 17. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao; Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết/Quyết định và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng Quản trị với Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Việc báo cáo phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Báo cáo phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực, đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng thực trạng tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và các vấn đề quan trọng liên quan tới Công ty.

b) Các báo cáo được lập theo biểu mẫu thống nhất của Công ty (nếu có) hoặc theo yêu cầu cụ thể của Hội đồng Quản trị.

c) Báo cáo phải được trình bày rõ ràng, đầy đủ các nội dung được yêu cầu, kèm theo các phân tích, đánh giá và đề xuất phương án giải quyết (nếu có), kèm theo các tài liệu, thông tin cần thiết để làm cơ sở chứng minh cho các nội dung trọng yếu trong báo cáo và các tài liệu, thông tin liên quan khác được yêu cầu.

d) Tuân thủ phương thức lập, gửi báo cáo, thời hạn báo cáo theo quy định và yêu cầu của Hội đồng Quản trị.

2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về nội dung và tính chính xác

của các báo cáo.

3. Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu bổ sung thông tin hoặc giải trình về các nội dung báo cáo khi cần thiết.

4. Hội đồng Quản trị ban hành quy định, đưa ra các yêu cầu, chỉ thị cụ thể về hoạt động báo cáo của Tổng Giám đốc đối với Hội đồng Quản trị.

5. Hội đồng Quản trị có quyền kiểm điểm, kiến nghị, yêu cầu điều chỉnh việc thực hiện Nghị quyết/Quyết định và các vấn đề được Hội đồng Quản trị ủy quyền của Tổng Giám đốc để đảm bảo đúng định hướng và hướng tới hiệu quả, lợi ích cao nhất cho Công ty.

Điều 18. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo, báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng Quản trị

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng Quản trị: các vấn đề cần báo cáo, cung cấp thông tin định kỳ, bất thường thuộc trách nhiệm Tổng Giám đốc phải thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ khác của Công ty và yêu cầu của Hội đồng Quản trị.

2. Cách thức thông báo, báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng Quản trị: theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ khác của Công ty và yêu cầu của Hội đồng Quản trị.

3. Hội đồng Quản trị ban hành quy định, đưa ra các yêu cầu, chỉ thị cụ thể về hoạt động thông báo, báo cáo, cung cấp thông tin của Tổng Giám đốc đối với Hội đồng Quản trị.

Điều 19. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa Hội đồng Quản trị, các Đơn vị thuộc Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

1. Nguyên tắc phối hợp chung:

- Tuân thủ pháp luật và Điều lệ, các quy định nội bộ khác của Công ty;
- Tôn trọng thẩm quyền của từng đơn vị;
- Phối hợp hiệu quả, tránh tình trạng chồng chéo chức năng hoặc bỏ sót trách nhiệm trong hoạt động quản lý, điều hành và giám sát;
- Hội đồng Quản trị, các đơn vị thuộc Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo thực hiện hiệu quả, đầy đủ các quyền và nhiệm vụ của các bên theo quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật.

2. Hội đồng Quản trị tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng của mình. Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện cần thiết để các Đơn vị thuộc Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc, các Đơn vị thuộc Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị có thể trao đổi trực tiếp, qua điện thoại hay email với thành viên Ban Tổng Giám đốc để giải quyết kịp thời.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị; Hội đồng Quản trị có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện này.

5. Trong quá trình thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị, nếu Ban

Tổng Giám đốc phát hiện thấy có vấn đề không có lợi cho Công ty thì phải báo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị biết để cùng giải quyết.

6. Các kiến nghị, đề xuất từ Ban Tổng Giám đốc/Tổng Giám đốc tới các Đơn vị thuộc Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị phải được đơn vị/lãnh đạo tiếp nhận xem xét, xử lý, phản hồi kịp thời, đầy đủ theo phạm vi thẩm quyền, chức năng của lãnh đạo/đơn vị tiếp nhận.

CHƯƠNG VI

ĐÁNH GIÁ HẰNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 20. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác

Hằng năm căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty.

Điều 21. Khen thưởng

1. Người có thẩm quyền bổ nhiệm thì có thẩm quyền xem xét khen thưởng người được bổ nhiệm theo thủ tục pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty, Nội quy Lao động, quy định nội bộ của Công ty và các thỏa thuận trong Hợp đồng lao động.

2. Hình thức khen thưởng:

- Bằng khen;
- Bằng tiền;
- Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty;
- Hình thức khác.

3. Nguồn khen thưởng: Được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty hay nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng hợp lý.

Điều 22. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hằng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự thiếu cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn yếu kém sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Một số vi phạm kỷ luật chủ yếu:

- Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ và trách nhiệm của mình;
- Lạm dụng quyền hành, việc ra quyết định vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty;
- Vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Các trường hợp khác theo quy định.

3. Các cách thức kỷ luật:

- Miễn nhiệm, bãi nhiệm;

- Các hình thức khác theo quy định pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty, Nội quy Lao động và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

4. Ngoài ra, các thành viên bị xử lý kỷ luật phải hoàn trả lại cho Công ty khoản lợi ích mà thành viên đó hưởng lợi từ hành vi vượt quá thẩm quyền mà mình đã thực hiện và/hoặc hành vi vi phạm pháp luật. Thành viên bị kỷ luật phải bồi thường thiệt hại cho khoản thiệt hại gây ra cho Công ty do hành vi vượt quá thẩm quyền mà mình đã thực hiện và/hoặc hành vi vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23.Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 07 Chương, 23 Điều, được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 17/04/2026.

2. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này và quy định pháp luật hoặc có những quy định của pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa Quy chế này và văn bản nội bộ khác của Công ty thì thực hiện theo Quy chế này.

3. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan, cùng toàn thể Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

5. Quy chế này được lập thành 01 bản và được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

S.G.P: 66 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI
P. CỬA NAM - TP. HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI (SHS)
Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

- Tel: 84.24.38181888
- Fax: 84.24.38181688
- Email: contact@shs.com.vn
- Website: www.shs.com.vn

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Hà Nội, tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Quản trị 1

CHƯƠNG II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị 1
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị 2
Điều 5. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị 2
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị 3
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị 3
Điều 8. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị 3
Điều 9. Báo cáo, công bố về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị 3

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị 4
Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị trong việc thông qua, phê duyệt các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị 4
Điều 12. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường 4
Điều 13. Các Tiểu ban, đơn vị thuộc Hội đồng Quản trị 4
Điều 14. Ủy ban Kiểm toán 5

CHƯƠNG IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị 5
Điều 16. Ủy quyền tham gia họp, biểu quyết và cho ý kiến 5
Điều 17. Trao đổi thông tin, liên lạc 6
Điều 18. Phương thức họp, thông qua Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị 6
Điều 19. Biên bản họp Hội đồng Quản trị 8

CHƯƠNG V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 20. Trình báo cáo hằng năm 9
Điều 21. Thù lao và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị 9
Điều 22. Công khai các lợi ích có liên quan 9

CHƯƠNG VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị 10
Điều 24. Mối quan hệ với Ban Điều hành 10
Điều 25. Mối quan hệ với Ủy ban Kiểm toán 10

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Điều khoản thi hành 10

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2026 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Điều lệ) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị và các cá nhân, đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông, trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, các nội dung được Hội đồng Quản trị thông qua đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng Quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc hoặc cá nhân phù hợp tổ chức điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và các nội dung được Hội đồng Quản trị thông qua.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định pháp luật có liên quan, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ theo quy định pháp luật có liên quan và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của

Cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng Quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng Quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan;

f) Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành có thêm các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị.

3. Việc yêu cầu cung cấp thông tin phải được lập thành văn bản, gửi trực tiếp hoặc gửi email tới người/đơn vị được yêu cầu cung cấp thông tin, đồng gửi cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp thông tin yêu cầu cung cấp là thông tin thuộc sự quản lý của Tổng Giám đốc và/hoặc các đơn vị thuộc quyền quản lý của Tổng Giám đốc yêu cầu cung cấp thông tin phải gửi tới Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc Công ty để Uỷ ban Kiểm toán giám sát thực hiện và Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện.

4. Nội dung yêu cầu cung cấp thông tin phải nêu cụ thể các thông tin cần được cung cấp, phương thức cung cấp và gửi tới người/đơn vị tiếp nhận yêu cầu trước thời điểm yêu cầu cung cấp thông tin tối thiểu 07 ngày làm việc. Trường hợp gửi qua email thì email của người gửi và người/đơn vị tiếp nhận phải là các địa chỉ đã được đăng ký tại Công ty.

5. Người/đơn vị tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác đúng thời hạn và phương thức được yêu cầu. Trường hợp không thể cung cấp thông tin đúng thời hạn yêu cầu hoặc từ chối cung cấp một phần/toàn bộ thông tin, Người/đơn vị tiếp nhận yêu cầu phải phản hồi người yêu cầu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, nêu rõ lý do không thể thực hiện đúng yêu cầu và phương án xử lý.

6. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật các thông tin, tài liệu được cung cấp, trừ các thông tin đã được công bố, công khai đại chúng.

Điều 5. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị

Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 25 Điều lệ và

các quy định pháp luật liên quan.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 24 Điều lệ và các quy định pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng Quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện và đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện.

3. Hội đồng Quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định tại Điều lệ và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 28 Điều lệ và các quy định pháp luật liên quan.

2. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, ghi chép Biên bản các cuộc họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị từng thời kỳ.

Điều 8. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

1. Cách thức ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo các quy định tại Điều 24 Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông, Thể lệ ứng cử, đề cử, bầu cử do Công ty thông báo và theo các quy định pháp luật liên quan.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu nêu tại Khoản 6 Điều 24 Điều lệ.

3. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan, được Đại hội đồng Cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 9. Báo cáo, công bố về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

Việc thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo quy định pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 26 Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp Nghị quyết, Quyết định do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông hoặc Điều lệ và gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua Nghị quyết, Quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về Nghị quyết, Quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua Nghị quyết, Quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết, Quyết định nói trên.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị trong việc thông qua, phê duyệt các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm đảm bảo tính trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty, tuân thủ theo quy định của Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật liên quan trong việc xem xét, thông qua, phê duyệt các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

Điều 12. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường

Hội đồng Quản trị thực thi trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 13 Điều lệ và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 13. Các Tiểu ban, đơn vị thuộc Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập các Tiểu ban để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro theo yêu cầu thực tiễn từng thời kỳ.

Mỗi Tiểu ban đảm bảo tối thiểu 01 người bao gồm thành viên của Hội đồng Quản trị và có thể mời thêm thành viên bên ngoài trên cơ sở phù hợp với nhu cầu, khả năng thực tế của Công ty, Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Hoạt động của Tiểu ban phải bảo đảm tính trách nhiệm, chính trực, tự giác và phải tuân thủ theo quy định, yêu cầu của Hội đồng Quản trị, Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Nghị quyết/Quyết định của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên của Tiểu ban tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban hoặc theo phương thức khác được quy định tại quy chế/quy định về tổ chức, hoạt động của Tiểu ban.

Các thành viên phụ trách các Tiểu ban có trách nhiệm tổng hợp, cập nhật thông tin, diễn biến tình hình Công ty thuộc phạm vi chuyên môn hoạt động của Tiểu ban trên cơ sở các hồ sơ, dữ liệu và các báo cáo của Uỷ ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc, Bộ phận Kiểm toán nội bộ. Các nội dung tổng hợp, cập nhật của thành viên phụ trách các Tiểu ban cần được gửi, báo cáo

tới các thành viên Hội đồng Quản trị được biết để cùng có biện pháp xử lý, định hướng và hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc tìm ra phương án giải quyết phù hợp, đặc biệt trong những thời điểm thị trường biến động lớn và nền kinh tế có nhiều chính sách tác động.

2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thành lập các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.

Hội đồng Quản trị toàn quyền quyết định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị, trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Tùy từng thời điểm, trên cơ sở phù hợp nhu cầu hoạt động của Công ty, của Hội đồng Quản trị và phù hợp với Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan, Hội đồng Quản trị quyết định phân công, phân bổ nhân sự cụ thể cho từng đơn vị.

Việc thực thi Nghị quyết/Quyết định của các đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 14. Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị.

2. Thành phần và hoạt động của Uỷ ban Kiểm toán theo quy định tại Chương IX Điều lệ, Quy chế hoạt động của Uỷ ban Kiểm toán và các quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tổ chức theo quy định tại Điều 29 Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp tổ chức họp thông qua phương thức trực tuyến thì cuộc họp được xem là kết thúc vào ngày thành viên Hội đồng Quản trị cuối cùng cho ý kiến biểu quyết đối với toàn bộ các vấn đề, nội dung được biểu quyết tại cuộc họp. Tuy nhiên, thời hạn cho ý kiến biểu quyết do Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định và được thể hiện tại Thông báo mời họp. Các thành viên Hội đồng Quản trị cho ý kiến biểu quyết sau thời hạn nêu trên sẽ được xem là không có ý kiến biểu quyết đối với vấn đề mà các thành viên đó chưa cho ý kiến biểu quyết.

Điều 16. Ủy quyền tham gia họp, biểu quyết và cho ý kiến

1. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản phù hợp với quy định của Điều lệ, quy chế, quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

2. Văn bản ủy quyền phải được gửi tới Văn phòng Hội đồng Quản trị Công ty trước khi cuộc họp bắt đầu.

3. Việc ủy quyền có hiệu lực sau khi được các thành viên Hội đồng Quản trị khác đồng ý. Việc lấy ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng Quản trị có thể được thực hiện thông qua email, trực tiếp tại cuộc họp Hội đồng Quản trị. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị đã đồng ý với việc ủy quyền thì việc đồng ý sẽ có giá trị, hiệu lực tới khi kết thúc thời hạn ủy quyền hoặc

tới khi thành viên Hội đồng Quản trị thay đổi ý kiến và không đồng ý với việc ủy quyền.

Điều 17. Trao đổi thông tin, liên lạc

Việc trao đổi các thông tin, gửi ý kiến phản hồi liên quan tới việc tổ chức họp Hội đồng Quản trị, lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị có thể được thực hiện thông qua email của các thành viên Hội đồng Quản trị đã đăng ký với Công ty.

Điều 18. Phương thức họp, thông qua Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị

Tuỳ theo tình hình thực tế, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền lựa chọn phương thức để họp, thông qua Nghị quyết/Quyết định/các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị thông qua theo các hình thức sau:

1. **Hình thức họp và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp**: trình tự tiến hành cuộc họp theo quy định tại Điều 29 Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

2. **Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:**

a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Hội đồng Quản trị, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến các thành viên Hội đồng Quản trị chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày đến hạn gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty, theo đường bưu điện, điện thoại, phương tiện điện tử, hay thông qua hệ thống/phần mềm/ứng dụng do Công ty triển khai và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên thành viên Hội đồng Quản trị;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

c) Thành viên Hội đồng Quản trị có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử hoặc thông qua hệ thống/phần mềm/ứng dụng do Công ty cung cấp từng thời kỳ theo quy định sau đây:

- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký/xác nhận điện tử của thành viên Hội đồng Quản trị /người đại diện theo ủy quyền;
- Trường hợp gửi thư theo đường bưu điện, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu và phải được gửi – nhận thông qua các địa chỉ thư điện tử của thành viên Hội đồng Quản trị đã được đăng ký tại Công ty và địa chỉ nhận của Công ty được người tổ chức

lấy ý kiến thông báo;

- Trường hợp lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị thông qua hệ thống/phần mềm/ứng dụng do Công ty cung cấp từng thời kỳ, thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện xác nhận điện tử đối với phiếu lấy ý kiến biểu quyết bằng tài khoản cá nhân của mình, đồng thời có trách nhiệm bảo vệ tài khoản cá nhân đã được Công ty cấp cho từng thành viên Hội đồng Quản trị.

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

d) Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị được gửi 01 phiếu lấy ý kiến biểu quyết và được xác định là tương ứng với 01 phiếu biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc yêu cầu Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký/Cá nhân khác theo phân công tùy từng thời kỳ thực hiện việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.

e) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết, Quyết định;

- Số thành viên Hội đồng Quản trị đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách thành viên Hội đồng Quản trị tham gia biểu quyết kèm ý kiến biểu quyết tương ứng;

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc người kiểm phiếu;

- Người kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các Nghị quyết, Quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

f) Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc lấy ý kiến theo các phương thức tương tự gửi phiếu lấy ý kiến.

g) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết/Quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

h) Nghị quyết/Quyết định/nội dung được Hội đồng Quản trị thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản nếu được đa số số phiếu biểu quyết hợp lệ tán thành và có giá trị như Nghị quyết/Quyết định/nội dung được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp trực tiếp. Nghị quyết/Quyết định được gửi cho tất cả các thành viên tham dự họp trong vòng 07 ngày làm việc.

3. Hình thức họp trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến:

- Hình thức họp trực tuyến là hình thức tổ chức họp được thực hiện trên Hệ thống họp trực tuyến (là trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc công nghệ, phương tiện điện tử khác do Công

ty cung cấp, tạo lập để các thành viên Hội đồng Quản trị đăng ký tham dự, đăng nhập bằng tài khoản nhận diện, biểu quyết, bầu, họp và thực hiện các quyền khác). Thành viên Hội đồng Quản trị có thể theo dõi cuộc họp Hội đồng Quản trị tại các địa điểm khác nhau, trong và ngoài nước thông qua các phương tiện điện tử như máy tính, điện thoại thông minh hoặc thiết bị công nghệ phù hợp khác.

- Hội đồng Quản trị có quyền xây dựng Quy chế triệu tập, tổ chức họp Hội đồng Quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến dựa trên các quy định nguyên tắc về việc triệu tập, tổ chức họp Hội đồng Quản trị theo quy định của Điều lệ, quy định pháp luật liên quan.

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Người triệu tập họp có trách nhiệm tổ chức họp theo Quy chế triệu tập, tổ chức họp Hội đồng Quản trị theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến đã được Hội đồng Quản trị ban hành.

- Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng Quản trị, hoặc là địa điểm có mặt chủ toạ cuộc họp.

- Các Nghị quyết/Quyết định/nội dung được Hội đồng Quản trị thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại và/hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác được tổ chức và tiến hành phù hợp với quy định pháp luật và các quy định nội bộ Công ty, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được lập thành Biên bản.

- Trường hợp cuộc họp tiến hành qua điện thoại và/hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin/công nghệ khác được diễn ra tại thời điểm ngoài Giờ làm việc theo quy định tại Nội quy lao động thì Nghị quyết/Quyết định/nội dung được Hội đồng Quản trị thông qua có hiệu lực kể từ thời điểm bắt đầu ngày làm việc kế tiếp hoặc theo quy định khác của pháp luật.

- Nghị quyết/Quyết định/nội dung được Hội đồng Quản trị thông qua theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến có giá trị như Nghị quyết/Quyết định/nội dung được Hội đồng Quản trị thông qua được thông qua tại cuộc họp trực tiếp.

Điều 19. Biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa văn bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong văn bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, nơi đăng ký kinh doanh;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ và tên các thành viên Hội đồng Quản trị dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp, các thành viên vắng mặt và lý do vắng mặt;

e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị /người được ủy quyền tham dự họp;

j) Họ tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

4. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua Biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm (trừ điểm j) tại khoản 2 Điều này thì Biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp.

Người ký Biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký Biên bản họp theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ.

5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển Biên bản họp, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị cho các thành viên trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp và những biên bản đó sẽ được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 20. Trình báo cáo hằng năm

Kết thúc năm tài chính, Hội đồng Quản trị phải trình Đại hội đồng Cổ đông báo cáo sau:

- Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- Báo cáo tài chính;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị;
- Báo cáo của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

Điều 21. Thù lao và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Việc chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo các quy định tại Điều 27 Điều lệ.

Điều 22. Công khai các lợi ích có liên quan

Mọi Thành viên Hội đồng Quản trị phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Điều lệ, quy chế, quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể giao/phân công một/một số thành viên Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm chính về một vấn đề/lĩnh vực hay công việc nhất định. Thành viên Hội đồng Quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, đầu mối xử lý và báo cáo công việc với Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng Quản trị có ý kiến chưa thống nhất thì thành viên được giao chịu trách nhiệm chính phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công, chuyển giao lại công việc giữa các thành viên Hội đồng Quản trị thì các thành viên Hội đồng Quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan đầy đủ. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 24. Mối quan hệ với Ban Tổng Giám đốc và những người điều hành khác

Với vai trò quản trị, Hội đồng Quản trị ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng Quản trị kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành và các nội dung đã được Hội đồng Quản trị thông qua.

Điều 25. Mối quan hệ với Ủy ban Kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng Quản trị và Uỷ ban Kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Quản trị với Uỷ ban Kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Uỷ ban Kiểm toán, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện việc xử lý, khắc phục các vấn đề tồn đọng, các vi phạm bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 07 Chương, 26 Điều, được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 17/04/2026.

2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan, cùng toàn thể Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

4. Quy chế này được lập thành 01 bản và được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

P. CỬA NAM - T.P HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09./2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua Đối tác Bù trừ trung tâm, Chào bán sản phẩm tài chính)

***Kính gửi:* ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành.*

Phương án thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua Đối tác Bù trừ trung tâm đã được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) thông qua tại phiên họp thường niên năm 2025.

Hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua Đối tác Bù trừ trung tâm hiện chưa được triển khai do Cơ quan Quản lý Nhà nước (CCQLNN) chưa tổ chức thực hiện. Ngay khi phía Cơ quan có thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện hoạt động này, Công ty sẽ đăng ký, tổ chức triển khai nghiệp vụ theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại Điều 202 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Công ty chứng khoán trước khi triển khai hoạt động Chào bán Sản phẩm tài chính cần phải được ĐHĐCĐ thông qua. Bộ Tài chính hướng dẫn về sản phẩm tài chính, hồ sơ, trình tự, thủ tục chào bán sản phẩm tài chính và các vấn đề khác liên quan tới việc chào bán, giao dịch, báo cáo và công bố thông tin về sản phẩm tài chính.

Chủ trương triển khai hoạt động Chào bán sản phẩm tài chính cũng đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại phiên họp thường niên năm 2025. Tuy nhiên, cho tới thời điểm hiện tại, Bộ Tài chính chưa có thêm hướng dẫn về sản phẩm tài chính phù hợp với nhu cầu, mục tiêu hoạt động kinh doanh của SHS.

Để có thêm cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hoạt động nêu trên trong năm 2026 khi điều kiện thị trường ổn định, có nhiều cơ hội rõ nét và đã được CQQLNN hướng dẫn, tổ chức

thực hiện trên thị trường chứng khoán, Hội đồng Quản trị (HĐQT) tiếp tục kính trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án:

1. Cho phép SHS triển khai bổ sung các hoạt động kinh doanh sau đây:

(i) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua Đối tác Bù trừ trung tâm;

(ii) Chào bán sản phẩm tài chính đối với các sản phẩm tài chính phù hợp quy định pháp luật, hướng dẫn của CQQLNN và quy định của Công ty.

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định, thông qua Phương án cụ thể để thực hiện các hoạt động nêu tại Mục 1 trên đây.

3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện việc đăng ký, triển khai các hoạt động nêu tại Mục 1 trên đây trên cơ sở phương án cụ thể đã được HĐQT quyết định, thông qua với các CQQLNN có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc xây dựng, hoàn thiện và cung cấp các tài liệu, văn bản, hồ sơ và thực hiện các công việc khác có liên quan, như:

(i) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua Đối tác Bù trừ trung tâm;

(ii) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chào bán Sản phẩm tài chính;

(iii) Các văn bản khác theo yêu cầu của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và các CQQLNN khác có liên quan.

4. Ủy quyền cho HĐQT ban hành bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua Đối tác Bù trừ trung tâm và Chào bán sản phẩm tài chính tại Điều lệ và các văn bản nội bộ của Công ty (*nếu cần*) để đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và phù hợp với yêu cầu của các CQQLNN.

5. HĐQT được phép ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định các nội dung công việc nêu tại Mục 2 và Mục 4 nêu trên trong phạm vi thẩm quyền cho phép.

6. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các công việc theo phân công, ủy quyền với ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên gần nhất của ĐHĐCĐ.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:
-Như trên;
-CBTT, SGDCK, UBCKNN;
-Lưu VPHĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10./2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;*
- *Thông báo số 424/2026/CV-SHS ngày 26./3/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội về việc đề cử, ứng cử, bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027;*
- *Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội của ông Nguyễn Chí Thành lập ngày 09/01/2026.*

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT thay thế trong nhiệm kỳ 2022 – 2027 của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT SHS đối với **ông Nguyễn Chí Thành** kể từ ngày 17/04/2026.

2. Để đảm bảo số lượng Thành viên HĐQT là 05 người theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và triển khai hiệu quả nhiệm vụ của HĐQT, Đại hội đồng Cổ đông phiên họp thường niên 2026 tiến hành bầu bổ sung Thành viên HĐQT của Công ty như sau:

- Số lượng Thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: **01 thành viên.**
- Yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên HĐQT được bầu bổ sung: Ứng cử viên được bầu bổ sung phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, nội dung được trình bày cụ thể tại Thông báo số 424/2026/CV-SHS ngày 26./3/2026 của HĐQT Công ty về việc ứng cử, đề cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027.
- Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT được thay thế (nhiệm kỳ HĐQT 2022 – 2027).

3. Danh sách ứng viên thành viên HĐQT:

- Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định tại Thông báo số 424/2026/CV-SHS ngày 26./3/2026 của HĐQT Công ty.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần bầu, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm Ứng cử viên hoặc Cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế tổ

chức và hoạt động của HĐQT.

- Thông tin ứng viên thành viên HĐQT được bầu bổ sung được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: www.shs.com.vn

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:
-Như trên;
-CBTT; SGDCK, UBCKNN;
-Lưu VPHĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11 /2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(*V/v: Danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027*)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành;*
- *Thông báo số 424/2026/CV-SHS ngày 26/3/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội về việc đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027;*
- *Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội nhiệm kỳ 2022-2027 của các Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu cổ phần SHS.*

Ngày 26/3/2026, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) đã ban hành Thông báo số 424/2026/CV-SHS (Thông báo) đề nghị Quý Cổ đông và các nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty tham gia HĐQT SHS nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Công ty đã nhận được Hồ sơ ứng cử, đề cử các ứng viên tham gia vào HĐQT từ nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần trên 10% vốn điều lệ Công ty.

Sau khi đối chiếu điều kiện ứng cử, đề cử theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ Công ty, Chủ tịch HĐQT báo cáo kính trình Đại hội đồng Cổ đông Danh sách ứng cử viên đủ điều kiện tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT SHS nhiệm kỳ 2022 – 2027 (Danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027) như sau:

Danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027:

Số lượng: 01 người

Họ và tên	Chức vụ tại SHS	Điều kiện và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT SHS
(Ông) Nguyễn Duy Linh	Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật	Đủ điều kiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ Công ty

Lý lịch trích ngang của Ứng viên đính kèm theo Tờ trình này.

Chủ tịch HĐQT báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông triển khai bầu cử theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *CBTT; SGDCK; UBCKNN;*
- *Lưu VP HĐQT.*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026



LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN THAM GIA BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022-2027

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: **NGUYỄN DUY LINH** Giới tính: Nam

Năm sinh: 1982 Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Solvay Business School – Université Libre De Bruxelles

Cử nhân Tài chính – Tín dụng – Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

TT	Thời gian (Tháng/Năm)	Nơi làm việc (Tên tổ chức làm việc)	Chức vụ
1	8/2005 – 6/2009	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	- Chuyên viên Môi giới - Kiểm soát viên
2	10/2009 – 06/2013	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Trưởng phòng Tư vấn đầu tư
3	07/2013 – 03/2020	CTCP Chứng khoán SSI	- Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân - Giám đốc Chi nhánh Phạm Ngọc Thạch
4	05/2020 – 06/2022	CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	Giám đốc Chiến lược
5	7/2022 – 8/2022	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	Phó Tổng Giám đốc
6	04/2023 – 11/2024	CTCP Chứng khoán VPBank	- Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc
7	01/2026 – đến nay	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật
8	03/2026 – đến nay	CTCP Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam Quốc tế	Thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ công tác hiện nay tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội: Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật.

Chức vụ tại các doanh nghiệp, tổ chức khác:	Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam Quốc tế
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Lương, thưởng theo quy định Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:	Không có
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có